

Tháng 7-2024  
Năm thứ 59 (số 700)

## MỤC LỤC

### HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Phan Thăng An

(Chủ tịch)

### CÁC ỦY VIÊN

- Đồng chí Mai Văn Chính
- Đồng chí Nguyễn Quang Dương
- Đồng chí Hoàng Đăng Quang
- GS, TS. Phùng Hữu Phú
- GS, TS. Lê Hữu Nghĩa
- GS, TS. Hoàng Chí Bảo
- TS. Nguyễn Thanh Bình
- ThS. Ngô Minh Tuấn (Thường trực)

### TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Ngô Minh Tuấn

Điện thoại: 080.43321

### PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Phạm Thị Thu Huyền

Điện thoại: 080.45131

ThS. Trần Thị Lan Phương

Điện thoại: 080.45404

ThS. Trần Thị Xuân Vinh

Điện thoại: 080.44713

### TRƯỞNG VĂN PHÒNG

### ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Đinh Văn Sáng

Điện thoại: 080.83662

### LÝ LUẬN - THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- \*\*\*: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về cách thức lãnh đạo của Đảng. . . . . 3
- **Trần Đình Huỳnh:** Tình cảm của lãnh tụ Hồ Chí Minh với thương binh, liệt sĩ . . . . . 4
- **Bảo Yên:** Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. . . . . 7
- **Diệp Chi:** Đề nêu gương trở thành phương thức lãnh đạo hiệu quả của Đảng . . . . . 10
- **Hồng Văn:** “Nói đi đôi với làm” - yếu tố quan trọng trong thực hiện Quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên . . . . . 14
- **Nguyễn Ngọc Diễm:** Dấu ấn đổi mới phương thức lãnh đạo ở Đảng bộ huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi 17
- **Mai Anh:** Bắc Ninh hướng tới mục tiêu xây dựng thành phố thông minh. . . . . 20

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

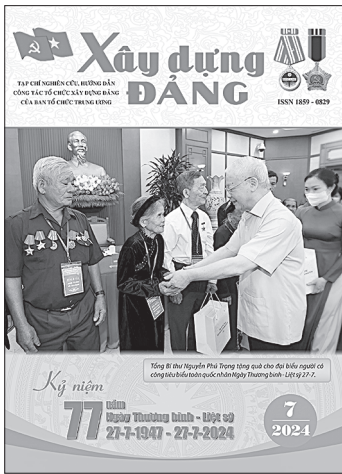
- **Trần Xuân Đình:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về chống chủ nghĩa cá nhân trong tổ chức và hoạt động nền hành chính nhà nước  
*Kỳ 3: Những giải pháp chống chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện của nó* . . . . . 22
- **Nguyễn Quang Du:** Kiểm soát tốt quyền lực - bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết . . . . . 27

### THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

- **Huy Nam:** Vĩnh Phúc đẩy mạnh cải cách hành chính hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp . . . . 30
- **Nguyễn Viết Xuân:** Phát triển nguồn nhân lực - khâu đột phá xây dựng tỉnh Quảng Bình phát triển nhanh và bền vững . . . . . 33

### TRANG TP. HỒ CHÍ MINH

- **Song Hương:** Tăng tốc thực hiện Nghị quyết 98 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh . . . . . 37



Bìa 1: Kỷ niệm 77 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27-7-1947 - 27-7-2024).

### ĐỊA CHỈ

Số 105B Quán Thánh  
quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: 080.45356  
Fax: 080.45518

Email:

tapchixaydungdang@btctw.dcs.vn

### XÂY DỰNG ĐẢNG ĐIỆN TỬ

<http://www.xaydungdang.org.vn>  
<http://www.xaydungdang.com.vn>  
<http://www.xaydungdang.vn>

### TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BÚA LIÊM VÀNG

<http://www.bualiemvang.org.vn>  
<http://www.bualiemvang.vn>

### VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Địa chỉ: 105 Trần Quốc Toản  
P.7, Q.3, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 080.83661  
Fax: 080.83661

Giấy phép xuất bản số 332/GP-BTTTT ngày 8-9-2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Chế bản tại Tòa soạn, in tại Công ty TNHH MTV In Tiến Bộ, 175 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội.

Giá: 11.800đ

## NGHỊ QUYẾT VÀ CUỘC SỐNG

- **Trần Lê Việt:** Lai Châu nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở - Sức sống từ một Nghị quyết ..... 41
- **Nguyễn Văn Chiến:** Cư M'gar khơi thông tiềm năng, lợi thế, kiến tạo động lực tăng trưởng mới ..... 45

## HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- **Nguyễn Thắng:** Nơi chấp cánh ước mơ cho học trò nghèo vùng cao ..... 49

## SUY NGÃM VỀ NGHỀ TỔ CHỨC

- **Bùi Văn Tiêng:** Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng từ góc nhìn tổ chức - cán bộ ..... 52

## Ý KIẾN ĐẢNG VIÊN

- **Nhị Hà:** Đạo đức cách mạng thời kỳ mới ..... 55

## ĐẢNG VIÊN PHẢN ĐAU TỐT

- **Thảo Nguyên:** Người thương binh - Anh hùng Lao động trên hành trình đi tìm hạnh phúc ..... 56

## SINH HOẠT ĐẢNG

- **Ma Văn Kháng:** Ai tay đã ít nhiều nhúng chàm thì phải sửa đi ..... 59

## THÔNG TIN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

- **Ngọc Mai:** Thường trực Ban Bí thư Lương Cường làm việc với Ban Tổ chức Trung ương ..... 61
- **Nguyễn Anh:** Ngành Tổ chức xây dựng Đảng triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 ..... 62

## QUỐC TẾ

- **Lưu Ly:** Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở một số quốc gia trên thế giới ..... 64

## TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

- **HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN** ..... 68

## CONTENTS:

- **Tran Dinh Huynh:** Leader Ho Chi Minh's feelings towards wounded soldiers and martyrs ..... 4
- **Tran Xuan Dinh:** Ho Chi Minh's thoughts on combating individualism in the organization and operation of state administration  
*Part 3: Solutions to combat individualism and its manifestations* ..... 22
- **Nguyen Quang Du:** If power is controlled well, all shortcomings will be exposed ..... 27
- **Luu Ly:** Mechanism to control state power in some countries around the world ..... 64

# CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ CÁCH THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

*Lãnh đạo đúng nghĩa là:*

1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là người chịu đựng các kết quả của sự lãnh đạo của ta.
2. Phải tổ chức thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong.
3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được.

*Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 5, tr.325.*

*Về lãnh đạo, cán bộ phải thật sự đoàn kết, nhất trí, phải đi sâu đi sát, phải lãnh đạo thiết thực và toàn diện. Phải chống tư tưởng bảo thủ, chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh, chống lãng phí, tham ô.*

Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên phải làm gương mẫu trong lao động sản xuất và trong học tập.

*Sđd, tập 13, tr.107.*

*Cơ quan lãnh đạo của Đảng có uy tín và quyền lực chân chính. Những phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng, mọi đảng viên nhất định phải chấp hành. Kỷ luật của Đảng, mọi đảng viên phải tuân theo. Thế là tập trung. Nhưng tập trung ấy không phải là cá nhân chuyên chính; nó là xây dựng trên nền tảng dân chủ.*

*Sđd, tập 8, tr.286.*

*Tập thể lãnh đạo là dân chủ.*

Cá nhân phụ trách là tập trung.

Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là dân chủ tập trung.

*Sđd, tập 5, tr.620.*

*Lãnh đạo nhân dân bằng cách tuyên truyền, giải thích, cổ động, giáo dục, tổ chức nhân dân, dựa vào nhân dân để thực hiện nguyện vọng chính đáng của nhân dân.*

*Sđd, tập 6, tr.432.*

*Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng.*

*Sđd, tập 5, tr.330-331.*

*Công việc càng gay go thì sự lãnh đạo càng phải liên hợp chặt chẽ với quần chúng, càng phải liên hợp chặt chẽ chính sách chung với chỉ đạo riêng, để phá tan cách lãnh đạo lơ mờ, quan liêu, chủ quan, bàn giấy.*

*Sđd, tập 5, tr.333.*

# TÌNH CẢM CỦA LÃNH TỰ HỒ CHÍ MINH với thương binh, liệt sĩ

TRẦN ĐÌNH HUỖNH

**T**rước những tấm gương của các thế hệ người dân Việt Nam sẵn sàng cống hiến xương máu của mình, “quyết tử” cho “Tổ quốc quyết sinh”, ngày 7-1-1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thông báo về việc nhận con các liệt sĩ làm con nuôi: “Vì muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những chiến sĩ đã hy sinh tính mệnh cho nền Tự do, Độc lập và Thống nhất của nước nhà... Tôi gửi lời chào thân ái cho gia đình các liệt sĩ đó, và tôi nhận các con liệt sĩ làm con nuôi của tôi”<sup>(1)</sup>.

Tháng 1-1947, bác sĩ Vũ Đình Tụng (Giám đốc Y tế Bắc Bộ) kể lại: Một buổi chiều trời rét cắt da, sau đêm Nô-en, vào lúc tôi vừa mổ xong một ca thương binh nhẹ thì bác sĩ Trần Duy Hưng (Thứ trưởng Bộ Nội vụ) trân trọng trao cho tôi một bức thiệp của Hồ Chủ tịch. Tôi cảm động lắm. Mới đầu, tôi cứ ngỡ là một mệnh lệnh của Người. Nhưng thật không ngờ, đó lại là một bức thư riêng đầy tình cảm lớn lao của Bác Hồ chia sẻ với mất mát của gia đình tôi. Khi đó, Bác gọi tôi là “Ngài”. Người viết: “Thưa ngài,

Tôi được báo cáo rằng: con giai Ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc.

Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột.

Nhưng cháu và anh em thanh niên khác đừng cảm hy sinh để giữ gìn đất nước. Thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi.

Họ chết cho Tổ quốc sống mãi; vật chất họ mất nhưng tinh thần họ luôn luôn sống với non sông Việt Nam.

... Những thanh niên đó là anh hùng dân tộc. Đồng bào và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên ơn họ.

Ngài đã đem món quà quý báu nhất là con của mình, sẵn sàng hiến cho Tổ quốc. Từ đây chắc Ngài sẽ thêm ra sức giúp việc kháng chiến để bảo vệ nước nhà thì linh hồn cháu ở trên trời cũng bằng lòng và sung sướng”<sup>(2)</sup>.

Để tưởng nhớ, tri ân những công hiến, hy sinh to lớn của các anh hùng liệt sĩ, thương bệnh binh và thân nhân của họ, tháng 6-1947 Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị cho các ban, ngành chọn một ngày trong năm làm Ngày Thương binh. Thực hiện chỉ thị của Người, một hội nghị trụ bị bao gồm các đại biểu đến từ các cơ quan Trung ương và một số khu, tỉnh đã được tổ chức tại Phủ Minh (Đại Từ, Thái Nguyên) thống nhất lấy ngày 27-7-1947 là Ngày Thương binh toàn quốc.

Trong Thư gửi Ban Thường trực của Ban Tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc” đầu tiên, ngày 27-7-1947 Bác Hồ viết: “Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt.

Vì vậy, Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người anh dũng ấy.

... Ngày 27 tháng 7 là một dịp cho đồng bào ta tỏ lòng hiếu nghĩa bác ái, là tỏ ý yêu mến thương binh...”<sup>(3)</sup>.

Từ đó, Người thường xuyên gửi thư và quà thăm hỏi thương binh, gia đình liệt sĩ, nhắc nhở trách nhiệm và động viên, biểu dương các địa phương, các đơn vị và cá nhân đã hết lòng giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ.

Tháng 7-1951, Bác có Thư gửi cụ Bộ trưởng Bộ Thương binh, cựu binh "... Nhờ cụ biểu lại những anh em thương binh kiểu mẫu mấy bộ áo mà đồng bào biểu tôi". Người lưu ý: "Anh em thương binh đã hy sinh một phần xương máu để giữ gìn Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, đã tận trung với nước, tận hiếu với dân...", Người phát động, khuyến khích phong trào đón thương binh về làng.

Người viết: "Chính quyền, đồng bào và các đoàn thể nhân dân trong mỗi xã phải tùy theo sự cố gắng và khả năng chung của mỗi xã mà đón một số anh em thương binh.

Giúp lâu dài chứ không phải chỉ giúp một thời gian..."

Theo Người, không phải chỉ giúp bằng cách góp gạo nuôi thương binh, mà mỗi xã trích một phần ruộng công, nếu không có ruộng công thì mượn ruộng của đồng bào hăng tâm hăng sản, nếu không mượn được ruộng thì chính quyền, đoàn thể và đồng bào trong xã chung sức phát vỡ một số đất mới, tổ chức việc cày cấy, chăm nom, gặt hái từ những ruộng đất ấy lấy hoa lợi nuôi thương binh. Anh em thương binh sẽ tùy sức mà làm những công việc nhẹ, như học may vá, đan lát, hớt tóc hoặc giúp việc phòng giấy, giúp việc bình dân học vụ... Người tin tưởng: "Với lòng hăng hái và cố gắng của đồng bào, với sự nỗ lực của cán bộ chính quyền và đoàn thể các địa phương, tôi tin chắc rằng công việc đón anh em thương binh về làng sẽ có kết quả tốt đẹp"<sup>(4)</sup>.

Sau khi cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược giành thắng lợi, trong dịp cơ quan Đảng, Chính phủ trở về Thủ đô Hà Nội, ngày 31-12-1954 Bác Hồ đã dẫn đầu Đoàn đại biểu tới đặt vòng hoa ở Đài liệt

sĩ Thủ đô để tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Trước anh linh những anh hùng liệt sĩ, Người nghẹn ngào đọc diễn từ:

"*Hỡi các liệt sĩ,*

Ngày mai là năm mới, là ngày đồng bào và bộ đội mừng Chính phủ về Thủ đô. Trong lúc cả nước vui mừng, thì mọi người đều thương tiếc các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc.

Bác thay mặt nhân dân, Chính phủ và bộ đội kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn bất diệt của các liệt sĩ.

... Máu nóng của các liệt sĩ đã nhuộm lá Quốc kỳ về vang càng thêm thắm đỏ. Tiếng thom của các liệt sĩ sẽ muôn đời lưu truyền với sử xanh.

Một nén hương thành,

Vài lời an ủi.

Anh linh của các liệt sĩ bất diệt!

Tổ quốc Việt Nam vĩ đại muôn năm!"<sup>(5)</sup>.

Từ năm 1955, Ngày Thương binh toàn quốc được đổi tên thành Ngày Thương binh - Liệt sĩ. Ngày 5-1-1960, tại Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng, Bác nói: "Ăn quả nhớ người trồng cây. Trong cuộc tung bừng vui vẻ hôm nay, chúng ta phải nhớ đến những anh hùng, liệt sĩ của Đảng ta, của dân ta.

... Máu đào của các liệt sĩ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt tất cả khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ chuyển lại cho chúng ta..."<sup>(6)</sup>.

Trước khi đi xa, trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn Đảng, Nhà nước phải quan tâm nhiều hơn đối với công tác thương binh, liệt sĩ: "Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào

ta phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”.

Đối với các liệt sĩ, thì mỗi địa phương (thành phố, làng, xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh, liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét<sup>(7)</sup>.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, theo Chỉ thị 223/CT-TW ngày 8-7-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ năm 1975, ngày 27 tháng 7 hằng năm chính thức trở thành “Ngày Thương binh - Liệt sĩ” của cả nước. Đây là ngày có ý nghĩa quan trọng để đồng bào cả nước bày tỏ lòng biết ơn sâu nặng trước những cống hiến, hy sinh to lớn của những thế hệ cha anh đã ngã xuống vì lý tưởng, mục tiêu cao đẹp: Bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc, đem lại hòa bình, hạnh phúc, ấm no cho nhân dân.

Bước vào thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm chính trị, Đảng đã ban hành nhiều văn bản như Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 14-12-2006 của Ban Bí thư về “tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác thương binh, liệt sĩ, người có công và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 15-5-2013 của Bộ Chính trị về “tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo”; Kết luận số 63-KL/TW ngày 27-5-2012 của BCH Trung ương về “Một số vấn đề cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải

cách đến năm 2020”; Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19-7-2017 của Ban Bí thư về “Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng”, trong đó nhấn mạnh việc chăm lo, thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng là bổn phận, nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng”; ủng hộ “Quỹ Đền ơn đáp nghĩa” để giúp các gia đình chính sách khắc phục khó khăn, cải thiện cuộc sống...

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh quan điểm nhất quán về thực hiện tốt chính sách với người có công, tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách đối với người có công trên cơ sở nguồn lực của Nhà nước và xã hội, bảo đảm người có công và gia đình có mức sống từ trung bình khá trở lên trong địa bàn cư trú.

Nhằm cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước xây dựng, ban hành hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật đồng bộ, tạo cơ sở, hành lang pháp lý để việc thực thi chính sách với người có công đạt được kết quả tốt nhất.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, không ít các thương binh, bệnh binh đã tỏ rõ nghị lực tuy “tàn nhưng không phế”. Người lính Cụ Hồ khi chiến đấu anh dũng trên chiến trường khi xưa đã mang trong mình nhiều vết thương do chiến tranh để lại nhưng khi về với cuộc sống đời thường, những người lính Bộ đội Cụ Hồ tiếp tục vượt khó trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; nhiều người đã trở thành tấm gương sáng cho mọi người noi theo □

-----  
(1) *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB CTQG 2011, tập 4, tr.486. (2) *Sđd*, tập 5, tr.49. (3) *Sđd*, tập 5, tr.204. (4) *Sđd*, tập 7, tr.136. (5) *Sđd*, tập 9, tr.223-224. (6) *Sđd*, tập 12, tr.401. (7) *Sđd*, tập 15, tr.616.

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

BẢO YẾN

*Trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội (CTXH) có vai trò ngày càng quan trọng với nhiều hoạt động phong phú, thiết thực, góp phần tích cực củng cố, mở rộng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự đồng thuận trong xã hội, chăm lo đời sống nhân dân. Thực tiễn cuộc sống đòi hỏi cần thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nội dung và hoạt động của MTTQ và các tổ chức CTXH, vừa bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, vừa nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức này.*

## Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng

Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CTXH là một trong những nội dung quan trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Đó là lãnh đạo về định hướng chính sách và chủ trương lớn, xây dựng cơ cấu tổ chức, xác định nguyên tắc hoạt động và cơ chế vận hành của MTTQ Việt Nam. Lãnh đạo việc thể chế hóa các chủ trương, quy định về nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CTXH.

Trong công tác tổ chức, cán bộ cần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ làm công tác Mặt trận và các đoàn thể, bảo đảm đội ngũ cán bộ Mặt trận có tâm, có tầm, có bản lĩnh, có năng lực, trình độ cả về nghiệp vụ chuyên môn và lý luận chính trị, có năng lực nhìn nhận, phân tích, đánh giá vấn đề. Lãnh đạo cấp ủy được Đảng giới thiệu tham gia Mặt trận là những người có đức, có tài, gương mẫu trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có uy tín trong nhân dân. Đồng thời,

Đảng lãnh đạo MTTQ tăng cường phát huy vai trò của các hội đồng tư vấn ở cấp Trung ương, cấp tỉnh và các ban tư vấn ở cấp huyện; lựa chọn những thành viên thực sự có tâm huyết, uy tín, trách nhiệm, có kiến thức vào các hội đồng, ban tư vấn để hỗ trợ cho Mặt trận các cấp trong việc thực hiện nội dung, phương thức hoạt động.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CTXH chịu tác động rất lớn của các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của MTTQ các cấp: Đảng đoàn, các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ lãnh đạo MTTQ Việt Nam. Đảng giới thiệu cán bộ, đảng viên, lãnh đạo cấp ủy tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và BCH các tổ chức đoàn thể là thành viên của Mặt trận, giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Mặt trận và đoàn thể nhân dân. Từ đó, trực tiếp triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đối với Mặt trận và lắng nghe ý kiến của Mặt trận. Quy định thành nền nếp chế độ làm việc của cấp ủy với Đảng đoàn Mặt trận. Xây dựng quy chế định kỳ cấp ủy làm

việc với Đảng đoàn Mặt trận. Đảng tạo điều kiện và khuyến khích tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể CTXH.

Ngày 8-12-2009, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 62-KL/TW về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể CTXH. Kết luận nêu rõ: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể CTXH. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, phát huy tính năng động, sáng tạo của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể CTXH. Các cấp ủy đảng và người đứng đầu thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân; xây dựng và ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể CTXH, tạo điều kiện cho MTTQ Việt Nam và các đoàn thể CTXH thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình...”.

Trong Thông báo Kết luận số 160-TB/TW ngày 15-1-2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, Bộ Chính trị nhận định: “Qua 10 năm thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, hoạt động của MTTQ và các đoàn thể CTXH luôn bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, có nhiều nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; tăng cường đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện xã hội, sâu sát cơ sở; phối hợp ngày càng hiệu quả với các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp, quan tâm lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, khơi dậy được động lực trong nhân dân, phát huy quyền làm chủ, tạo đồng

thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17-11-2022 Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng khoá XIII “về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới” đề ra một trong những nhiệm vụ, giải pháp đối với MTTQ Việt Nam, các tổ chức CTXH là: “Lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; thực hiện tốt vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, hoạt động giám sát, phản biện xã hội; xây dựng và chỉnh đốn tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên; làm cầu nối vững chắc giữa Đảng với Nhân dân”.

### **Triển khai sâu rộng ở các cấp ủy**

Trên cơ sở Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của BCH Trung ương, cấp ủy các địa phương đều có nghị quyết, đề án cụ thể hoá nội dung về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với việc xác định nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức CTXH ở địa phương mình. BTV Tỉnh ủy Nghệ An ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 19-11-2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các tổ chức CTXH giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo. Trên cơ sở đó MTTQ và các tổ chức CTXH trong tỉnh đổi mới hình thức, cách thức, phương pháp vận động, thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa quần chúng nhân dân với Đảng, chính quyền; là người đại diện cho lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên và nhân dân. BTV Tỉnh ủy Tuyên Quang ban hành Đề án số 02-



ĐA/TU ngày 23-5-2021 về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức CTXH. Đề án của BTV Tỉnh ủy đã được cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các tổ chức CTXH từ tỉnh đến cơ sở hưởng ứng, tham gia thực hiện tích cực, sâu rộng, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo nên một phong trào, một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong đời sống xã hội của cán bộ, đảng viên và đông đảo nhân dân.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với MTTQ và các tổ chức CTXH, Thành ủy Hà Nội đã chỉ đạo các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ MTTQ Việt Nam, các tổ chức CTXH theo hướng phù hợp, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thành ủy chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác. Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể CTXH” của TP. Hà Nội cho thấy, qua 15 năm hoạt động của MTTQ và các tổ chức CTXH thành phố có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả nổi bật, hoạt động hướng mạnh về cơ sở, khắc phục tình trạng “hành chính hóa” trong tổ chức và hoạt động. Qua đó góp phần quan trọng vào thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của đất nước và Thủ đô. Thông qua MTTQ Việt Nam, các tổ chức CTXH, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân được bảo đảm quyền làm chủ, tham gia giám sát các cơ quan chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đồng thời, phản biện, đóng góp ý kiến xây dựng những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Thành phố liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Năm 2023, BTV Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã ban hành Đề án 23-ĐA/TU về “Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với tổ chức, hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CTXH trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023-2028”. Cùng với việc thực hiện Kết luận 62-KL/TW của Bộ Chính trị, Đề án 23 của BTV Tỉnh ủy đã thúc đẩy các địa phương trong tỉnh Thừa Thiên Huế tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận và đoàn thể trên địa bàn với nhiều chuyển biến tích cực. Cấp ủy các cấp duy trì chế độ giao ban định kỳ giữa thường trực cấp ủy với mặt trận, đoàn thể, kịp thời nắm bắt tình hình, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, bức xúc của nhân dân; chỉ đạo các cấp chính quyền quan tâm bố trí kinh phí để mặt trận, đoàn thể các cấp hoạt động đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Nhằm tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của MTTQ, các tổ chức CTXH, Tỉnh ủy Hà Nam ban hành Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 15-12-2023 về việc lãnh đạo hoạt động của MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh từ năm 2024 đến hết nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Theo đó, hằng năm Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền khẩn trương, nghiêm túc thực hiện việc trả lời, giải quyết kịp thời các kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội và đối thoại với đoàn viên, hội viên và nhân dân. Duy trì chế độ họp giao ban định kỳ giữa thường trực cấp ủy với MTTQ và các tổ chức CTXH cùng cấp để nghe báo cáo kết quả hoạt động, phản ánh tình hình, các kiến nghị của hội viên, đoàn viên và nhân dân với cấp ủy, chính quyền. Trước đó, việc triển khai Đề án số 01-ĐA/TU ngày 28-9-2021 của BTV Tỉnh ủy Hà Nam về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc đổi mới nội dung

*(Xem tiếp trang 26)*

# ĐỀ NÊU GƯƠNG trở thành phương thức lãnh đạo hiệu quả của Đảng

DIỆP CHI

*Thực hiện trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên là một trong những phương thức lãnh đạo rất quan trọng của Đảng. Trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, những hành động, việc làm và sự hy sinh của cán bộ, đảng viên luôn là tấm gương sáng cho quần chúng noi theo trong tiến trình cách mạng. Đây chính là “mệnh lệnh không lời”, trực tiếp truyền cảm hứng mạnh mẽ cho đông đảo quần chúng. Ngày nay trong điều kiện đất nước được độc lập đi lên CNXH, sự nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên càng có vai trò quan trọng.*

## Giá trị của nêu gương

Nêu gương là giá trị đạo đức nhân văn sâu sắc của nhân loại, là truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc. Nêu gương không chỉ giúp mỗi người bộc lộ, phát huy những gì tốt đẹp, tự khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế mà còn góp phần lan tỏa những hành động, việc làm tốt đẹp. Nêu gương có ý nghĩa khích lệ, cổ vũ, động viên hướng con người tới các chuẩn mực chân - thiện - mỹ, các giá trị tốt đẹp và sự hoàn thiện bản thân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nêu gương có sức mạnh thúc đẩy người khác học tập và làm theo. Dùng sự gương mẫu, nêu gương để lãnh đạo cách mạng là một phương thức lãnh đạo khoa học, trí tuệ, đầy tính nhân văn của Đảng ta.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực của một vị lãnh tụ luôn “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Người rất nhiều lần đề cập vấn đề này với nhiều góc độ khác nhau. Người từng dạy: “Một tấm gương sáng còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”<sup>(1)</sup>. Người khẳng định “Lấy gương

người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng”<sup>(2)</sup>... Người cho rằng, cán bộ, đảng viên phải “đi trước” để “làng nước theo sau”. Người chỉ ra rằng, “Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”<sup>(3)</sup>... Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên không những phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt, mà còn phải làm gương trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, luôn nói đi đôi với làm. Thông qua sự nêu gương ấy của cán bộ, đảng viên, quần chúng sẽ noi theo, sẽ nhân lên sức mạnh trong tổ chức thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ của cách mạng. Cũng có nghĩa, phương thức lãnh đạo đó được phát huy, năng lực lãnh đạo của Đảng được nâng cao trong quá trình dẫn dắt quần chúng làm cách mạng. Cán bộ, đảng viên dù ở vị trí nào, nếu có tâm, có tầm, có tài, có đức, “lời nói đi đôi với việc làm”, làm đúng những gì nghị quyết của Đảng đã nêu thì sẽ tạo được sự lan tỏa, tác động tích cực đến cộng đồng, sẽ lôi cuốn được quần chúng làm những việc ích nước lợi dân.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nêu gương không phải là hô khẩu hiệu, không chỉ nói miệng mà phải bằng hành động, việc làm. Do đó, muốn tiến hành tốt các nội dung nêu gương, cán bộ, đảng viên phải làm những điều đúng đắn, tốt đẹp, minh bạch trong cuộc sống. Đây là nguyên tắc trước hết, có vai trò cực kỳ quan trọng của việc nêu gương, nếu không sẽ làm mất uy tín cá nhân cũng như của tổ chức đảng trước quần chúng. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng đầy gian khổ hy sinh của Hồ Chí Minh là sự thống nhất trọn vẹn giữa nhận thức và hành động, giữa nói và làm. Chúng ta còn nhớ, khi nước ta vừa giành được độc lập năm 1945, để giải quyết nạn đói đang hoành hành, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi đồng bào cả nước: “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”<sup>(4)</sup>. Người viết/nói: “Tôi xin thực hành trước”, và Người thực hành rất nghiêm túc. Khi ở cương vị Chủ tịch nước, với Người cũng là công bộc, đầy tớ của nhân dân, Người không cho phép mình sống xa hoa, lãng phí. Người tâm niệm: “Người ta ai cũng muốn ăn ngon mặc đẹp, nhưng muốn phải cho đúng thời, đúng hoàn cảnh. Trong lúc nhân dân ta còn thiếu thốn mà một người nào đó muốn riêng hưởng ăn ngon mặc đẹp, như vậy là không có đạo đức”<sup>(5)</sup>.

Từ ngày thành lập Đảng đến nay, phương thức lãnh đạo bằng cách nêu gương của Đảng xuất hiện do nhu cầu khách quan của thực tiễn cách mạng nước ta. Trong những năm tháng khó khăn nhất của cách mạng đã xuất hiện nhiều tấm gương sáng, tiêu biểu về tinh thần yêu nước, dám hy sinh thân mình vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Trước sự sẵn lòng và khùng bố gắt gao phong trào yêu nước, việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, bảo vệ Đảng, phát triển cơ sở đảng vẫn đạt kết quả là bởi có những tấm gương tận tụy, trung kiên, bất chấp mọi hiểm nguy, sẵn sàng nhận sự gian khó, hi

sinh về mình..., mà tiêu biểu là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, ở thời chiến cũng như thời bình, Đảng ta đã sử dụng “pho lịch sử bằng vàng” ấy để nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, bồi đắp tính tiên phong cách mạng của mỗi đảng viên, cán bộ theo phương châm “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Phương châm ấy đã thật sự tập hợp được các tầng lớp nhân dân đi theo Đảng, một lòng một dạ xả thân vì nghĩa lớn.

### **Đòi hỏi cấp thiết**

Tiếp tục phương thức lãnh đạo bằng sự nêu gương trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta cụ thể hóa bằng nhiều chủ trương, quy định, trong đó nhấn mạnh *nêu gương là trách nhiệm, bổn phận và là đạo lý của người cán bộ, đảng viên trước nhân dân*. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Đảng ta lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và *bằng hành động gương mẫu của đảng viên*”.

Đảng đã ban hành Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò *nêu gương* của cán bộ, đảng viên”; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25-10-2018 của BCH Trung ương “Quy định trách nhiệm *nêu gương* của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”. Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương* đạo đức Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh

việc học tập và *làm theo tấm gương* đạo đức Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Ngày 17-11-2022, tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII, BCH Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW “Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới”. Một trong 6 nhiệm vụ, giải pháp được Nghị quyết số 28-NQ/TW nhấn mạnh là: Phát huy vai trò, *trách nhiệm nêu gương* của cán bộ, đảng viên; từ đó, dẫn đến những thay đổi tích cực về lề lối, phong cách làm việc, cách thức lãnh đạo, hiệu quả hoạt động của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nhờ có những chủ trương, quy định đúng đắn và kịp thời đó, ý thức trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng lên, tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ; góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tham nhũng, tiêu cực, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận nêu trên, việc quán triệt, thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên vẫn còn những hạn chế nhất định. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng tại Đại hội XIII chỉ rõ: “Thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả

chưa cao. Một số cán bộ vi phạm đến mức phải kỷ luật, xử lý hình sự, trong đó có cả Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên BCH Trung ương. Việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ”...

Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, trí tuệ nhân tạo, nhiều diễn biến quan hệ quốc tế phức tạp, thời cơ đan xen thách thức, đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với đảng cầm quyền, tác động trực tiếp đến phương thức lãnh đạo của Đảng. Đáng chú ý là, nhằm thực hiện âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta, các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội chính trị ráo riết chống phá Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Chúng sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hòng mua chuộc, lôi kéo, làm hư hỏng, biến chất một số cán bộ, đảng viên thiếu bản lĩnh, thậm chí có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Chúng triệt để lợi dụng mặt trái của kinh tế thị trường, của toàn cầu hóa để phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, truyền bá các sản phẩm văn hóa xấu, độc, đề cao lối sống thực dụng, sùng bái đồng tiền, quên tình nghĩa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và của Đảng, làm cho không ít cán bộ, đảng viên rơi vào suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và CNXH, khiến họ không còn xứng đáng là tấm gương để quần chúng nhân dân học tập, noi theo.

Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại bế mạc Hội nghị giữa nhiệm kỳ (Hội nghị lần thứ bảy) BCH Trung ương khóa XIII ngày 17-5-2023 chỉ rõ: “Các thế lực xấu, thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng tình hình này để đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ chúng ta, nhằm chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ ta”. Một trong những đòn chống phá của các thế lực thù

địch, phản động vào quan điểm của Đảng và nêu gương chính là lợi dụng những khuyết điểm của cán bộ, đảng viên do thiếu tu dưỡng, thiếu rèn luyện, suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống... để công kích, truyền bá những quan điểm sai trái, những luận điệu xuyên tạc nhằm “vô hiệu hóa” phương thức lãnh đạo bằng nêu gương của Đảng.

Đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn cho thấy, phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, đủ năng lực, góp phần tăng cường, nâng cao hiệu quả phương thức lãnh đạo của Đảng để lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới. Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”. Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức, tích cực đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tinh thần của Đại hội XIII của Đảng là: Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCH Trung ương.

Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng.

### **Giải pháp phát huy vai trò nêu gương**

*Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về nêu gương và “tự giác nêu gương” theo phương châm “chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”. Để nhận thức đúng, đầy đủ về trách nhiệm nêu gương, mỗi cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc học tập và quán triệt đầy đủ nội dung trong các quy định của Đảng về nêu gương. Cần nhận thức sâu sắc rằng, việc nêu gương là trách nhiệm, bổn phận và đạo lý của cán bộ, đảng viên trước Đảng và Nhân dân. Trách nhiệm nêu gương đó phải được thể hiện từ trong tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, hoạt động tự phê bình và phê bình, trong quan hệ với nhân dân, trong triển khai công tác, trong nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

*Hai là*, vận dụng có hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên là sự thể hiện thực chất, sinh động việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cần tiếp tục giáo dục, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ chủ chốt các cấp, nhận thức đầy đủ, sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn trong tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Tích cực phát động các phong trào thi đua, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

(Xem tiếp trang 16)

# “NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM”

## Yếu tố quan trọng trong thực hiện Quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên

HỒNG VĂN

*“Nói đi đôi với làm” là một trong những đặc trưng của đạo đức cách mạng, là nhiệm vụ quan trọng và mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn phấn đấu thực hiện. Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ xây dựng Đảng, mỗi đảng viên phải có trách nhiệm đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết của tổ chức đảng. Đồng thời, khi đã có nghị quyết của Đảng, mỗi đảng viên phải tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân để tạo sự đồng thuận thống nhất và gương mẫu đi đầu trong triển khai thực hiện, đạt được hiệu quả cao.*

Ngày 25-10-2018, BCH Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Quy định số 08-QĐi/TW “Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCH Trung ương”, trong đó chỉ rõ 8 nội dung cụ thể. Trên cơ sở đó, các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo xây dựng, ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm cụ thể của ngành, cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu. Nhìn chung, sau khi Quy định được ban hành, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, đi đầu, tận tụy với công việc; trong đó, vấn đề “nói đi đôi với làm” được đặt ra và chỉ đạo thực hiện tích cực, giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, việc thực hiện Quy định số 08, nhất là thực hiện “nói đi đôi với làm” của cán bộ, đảng viên còn những hạn chế cần được

khắc phục. Những biểu hiện nói không đi đôi với làm của một số cán bộ, đảng viên được thể hiện ở chỗ: Một số cán bộ lãnh đạo khi nói tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của tổ chức đảng thì đúng, nhưng khi triển khai thực hiện đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham ô, tham nhũng, tiêu cực; một số trường hợp nói một đằng, làm một nẻo, trái với nghị quyết của Đảng; nhiều trường hợp khi bàn bạc xây dựng nghị quyết, phân công nhiệm vụ thì không có phản ứng, khi thực hiện thì bàng quan, thờ ơ, thiếu gương mẫu trong vận động quần chúng nhân dân; khi tổ chức kiểm điểm công tác được giao thì ngại va chạm, né tránh, không nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình...

Trong thời gian qua đã có không ít cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật. Nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý, kể cả cấp cao đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham ô, tiêu cực, vi phạm quy định về những điều đảng viên không được làm, quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, vi phạm pháp luật của

Nhà nước trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và chính quyền địa phương; nhiều trường hợp bị cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng, truy tố trước pháp luật. Nguyên nhân là do: Một số cán bộ, đảng viên chưa thực hiện tốt các quy định của Đảng, bản thân thiếu tu dưỡng, rèn luyện, chưa gương mẫu; lợi dụng chức quyền tham nhũng, vụ lợi cá nhân. Một số nơi, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng hiệu quả chưa cao; chưa kịp thời phát hiện những việc làm sai trái của đảng viên, nhất là những biểu hiện tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, đảng viên; việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý những việc làm sai trái của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng vẫn là khâu yếu; một số sai phạm của cán bộ, đảng viên còn để kéo dài; việc chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế của Đảng một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, nhất là các quy định về kiểm soát quyền lực... Chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao; đấu tranh tự phê bình và phê bình còn hạn chế; cán bộ, đảng viên vi phạm khuyết điểm chưa tự giác nhận khuyết điểm và sửa chữa; những sai phạm, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên chưa được góp ý, xử lý kịp thời. Công tác quản lý đảng viên chưa chặt chẽ, một số đảng viên dự sinh hoạt đảng chưa đều nên chưa phát hiện kịp thời sai phạm để xử lý...

Từ những vấn đề nêu trên, để thực hiện tốt “nói đi đôi với làm” và Quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, cấp ủy các cấp cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

*Một là*, tiếp tục nâng cao nhận thức cho cấp ủy, cán bộ, đảng viên về vấn đề “nói đi đôi với làm” trong công tác xây dựng Đảng, đây là vấn đề quan trọng thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng, tạo sự thống nhất về tư tưởng, hành động, nâng cao ý thức trách nhiệm quyết tâm thực hiện các nghị quyết của Đảng; bảo đảm

nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức cơ quan, đơn vị.

*Hai là*, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và tăng cường quản lý đảng viên. Duy trì sinh hoạt chi bộ định kỳ hằng tháng, trong sinh hoạt phải bảo đảm tính giáo dục, lãnh đạo và chiến đấu, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tự phê bình và phê bình, đánh giá xếp loại đảng viên đúng thực chất. Trên cơ sở nghị quyết của Đảng, mỗi đảng viên phải được phân công nhiệm vụ cụ thể, hằng tháng, hằng quý đảng viên phải có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện với chi bộ. Chi bộ phải quản lý và nắm chắc tư tưởng, nhiệm vụ, mối quan hệ với quần chúng của từng đảng viên, nhất là những đảng viên có chức, có quyền, để làm cơ sở đánh giá phân loại đảng viên hằng năm.

*Ba là*, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có tinh thần đoàn kết, trung thành, trung thực, trong sáng, gương mẫu, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp phải có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, có bản lĩnh, gương mẫu, vì nhân dân phục vụ, những cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách vì lợi ích chung. Phải đánh giá đúng cán bộ, không để lọt những cán bộ không bảo đảm tiêu chuẩn, cơ hội chính trị, phát hiện kịp thời những biểu hiện sai phạm, tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm những cán bộ sai phạm, làm trái với nghị quyết, quy định của Đảng.

*Bốn là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, bảo đảm dân chủ, khách quan, chặt chẽ. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở

những nơi xảy ra tiêu cực, nhân dân có nhiều bức xúc; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Các cấp ủy, tổ chức đảng chú trọng kiểm tra việc thực hiện quy chế của cấp ủy, phát hiện và xử lý kịp thời vi phạm của cán bộ, đảng viên; tăng cường; thực hiện nghiêm quy chế chất vấn trong Đảng, quy định về kiểm soát

quyền lực. Tổ chức tốt việc tiếp công dân và tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân đối với tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cán bộ chủ chốt. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra của cấp ủy với công tác giám sát của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để phát hiện kịp thời những sai phạm và có biện pháp xử lý khắc phục □

### ĐỂ NÊU GƯƠNG TRỞ THÀNH...

(Tiếp theo trang 13)

*Ba là*, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành các tiêu chí, quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên cho phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao. Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày.

*Bốn là*, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả các quy định của Đảng về nêu gương gắn với thực hiện các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định khác của Trung ương, nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tham nhũng, tiêu cực, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

*Năm là*, trong quá trình triển khai thực hiện, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, cần coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết để kịp thời bổ sung, điều chỉnh các tiêu chí, quy định, bảo đảm thực hiện có hiệu quả trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tránh cách làm phô trương, hình thức, chiếu lệ. Bản thân cán bộ

lãnh đạo, quản lý các cấp phải thường xuyên bám sát các tiêu chí, quy định về nêu gương để “tự soi”, “tự sửa” trong lời nói, việc làm, trong sự tu dưỡng, rèn luyện về mọi mặt; lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ và sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân làm cơ sở để tiếp tục thực hiện tốt hơn trách nhiệm nêu gương.

*Sáu là*, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống” trong thực hiện trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Một mặt, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải đặc biệt coi trọng và có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thật chặt chẽ, sát sao, bảo đảm thực hiện có hiệu quả tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mặt khác, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên cần đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền, nhân rộng những tấm gương “người tốt, việc tốt”, những cách làm hay, những điển hình tiên tiến về thực hiện trách nhiệm nêu gương; đồng thời, phê phán mọi biểu hiện, hành vi thiếu gương mẫu trong lời nói, việc làm của cán bộ, đảng viên; kiên quyết đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ □

-----

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB CTQG, H.2011, tập 1, tr.284. (2) *Sđđ*, tập 15, tr.672. (3) *Sđđ*, tập 6, tr.16. (4) *Sđđ*, tập 4, tr.33. (5) *Sđđ*, tập 10, tr.589.



# DẤU ẤN ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO ở Đảng bộ huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

NGUYỄN NGỌC DIỄM

*Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17-11-2022 của BCH Trung ương Đảng khoá XIII về “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới” thể hiện quyết tâm chính trị nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện, hiệu quả trong giai đoạn mới. Nghị quyết đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng tích cực, triển khai đồng bộ ở Đảng bộ huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.*

## Kết quả thực chất, đồng bộ

Minh Long là huyện miền núi, vùng cao nằm ở phía tây tỉnh Quảng Ngãi với 75% là người dân tộc H’Rê. Đảng bộ huyện có 34 TCCSD, gần 1.500 đảng viên. Nhận thức rõ tầm quan trọng của đổi mới phương thức lãnh đạo, thời gian qua Đảng bộ huyện chú trọng chỉ đạo xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện với những giải pháp cụ thể, thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Xác định lãnh đạo bằng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương lớn trên các lĩnh vực là phương thức lãnh đạo cơ bản của Đảng, Đảng bộ huyện tập trung cải tiến việc ra nghị quyết, chỉ thị, văn bản theo hướng ngắn gọn, rõ trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình thực tiễn; từng bước khắc phục tình trạng ban hành quá nhiều văn bản. Quan điểm thống nhất, xuyên suốt trong thảo luận, quyết định các chủ trương, chính sách là phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy dân làm gốc, làm trung tâm, đặt lợi ích, nguyện vọng của nhân dân lên

trước hết.

Đảng bộ huyện Minh Long quán triệt, xác định rõ việc cán bộ các cấp gần dân, sát dân là một kênh hữu hiệu để nắm bắt và chỉ đạo giải quyết ngay những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở. Từ đó, các đồng chí ủy viên BCH, ủy viên BTV Huyện ủy chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc chế độ đi thực tế địa bàn. “Đi cơ sở, dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư vừa là nhiệm vụ, vừa là giải pháp quan trọng giúp cấp ủy nắm bắt đầy đủ, kịp thời tình hình từ mỗi thôn, làng để từ đó có sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phù hợp với thực tế”, Bí thư Huyện ủy Minh Long Nguyễn Mạnh Thái chia sẻ.

Theo đồng chí Đinh Thanh Minh, Bí thư Đảng ủy xã Long Mai: Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Long Mai đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng thiết thực, nhanh chóng đưa nghị quyết vào cuộc sống, phát huy vai trò lãnh đạo của từng chi bộ và trách nhiệm của đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới nhằm không ngừng nâng cao

đời sống nhân dân.

Nhận thức đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị là việc đi đầu, then chốt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, BCH Đảng bộ huyện Minh Long coi trọng xây dựng quy chế, chương trình, kế hoạch làm việc. Trong đó, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm từng thời điểm, từng quý, hằng tháng, hằng năm; quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của BCH, BTV và các huyện ủy viên; quy định cụ thể chế độ thông tin, báo cáo... Từ đó, lề lối làm việc được đổi mới theo hướng sâu sát cơ sở, nắm chắc thông tin, xác định kế hoạch, công việc, mục tiêu rõ ràng, bàn bạc công khai, dân chủ, đề ra biện pháp khả thi; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, sát thực tiễn, hiệu quả, tăng cường kiểm tra, giám sát trong chỉ đạo, điều hành.

Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Lê Thanh Bình chia sẻ: Dấu ấn rõ nét nhất trong đổi mới phương thức lãnh đạo thời gian qua của Đảng bộ huyện Minh Long là chủ trương, nghị quyết, văn bản... được xây dựng trên tinh thần dân chủ, được lấy ý kiến đóng góp, phản biện của các cơ quan chuyên môn, qua khảo sát thực tiễn từ tổ chức đảng, đảng viên và nhân dân; nhận định rõ tình hình thực tế, dự báo được hiệu quả khi thực hiện; câu từ cụ thể, ngắn gọn, rõ và đưa ra được giải pháp khả thi trước khi trình cấp ủy quyết định. Khi nghị quyết được ban hành, từng thành viên trong BTV, BCH có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện và sơ kết, tổng kết. Đặc biệt, công tác phổ biến, tuyên truyền nghị quyết được Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện đẩy mạnh thông qua Đài Truyền thanh, zalo, facebook... theo phương châm “sớm nhất, nhanh nhất và sâu rộng nhất”.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, kinh tế của Minh Long liên tục

duy trì tốc độ tăng trưởng cao với 8,19% trong giai đoạn 2021-2023. Từng là một trong 61 huyện nghèo của cả nước, đến tháng 3-2022, Minh Long đã ra khỏi danh sách huyện nghèo, hiện chỉ còn 21% hộ nghèo theo chuẩn mới; thu nhập bình quân 35,120 triệu đồng/người/năm. Đến nay, 100% xã có đường bê-tông đến trung tâm xã, 99,45% số hộ được dùng điện quốc gia, 95% số hộ được dùng nước sạch; chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt trên 60%; sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân không ngừng được cải thiện, 5/5 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế; 2/5 xã (là Long Sơn, Thanh An) đạt chuẩn nông thôn mới. Hoạt động văn hóa, thể thao đa dạng, phong phú, đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân.

Đặc biệt, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai quy củ, thực chất, có nhiều cách làm mới, đi vào chiều sâu, có sức lan tỏa lớn. Nổi bật là xây dựng, củng cố TCCSĐ, công tác kết nạp đảng viên và triển khai thực hiện phong trào thi đua xây dựng “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Vai trò của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được thực hiện tích cực, hiệu quả, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng và hệ thống chính trị.

Về Minh Long hôm nay, từ Long Hiệp, Long Mai, Long Môn, Long Sơn, Thanh An, từ những bản làng tới những khu tái định cư đều trải dài một màu xanh của keo, chè, ngô, lúa... bạt ngàn, xanh thắm; ở đâu cũng có thể nhận ra vùng đất đang vươn mình trỗi dậy, đầy triển vọng. Những con đường huyết mạch như Phú Lâm - Hố Cỏ, Long Sơn - Long Mai...

mở ra không gian mới, khai thông, tạo động lực cho những xã miền núi, vùng khó khăn vươn tới.

Đồng chí Bí thư Huyện ủy tâm sự: Chúng tôi xác định yếu tố con người - cán bộ là nhân tố quyết định sự phát triển. Vì thế, Đảng bộ huyện đặc biệt quan tâm đến đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ. Yêu cầu đội ngũ cán bộ phải có số lượng, cơ cấu hợp lý, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, phẩm chất, năng lực nổi trội, có quyết tâm đổi mới sáng tạo, có tâm huyết, khát vọng cống hiến. Từ đó thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ đúng chủ trương, quy trình dân chủ, công khai, bảo đảm phương châm “mở” và “động”. Cùng với đó, cấp ủy thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác cán bộ, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; triển khai thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên.

Theo Ủy viên BTV Huyện ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Ngô Xuân Tịnh, Huyện ủy Minh Long đã ban hành Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân. Các quy định này đã góp phần phát huy trách nhiệm, nêu gương, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội, góp phần làm sâu sắc mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân và phương châm: “Đảng nói dân tin, mặt trận, đoàn thể vận động dân theo, chính quyền làm dân ủng hộ”.

### **Một số kinh nghiệm từ thực tiễn**

*Thứ nhất*, quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị không chỉ đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao, mà cần không ngừng tìm tòi, sáng tạo,

vừa làm, vừa tổng kết, rút kinh nghiệm. Ở mỗi địa phương, mỗi cấp, mỗi ngành, hoạt động của hệ thống chính trị phải bảo đảm phù hợp với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ trên cơ sở quán triệt các nguyên tắc chung.

*Thứ hai*, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị phải đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đổi mới phải tiến hành toàn diện, đồng bộ; phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật; thường xuyên tự phê bình và phê bình, nói thẳng, nói thật; giữ gìn và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

*Thứ ba*, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phải toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, chủ động, sáng tạo, trên cơ sở thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của Đảng; đồng thời, tuân thủ, bám sát quy chế làm việc, không bao biện, làm thay nhưng cũng không buông lỏng, thiếu kiểm tra, giám sát; giải quyết công việc đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

*Thứ tư*, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất, uy tín, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí trong thường trực, thường vụ cấp ủy, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lãnh đạo, quản lý, điều hành.

*Thứ năm*, quan tâm và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để chủ động phòng ngừa và kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm. Đồng thời, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao □

# Bắc Ninh hướng tới mục tiêu XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH

MAI ANH

*Trong gần 30 năm qua, từ một tỉnh nông nghiệp với hệ thống đô thị nhỏ bé, Bắc Ninh đã vươn lên trở thành tỉnh công nghiệp, đô thị phát triển và giàu tiềm năng. Cùng với quá trình chuyển đổi số chung ở cấp quốc gia, tỉnh Bắc Ninh cũng xác định đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn toàn tỉnh và các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, hướng tới mục tiêu “Thành phố thông minh” trong tương lai gần.*

## Phát triển hạ tầng số

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định “*Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành. Tiếp tục xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh bảo đảm thiết thực, hiệu quả*”. Ngày 18-3-2022, BCH Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TU về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đây là Nghị quyết chuyên đề, thể hiện quyết tâm cao của tỉnh trong việc triển khai thực hiện chuyển đổi số.

Xác định ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) là nhiệm vụ trọng tâm để triển khai chính quyền điện tử, tỉnh Bắc Ninh đã tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Trong đó, hạ tầng viễn thông được đầu tư công nghệ đồng bộ, hiện đại. Đến nay, 100% thôn, khu phố của

tỉnh đã được cáp quang hóa; mạng 4G được phủ sóng toàn tỉnh, mạng 5G triển khai thí điểm tại Khu công nghiệp Yên Phong; thông tin liên lạc được bảo đảm. Trung tâm Dữ liệu tỉnh được đầu tư xây dựng, đưa vào sử dụng và vận hành ổn định. Từ tháng 12-2022, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (đã có 38.466 lượt khai thác dữ liệu công dân thành công), tích hợp chữ ký số công cộng theo giải pháp của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia (sẵn sàng sử dụng chứng thư số của 6 nhà cung cấp giải pháp chữ ký số công cộng), kết nối 10/17 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

Các hệ thống dùng chung của tỉnh được triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Trong đó, hệ thống Cổng Thông tin điện tử tỉnh cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp với 192 cổng thành phần. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cung cấp 1.392 dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên tổng số 1.806 thủ tục hành chính. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ 200 cơ quan, đơn vị, đồng thời liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan đảng và nhà nước ở 3 cấp trên địa bàn tỉnh với tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc: Cấp tỉnh đạt 96,13%, cấp huyện đạt 96,73%, cấp xã đạt 98,26%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 17 của Chính phủ đề ra trong giai đoạn 2021-2025). Hệ thống truyền hình trực tuyến với 160 điểm cầu (bao gồm 100% sở, ngành thuộc UBND tỉnh; 8 UBND huyện, thị xã, thành phố

và 126 xã, phường, thị trấn); phục vụ các cuộc họp với Trung ương và nội bộ tỉnh bảo đảm ổn định và đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin. Hệ thống truyền hình trực tuyến cũng có khả năng mở rộng, đáp ứng yêu cầu họp trực tuyến cho các cấp, các ngành trong tỉnh.

Tổng số ca-mê-ra được quản lý tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh đạt gần 1.000 ca-mê-ra, trong đó có gần 300 ca-mê-ra thuộc dự án thí điểm giám sát tại các điểm trọng yếu, cơ quan nhà nước cấp tỉnh, các trường học, địa điểm công cộng và điểm nút giao thông quan trọng, 645 ca-mê-ra do UBND TP. Bắc Ninh đã triển khai từ năm 2021. Việc phát triển, mở rộng ứng dụng “Phản ánh kiến nghị” thành kênh tương tác tổng hợp giữa người dân và các cơ quan nhà nước trong tỉnh được Bộ Thông tin và Truyền thông tuyên dương là ứng dụng tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Đến nay, tỉnh đã triển khai đến 252 cơ quan, đơn vị, cấp tài khoản cho hơn 1.500 người, tiếp nhận gần 4.500 phản ánh, kiến nghị ở 30 lĩnh vực trên địa bàn tỉnh; hiện tỷ lệ tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị trên thiết bị di động đạt 92,9%, góp phần tăng cường sự kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền.

Kết quả bước đầu cho thấy, việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đã tạo bước chuyển biến tích cực trong cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh; góp phần đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, thuận tiện trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, qua đó nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và nâng cao chỉ số xếp hạng năng lực quản trị, điều hành cấp tỉnh. Nhiều năm qua, tỉnh Bắc Ninh luôn nằm trong nhóm dẫn đầu về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI), năm 2020 đứng thứ 3, năm 2021 đứng thứ 4, năm 2022 đứng thứ 7 (trong đó kết quả xếp

hạng Chính quyền số đứng thứ 10, xếp hạng Kinh tế số đứng thứ 5, xếp hạng Xã hội số đứng thứ 7). Năm 2022, tỷ trọng kinh tế số trên GRDP của tỉnh đạt 56,83%, đứng đầu cả nước.

### **Một số hạn chế, khó khăn**

Hệ thống cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn về CNTT, chuyển đổi số chưa hoàn thiện, khái niệm về chuyển đổi số chưa được luật hóa cụ thể. Cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông của tỉnh cũng chưa phát huy hết hiệu quả; mức độ ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành, quản lý, sản xuất - kinh doanh chưa đồng đều; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn thấp, chưa đáp ứng chỉ tiêu được giao, nhất là ở cấp huyện, cấp xã. Việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số ở một số ngành, lĩnh vực còn chậm, tiềm ẩn rủi ro, có sự chông chéo với bộ, ngành ở Trung ương, dẫn tới việc chậm hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và chưa đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số ở quy mô toàn tỉnh. Trình độ của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao phụ trách triển khai về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin còn hạn chế, nhất là ở cơ sở...

### **Đồng bộ các giải pháp**

Một là, chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương. Theo đó, người đứng đầu cấp ủy các cấp cần trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: Nhận thức đóng vai trò quyết định; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nền tảng số là đột phá; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin là then

(Xem tiếp trang 63)

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỐNG CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN trong tổ chức và hoạt động nền hành chính nhà nước

TRẦN XUÂN ĐÌNH

*LTS: Chủ nghĩa cá nhân là căn bệnh nguy hiểm bởi nó sinh ra những tệ nạn, thói hư tật xấu khác trong mỗi người và trong hoạt động hệ thống hành chính công. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra tác hại của nó và đã chỉ rõ những giải pháp khắc phục. Tạp chí Xây dựng Đảng xin giới thiệu loạt bài 3 kỳ: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chống chủ nghĩa cá nhân trong tổ chức và hoạt động nền hành chính nhà nước của tác giả Trần Xuân Đình.*

## Kỳ 3: Những giải pháp chống chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện của nó

*Chống chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện của nó (tham ô, lãng phí, quan liêu...) là cuộc đấu tranh giữ gìn, bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được để giữ vững an ninh chính trị, ổn định xã hội, để kiến thiết quốc gia trong tình hình mới. Đó thực sự là cuộc đấu tranh cách mạng sâu sắc, khó khăn, thường xuyên và lâu dài, cần những giải pháp đồng bộ.*

### 1. Giáo dục, kiểm soát, kỷ luật từ trên xuống, từ dưới lên

Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện của nó (tham ô, lãng phí, quan liêu...), tính chất gay go, quyết liệt của nó diễn ra rất phức tạp, tinh vi và dai dẳng, nó khác hẳn cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược trước kia. Nó thoát ẩn, thoát hiện, lẫn lộn giữa trắng và đen, thiện và ác, nó ở trong mỗi chúng ta, là bạn ta, là cấp trên, cấp dưới của ta,

nó cho ta “cái lợi” cụ thể, trước mắt có thể sờ mó được, nó mơn man dụ dỗ, mua chuộc ta, nó chính là “cái bả vinh hoa” lôi cuốn mỗi chúng ta, làm cho ta từng bước dần thân vào vòng tội lỗi. Vì vậy, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân phải là một cuộc vận động cách mạng sâu rộng, lấy giáo dục làm chính (học tập - kiểm điểm, tự phê bình, phê bình - kế hoạch sửa chữa - giám sát, kiểm tra và kết luận).

Học tập chống tham nhũng không chỉ là lên lớp về lý thuyết mà phải liên hệ - không phải liên hệ chung chung mà liên hệ với bản thân, cơ quan, đơn vị mình, phải có sự tác động nhiều chiều; lấy bản thân mình làm trung tâm (để liên hệ, giải quyết), làm đối tượng trực tiếp để tự chỉ trích, tự phê phán. Tuyệt đối tránh phê phán chung chung: Ở đâu cũng có quan liêu, tham nhũng chỉ trừ ta! Tự chỉ trích phải đồng thời có sự chỉ trích từ cấp dưới, cấp trên, đồng cấp và từ quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nói đại bộ phận cán bộ, đảng viên ta là

tốt, và “phần nhiều do giáo dục mà nên”. Số đông cán bộ, đảng viên ta là tốt, có thể giáo dục được nếu các nhà giáo dục cũng được giáo dục, một sự giáo dục chân chính, đích thực. Nhưng trên thực tế vẫn còn một số ít khó giáo dục. Do đó, đồng thời “phải có kỷ luật thích đáng đối với những kẻ ngoan cố, không chịu ăn năn sửa chữa”<sup>(1)</sup>. Nhiều lần Người nhắc nhở kỷ luật phải nghiêm, từ trên xuống. Trong công tác phải có khen thưởng và trừng phạt, không thể không trừng phạt đối với những người không tự giáo dục, không tiếp thu sự giáo dục của Đảng, Nhà nước và tập thể. Khoan dung không có nghĩa là bao che, càng không thể “nhẹ trên, nặng dưới”, phải công minh, công tâm, công bằng, minh bạch trong kỷ luật, trừng phạt đối với ai mắc sai lầm mà không chịu thật thà cải tà quy chính. Với cương vị là Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã ký lệnh ân xá cho nhiều người hối cải và có quyết tâm sửa chữa, nhưng Người cũng đã từng bác đơn và ký án tử hình đối với những kẻ tội phạm, kể cả cán bộ cao cấp để giữ nghiêm phép nước. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, trừng phạt cũng là một cách giáo dục bằng một phương pháp khác để bảo vệ uy tín của Chính phủ và để yên lòng dân.

Giáo dục và trừng phạt “đồng thời khuyến khích những người tốt càng tận tụy và càng gương mẫu trong việc phục vụ nhân dân”<sup>(2)</sup>. Trên thực tế, từ xưa tới nay bao giờ đa số quần chúng nhân dân cũng là những người trung thực, thẳng thắn và dũng cảm đấu tranh với thói vô trách nhiệm, tệ tham ô, lãng phí, quan liêu. Các cuộc thảo luận sôi nổi trong Quốc hội những năm gần đây và từ những thông tin của báo chí, cho thấy những người tốt dám đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện của nó, đặc biệt là tệ tham nhũng, có rất nhiều và hầu hết là đúng. Các vụ án tham nhũng làm thất thoát lớn tài sản đã được đưa ra xét xử phần nhiều do quần chúng phát hiện, tố giác, các cơ quan báo chí, các cơ quan lãnh đạo và

bảo vệ pháp luật vào cuộc. Đồng thời với giáo dục là phải kỷ luật, trừng phạt bọn ngoan cố và tuyên dương, bảo vệ người biết giữ gìn đạo đức và dũng cảm đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện của nó. Những chỉ dẫn nói trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã và đang được thực tế khẳng định như là một phương châm quan trọng trong cuộc đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu hiện nay.

## 2. Cơ quan bảo vệ pháp luật phải công minh và kiên quyết

Trong các tác phẩm của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất ít trích dẫn các tác phẩm kinh điển, nếu có thì cũng rất ngắn. Nhưng trong tác phẩm “Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu” (viết năm 1952), Người đã trích một đoạn khá dài của V.I.Lê-nin trong tác phẩm “Nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô-viết”. Với nhân quan chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm thấy từ V.I.Lê-nin sự đồng cảm trong nhận xét về tình trạng yếu kém của pháp luật có tính phổ biến ở những quốc gia do những người cộng sản lãnh đạo vừa mới giành được chính quyền, chưa tồn tại tại một nhà nước pháp quyền trong lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn ý kiến V.I.Lê-nin không hài lòng việc Toà án Nhân dân Mát-xcơ-va, ngày 2-5-1918 xử nhẹ một vụ án hối lộ: “Cần phải nêu những đồng chí đã ăn hối lộ ra để cho dư luận quả trách và cần phải đuổi họ ra khỏi Đảng”. V.I.Lê-nin viết thư cho Bộ Tư pháp: “Phải lập tức đề nghị một đạo luật để trừng trị những vụ hối lộ (ăn hối lộ, tặng hối lộ, và những cách hối lộ khác). Ít nhất cũng phải phạt 10 năm giam cầm và 10 năm khổ sai”<sup>(3)</sup>. Về cách chống bệnh quan liêu, “cần phải dùng nhiều hình thức và phương pháp *kiểm tra từ dưới lên trên*... để nhổ đi nhổ lại cho sạch hết những cỏ rác bệnh quan liêu”<sup>(4)</sup>.

## 3. Phát động được phong trào quần chúng đồng lòng và kiên quyết

Để ai cũng thấy có trách nhiệm, bổn phận

tham gia vào cuộc đấu tranh khó khăn, phức tạp này như là một tiêu chí đạo đức của con người mới trong xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, cần thu hút, phát động đông đảo quần chúng tích cực tham gia. Cuộc đấu tranh ấy cũng đòi hỏi sự dũng cảm - có chí khí còn hơn cả cuộc đấu tranh ngoài chiến trường chống kẻ thù xâm lược.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Quan tham vì dân đại”. Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót thì “quan” dù không liêm cũng phải hoá ra LIÊM<sup>(5)</sup>. Người còn nói: “Điều đáng chú ý ở đây, không phải là thằng kẻ trộm. Đáng chú ý là những người xung quanh biết nó là kẻ trộm, chẳng những không chống nó mà lại võ vai nó, khen ngợi nó, xem nó như một người anh hùng.

Đó là một điều đáng chú ý, một điều rất nguy hiểm.

Khi bắt được một tên mật thám, một tên phản quốc thì quần chúng rất căm giận, đòi xử bắn nó đi. Song khi tên giặc hoạt động trước mặt mọi người, thì quần chúng lại hiền lành với nó, võ vai nó, khen ngợi nó.

Trộm cắp tiền bạc của nhân dân, tổn hại kinh tế của Chính phủ, cũng là mật thám, phản quốc, nếu không phải là tệ hơn nữa.

Cuối cùng tên kẻ trộm “đàng hoàng” kia đã bị bắt. Nhưng bắt một tên trộm ấy có nghĩa lý gì, vì còn có hàng nghìn hàng vạn tên giặc như nó. Cần phải có biện pháp khác, biện pháp nghiêm ngặt hơn, để trừng trị chúng. Biện pháp ấy là gây nên một đạo đức để ngăn ngừa trộm cắp, gây nên một phong trào quần chúng ghét, bao vây lũ giặc ấy. Biện pháp ấy là *gây nên* một cuộc vận động trong công nông chống trộm cắp; làm cho lũ trộm cắp “đường hoàng” cũng như trộm cắp kín đáo - không sống còn được<sup>(6)</sup>. Cuối cùng, cần nhấn mạnh một nguyên lý cơ bản: mọi phong trào của quần chúng chỉ đưa tới thắng lợi tốt đẹp khi có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và sự tiên phong, gương mẫu của

đảng viên, từ trên xuống dưới. Do vậy, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện của nó hoàn toàn phụ thuộc vào kết quả của việc đổi mới, chỉnh đốn và xây dựng Đảng. Để phát động được một phong trào quần chúng đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân một cách có tổ chức, không để nó nở rộ như là một phong trào tự phát thì cần phải ghi nhớ lời dạy sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại: “Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Đồng chí ta nhiều người đã làm được nhưng vẫn còn những người hủ hoá. Đảng có trách nhiệm gột rửa cho các đồng chí đó”<sup>(7)</sup>.

#### **4. Cải cách hành chính - giải pháp then chốt**

Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “*Nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc là tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”. Trên tinh thần ấy Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 với những nội dung sau:

Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính là một trong những đột phá phát triển đất nước. Gắn cải cách hành chính đồng bộ với cải cách lập pháp, cải cách tư pháp và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người



dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng giai đoạn.

Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

Cải cách hành chính phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các nước có nền hành chính phát triển để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

Mục tiêu chung cần đạt là: Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn 2021-2030.

Từ năm 2021 tới nay công tác cải cách hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt và đã thu được những kết

quả tích cực. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được cải thiện, có tiến bộ. Tuy nhiên, vẫn còn không ít tồn tại, hạn chế, còn nhiều rườm rà, vướng mắc trong hoạt động nội bộ của các cơ quan nhà nước và trong giải quyết công việc, cải cách thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm dẫn tới ách tắc trong giải quyết công việc... Thủ tướng đề nghị các cơ quan tiếp tục rà soát lại các công việc trên tinh thần “việc gì có lợi cho dân thì ta hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh”, làm sao để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện các thủ tục, công việc một cách nhanh chóng, thuận lợi nhất, tiết giảm chi phí, thời gian, công sức, tránh phiền hà, sách nhiễu, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý những ách tắc trong giải quyết công việc...

Thủ tướng rút ra một số bài học kinh nghiệm, trước hết là bám sát tình hình thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, đồng thời quán triệt, bám sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời phản ứng chính sách, linh hoạt, tích cực, chủ động trong việc triển khai các nhiệm vụ. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nghiêm cấm việc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn thử thách vì lợi ích chung. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; đặt mình vào địa vị người dân và doanh nghiệp để xử lý công việc, thường xuyên kiểm tra, giám sát, tháo gỡ kịp thời, hiệu quả khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến trình cải cách hành chính.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 3 nhiệm vụ ưu tiên cần rà soát trong công tác cải cách

hành chính trong thời gian tới, đó là: Rà soát hệ thống các văn bản pháp luật để xác định những vướng mắc cần giải quyết; rà soát những thủ tục mà được người dân, doanh nghiệp quan tâm trong giai đoạn hiện nay về lĩnh vực đất đai, thuế, phí, xuất nhập khẩu, hải quan, tín dụng...; rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, những ai vi phạm, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ sai thì phải xử lý theo quy định; những người làm tốt, vì dân, vì nước thì khen thưởng, động viên kịp thời.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên, trước hết cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: “Vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần

đến xa, đều thế cả”<sup>(8)</sup>. Người còn dạy: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”<sup>(9)</sup>. Muốn vậy, vấn đề cốt tử là cần chú trọng việc chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, vì Bác Hồ đã dạy: “Đảng ví như cái máy phát điện, các công việc trên ví như ngọn đèn, máy mạnh thì đèn sáng”<sup>(10)</sup> □

-----

(1), (2) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 13, tr.419.* (3) *Sđd, tập 7, tr.364.* (4) *Sđd, tập 7, tr.365.* (5) *Sđd, tập 6, tr.127.* (6) *Sđd, tập 7, tr.368-369.* (7) *Sđd, tập 6, tr.16.* (8) *Sđd, tập 5, tr.281.* (9) *Sđd, tập 5, tr.280.* (10) *Sđd, tập 6, tr.15.*

## ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC...

(Tiếp theo trang 9)

phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể CTXH, giai đoạn 2021-2025” cũng đã mang lại nhiều chuyển biến trong nội dung, hoạt động của mặt trận và đoàn thể các cấp trong tỉnh, thu hút đông đảo người dân, cán bộ, hội viên, đoàn viên tham gia, tạo không khí thi đua sôi nổi ở địa phương.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, BTV Tỉnh ủy Tiền Giang ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28-6-2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ các cấp trên địa bàn tỉnh. Một trong những mục tiêu Nghị quyết đặt ra là đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ theo hướng trọng tâm, trọng điểm, hướng mạnh về cơ sở, sát với tình hình thực tế ở khu dân cư; khắc phục tình trạng “hành chính hóa”. Xây dựng đội ngũ cán bộ MTTQ các cấp theo hướng

chuyên nghiệp, có tâm, có tầm, hoạt động gần dân, trọng dân; cán bộ chuyên trách có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ trình độ, năng lực trên các lĩnh vực, có uy tín và khả năng vận động, đoàn kết, tập hợp nhân dân. Để đạt các mục tiêu đề ra, Nghị quyết của Tỉnh ủy cũng nêu rõ giải pháp quan trọng, đó là đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với tổ chức và hoạt động của MTTQ bằng những định hướng, chủ trương, nghị quyết, quy chế làm việc cụ thể, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng.

Việc quán triệt, triển khai sâu rộng chủ trương, nghị quyết của Đảng góp phần quan trọng vào việc nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của mặt trận và các đoàn thể, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, huy động sức mạnh của toàn xã hội. Đảng lãnh đạo MTTQ, đồng thời là thành viên trong mặt trận, bởi vậy để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trước hết cần xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng - nhân tố quyết định chất lượng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức CTXH □

# KIỂM SOÁT TỐT QUYỀN LỰC bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết

TS. NGUYỄN QUANG DU

*Kiểm soát quyền lực trong thực thi công vụ, đặc biệt kiểm soát quyền lực trong công tác kiểm tra, giám sát; hoạt động thanh tra, kiểm toán, thi hành kỷ luật đảng làm hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật; giúp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là một trong những nội dung quan trọng trong tổ chức và hoạt động của bộ máy Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội. Đây là vấn đề không mới, nhưng trước những diễn biến phức tạp, khó lường của tình trạng vi phạm pháp luật; tham nhũng, tiêu cực; nạn chạy chức, chạy quyền, chạy tội có chiều hướng gia tăng những năm gần đây đã và đang được Đảng, Nhà nước ta hết sức quan tâm; là một trong những vấn đề thách thức, gây nhức nhối dư luận xã hội.*

## Yêu cầu từ thực tiễn

Kiểm soát quyền lực là một yêu cầu khách quan, đồng thời là cơ chế hoạt động của cả hệ thống chính trị, liên quan đến thể chế, gắn liền với mở rộng dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ở nước ta, dân chủ xã hội về thực chất là đề cập đến địa vị của người dân làm chủ, tức quan hệ của người dân với quyền lực nhà nước mà cán bộ, đảng viên là người được dân ủy quyền trực tiếp thực hiện. Chính vì vậy, khi cán bộ, đảng viên trong bộ máy Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị được giao trọng trách, nhiệm vụ, về thực chất chỉ là người thực thi công vụ, sử dụng quyền lực được Đảng và Nhà nước trao, nhân dân ủy quyền theo những quy định của luật pháp, trên

cơ sở tôn trọng dân chủ, tất cả để phục vụ đất nước, phục vụ lợi ích nhân dân.

Tuy nhiên, nói thì dễ, làm được rất khó. Bởi lẽ, con người sinh ra thông thường vốn có nhiều tham vọng, trong đó có tham vọng về quyền lực. Một khi có quyền lực trong tay, bất kể ai, không loại trừ cả cán bộ, đảng viên, nhất là người có chức quyền nếu thiếu tu dưỡng, rèn luyện rất dễ sa ngã, thoái hoá, biến chất; sa vào vòng danh lợi, mưu cầu cho lợi ích cá nhân, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh thời từng cảnh báo: "... Cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp "dĩ công vi tư"<sup>(1)</sup>. Chính vì vậy, mỗi cá nhân không chỉ cần tự tu dưỡng, rèn luyện để tự kiểm soát quyền lực được trao mà dưới góc độ xã hội, bất cứ thể chế chính trị nào cũng cần có pháp luật, cơ chế đủ mạnh nhằm kiểm soát quyền lực. Đây là một việc làm tất yếu khách quan nhằm giữ vững sự ổn định và phát triển của một thể chế, một đất nước.

Từ khi trở thành đảng cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội thì kiểm soát quyền lực mà nhân dân ủy thác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên là một trong những vấn đề cơ bản luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, do nhân dân ủy thác "Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân"<sup>(2)</sup>. Trong mối quan hệ giữa Chính phủ, các đoàn thể với

Nhân dân, do Đảng lãnh đạo thì chủ thể được nhân dân ủy thác quyền lực là đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong bộ máy của Đảng, Chính phủ, các đoàn thể chính trị - xã hội khi được tin tưởng giao trọng trách phải chăm lo tự kiểm soát quyền lực để quyền lực nhân dân được dùng đúng nơi, đúng chỗ, không để bị tha hoá. Để kiểm soát được quyền lực, bên cạnh việc đề ra chủ trương, chính sách, pháp luật cho đúng, điều quan trọng còn phải có phương pháp lãnh đạo, vận hành quản lý đúng. Có như vậy mới biết được chủ trương, chính sách, pháp luật được thi hành đúng hay sai, quyền lực có được kiểm soát hay không được kiểm soát; cũng như muốn biết ai làm tốt, ai làm xấu. Vì vậy, để quyền lực không bị tha hoá, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh phải có phương pháp kiểm tra, kiểm soát: "... Chỉ có một cách là khéo kiểm soát. Kiểm soát khéo bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi"<sup>(3)</sup>.

Trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực trong hoạt động của bộ máy đảng, nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội, qua mỗi thời kỳ cách mạng, đặc biệt gần 40 năm đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của kiểm soát quyền lực. Đặc biệt trong các nghị quyết của Đại hội XI, XII, XIII của Đảng, nhiều vấn đề, nội dung chung quanh việc kiểm soát quyền lực đã được Đảng, Nhà nước quan tâm như: tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức để Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh; tăng cường xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, hoàn thiện thể chế, pháp luật; xác định rõ hơn cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước; xác định rõ quyền và trách nhiệm của mỗi quyền; kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức.

Chỉ tính từ sau Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 của BCH Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", đến nay Đảng đã có các Quy định số 114-QĐ/TW, Quy định 131-QĐ/TW và Quy định 132-QĐ/TW quy định cụ thể hơn một bước vấn đề kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, trong hoạt động thanh tra, kiểm toán và trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Những nỗ lực nói trên không chỉ được thể hiện qua nhận thức mà cả trong hành động cho thấy quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong kiểm soát quyền lực để mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng luật pháp, cơ chế, quy định, quyền lực đến đâu, trách nhiệm đến đó; quyền lực càng cao thì trách nhiệm càng phải lớn; lạm dụng, lợi dụng quyền lực đều phải bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật, không có vùng cấm. Đặc biệt, từ sau khi Đảng thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, mặc dù phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức, song bằng sự quyết tâm của Đảng, Nhà nước; sự đồng lòng, ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân, việc kiểm soát quyền lực; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta đã thu được những kết quả quan trọng; niềm tin của quần chúng nhân dân từng bước được củng cố. Bên cạnh làm tốt công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Đảng ta đã có nhiều văn bản, quy định được bổ sung. Tất cả đều hướng đến sự hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật nhằm kiểm soát chặt chẽ quyền lực, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao phương thức lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, nhất là tăng

cường phân công theo hướng đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả, việc kiểm soát quyền lực đã và đang diễn biến rất phức tạp, khó lường. Đã có nhiều vụ án lớn được đưa ra xét xử liên quan đến đội ngũ cán bộ, đảng viên trong bộ máy Đảng, Nhà nước, trong đó có cả cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, cho thấy vẫn còn lỗ hổng trong kiểm soát quyền lực. Tiêu biểu và gần đây nhất là đại án Vạn Thịnh Phát được đưa ra xét xử liên quan đến ngân hàng SCB và các đơn vị, tổ chức khác đạt nhiều kỷ lục: số tiền mặt đưa hối lộ, bị chiếm dụng, thất thoát nhiều nhất; số người bị hại bị lừa nhiều nhất; tỷ lệ người bị mua chuộc cũng rất nhiều... Vụ án cũng là tiêu biểu nhất cho thấy việc kiểm soát quyền lực của các cơ quan, đơn vị, bộ, ngành, địa phương, trong đó có cả các cơ quan thực thi pháp luật là yếu kém, bị buông lỏng và tha hoá nghiêm trọng. Nó cũng chứng tỏ cơ chế kiểm tra, thanh tra, kiểm toán yếu kém; cả chính sách, pháp luật về vấn đề này còn những lỗ hổng để bị lợi dụng. Trong khi giám sát nhân dân thông qua phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội còn bị lu mờ, chưa thành phong trào sâu rộng và hiệu quả.

### **Giải pháp**

*Thứ nhất*, quyền lực bị tha hoá có nguyên nhân sâu xa, trước hết từ trong suy nghĩ, nhận thức. Chính vì vậy, cần kiên trì và thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để mọi cán bộ, đảng viên hình thành và tức trực tư duy, thói quen thượng tôn pháp luật; biết sử dụng quyền lực nhân dân ủy thác, giao phó một cách tự nguyện, không vụ lợi, đứng như tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi nhận gánh vác quyền lực nhân dân giao phó: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người

lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận... không dính líu gì với vòng danh lợi”<sup>(4)</sup>.

*Thứ hai*, tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ cao cấp, cán bộ cấp chiến lược. Nói cách khác, muốn đổi mới đội ngũ cán bộ, để cán bộ sử dụng đúng quyền lực nhân dân giao phó phải đổi mới công tác cán bộ. Đây là công việc gốc, rất cơ bản, quan trọng của các tổ chức đảng, cấp chính quyền, đoàn thể xã hội, không phải chỉ là việc riêng của các cơ quan làm công tác tổ chức - cán bộ. Điều quan trọng phải xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn từng người, nhất là người đứng đầu, theo hướng người có chức vụ càng cao, quyền hành càng to thì càng phải rõ trách nhiệm và gương mẫu. Khi để vi phạm pháp luật, kỷ luật đảng càng phải xử lý nghiêm khắc và tăng nặng, không có ngoại lệ, không có vùng cấm.

*Thứ ba*, quyền lực sẽ không thể bị tha hóa, cũng như người có chức quyền không thể thực hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực nếu có sự công khai, đầy đủ và hoàn thiện của pháp luật. Từ góc độ cơ chế, thể chế xã hội phải bịt kín được mọi khoảng trống, kẽ hở để cho bất kỳ ai muốn cũng không thể tham nhũng được. Mọi sự lộng quyền đều phải được kiểm soát chặt chẽ, có cơ chế bảo vệ, chế tài xử lý đầy đủ, nghiêm minh. Chỉ có như vậy mới mong có một xã hội phát triển lành mạnh, tiến bộ và văn minh.

*Thứ tư*, để quyền lực không bị tha hóa; phòng chống tham nhũng, tiêu cực có hiệu quả cần kết hợp chặt chẽ, hài hoà việc kiểm soát quyền lực trong bộ máy nhà nước như kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; cơ chế lãnh đạo, kiểm tra chặt chẽ của Đảng với cơ chế kiểm soát, giám sát của đông đảo quần chúng nhân dân, phát huy được vai trò đại diện, tập hợp của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cả sự vào cuộc của các cơ quan báo chí, truyền thông. Trong Đảng, đội ngũ đảng viên, nhất là

(Xem tiếp trang 54)

# VĨNH PHÚC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp

HUY NAM

*Tập trung ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tỉnh Vĩnh Phúc đang nỗ lực triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng nền hành chính hiện đại, thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới thực hiện mục tiêu trở thành thành phố văn minh, hiện đại. Trong đó, những đột phá trong công tác cải cách hành chính (CCHC) đã và đang mang lại những kết quả tích cực, được người dân và doanh nghiệp đánh giá cao.*

## **Đột phá trong công tác cải cách hành chính**

Xác định CCHC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2020-2025, ngay từ đầu nhiệm kỳ tỉnh Vĩnh Phúc đã có nhiều sáng tạo, đổi mới trong quản lý, điều hành, thể hiện quyết tâm tạo đột phá trong CCHC. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành các chỉ thị, quyết định, kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC, nhất là đề ra các mục tiêu, lộ trình, giải pháp thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước theo yêu cầu của Chính phủ.

Trên cơ sở kế hoạch CCHC hằng năm của UBND tỉnh, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện. Quá trình triển khai, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã có những cách làm hay, sáng kiến, hiệu quả trong CCHC, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Năm 2023, tất cả 71/71 nhiệm vụ CCHC được UBND tỉnh giao đều được các đơn vị, địa phương hoàn thành theo kế hoạch. Quý I-2024, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành 16/69 nhiệm vụ (đạt hơn

25% kế hoạch).

Từ năm 2021 đến nay, tỉnh đã có 15 sáng kiến về CCHC được Trung ương ghi nhận, đánh giá cao; hàng trăm sáng kiến tiêu biểu của các cơ quan, đơn vị, địa phương được Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC của tỉnh thẩm định và công nhận. Điển hình như các sáng kiến: Giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo mô hình “4 tại chỗ” (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả) đối với 64 TTHC lĩnh vực đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; Phát triển, ứng dụng các giải pháp công nghệ mới trong tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công... Bên cạnh đó, tỉnh đã có nhiều sáng kiến, giải pháp về cải cách TTHC như áp dụng phần mềm Zalo trong việc tra cứu, thông báo tình trạng và kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của người dân, doanh nghiệp; phối hợp với Bưu điện tỉnh kết nối liên thông giữa phần mềm “Một cửa hành chính công” và phần mềm chuyển phát nhanh (EMS) để thực hiện tiếp nhận và đăng ký dịch vụ chuyển trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; chuyển tiền

khen thưởng đối với tập thể và cá nhân qua tài khoản; áp dụng hiệu quả giải pháp để cắt giảm thời gian giải quyết TTHC lĩnh vực thi đua, khen thưởng từ 25 ngày (theo quy định của Trung ương) xuống còn 12 ngày...

Tỉnh đã chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; thực hiện hiệu quả nguyên tắc “4 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận “một cửa” cấp huyện, xã. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh không ngừng được hoàn thiện đáp ứng quy trình tiếp nhận và xử lý giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; bảo đảm liên thông 3 cấp tỉnh, huyện, xã và kết nối ngang dọc các hệ thống thông tin theo quy định của Chính phủ.

Tính đến tháng 12-2023, hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Vĩnh Phúc có 1.865 dịch vụ công, trong đó có 922 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 667 dịch vụ công trực tuyến một phần và 276 dịch vụ cung cấp thông tin; đã tích hợp 1.260 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Năm 2023, tỉnh đã thực hiện rút ngắn tối thiểu 20% thời hạn giải quyết 825 TTHC có thời hạn giải quyết trên 10 ngày làm việc, tập trung là các TTHC liên quan đến quá trình đầu tư của doanh nghiệp theo hướng công khai, minh bạch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất, mở rộng đầu tư, kinh doanh. Cụ thể như: cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư từ 15 ngày (theo quy định của Trung ương) xuống còn 11 ngày; giảm thời gian thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư từ 40 ngày xuống còn 36 ngày... Ngoài ra, UBND tỉnh đã công bố thực hiện gộp, ghép 26 TTHC lĩnh vực đất đai thành 13 TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân không phải đi lại nhiều lần, nộp 1 hồ sơ nhận được 2 kết quả giải quyết. Đồng thời, tăng cường kiểm soát, đôn đốc quá trình xử lý hồ sơ

giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết TTHC chậm hạn. Nhờ đó, việc giải quyết TTHC theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các sở, ban, ngành, địa phương ngày càng hiệu quả, trong đó tỷ lệ giải quyết TTHC trước và đúng hạn cấp tỉnh đạt gần 96%.

### **Đẩy mạnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO**

Trong thời gian qua, cấp ủy, chính quyền tỉnh Vĩnh Phúc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh.

Năm 2023, tỉnh ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng kết quả áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Bộ tiêu chí là căn cứ để kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại các đơn vị bảo đảm chính xác, hiệu quả. Qua thực hiện bộ tiêu chí này, các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng, kiểm soát và thực hiện mục tiêu chất lượng; nhận diện bối cảnh, xác định rủi ro và nhu cầu của các bên quan tâm. Nhiều cơ quan tăng cường đánh giá nội bộ, xem xét công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp xã về mục đích, ý nghĩa và hiệu quả của việc xây dựng, áp dụng bộ tiêu chí có sự chuyển biến tích cực; nhiều hoạt động nội bộ được các đơn vị xem xét chuẩn hóa thành các quy trình; số lượng quy trình nội bộ được các đơn vị rà soát xây dựng và đưa vào áp dụng ngày càng tăng. Toàn tỉnh hiện có 175 cơ quan hành chính đang áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; trong đó có 39 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện thuộc diện bắt buộc áp dụng; 136 xã, phường, thị trấn thuộc diện khuyến khích áp dụng.

Thông qua Hệ thống quản lý chất lượng, các

cơ quan, tổ chức phải công khai các yêu cầu về hồ sơ, tài liệu mà người dân phải nộp khi giải quyết TTHC; nêu rõ quy trình xử lý công việc, kết quả xử lý cuối cùng, thời gian hoàn thành, từ đó đưa ra biện pháp để giúp đơn giản hóa các TTHC. Hệ thống quản lý chất lượng giúp vận hành cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” của nhiều cơ quan, đơn vị hiệu quả hơn, giúp lãnh đạo các đơn vị thấy rõ các vấn đề thuộc hoạt động nội bộ cơ quan khi giải quyết công việc. Hệ thống này cũng chỉ ra những chỗ chông chéo, bất hợp lý để liên tục cải tiến các quy trình xử lý công việc cho phù hợp, đồng thời tạo điều kiện để người dân cùng giám sát cán bộ, công chức, giám sát quá trình giải quyết các TTHC.

Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị trong công tác CCHC, Vĩnh Phúc luôn nằm trong top đầu các địa phương về CCHC. Năm 2022, lần đầu tiên tỉnh có 3 chỉ số đứng trong top 10 tỉnh dẫn đầu cả nước, gồm: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ 8; Chỉ số CCHC (PAR INDEX) xếp thứ 7; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) xếp thứ 8. Các chỉ số này đều đạt và vượt mục tiêu so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Đây là minh chứng cho thấy sự nỗ lực, quyết tâm của Vĩnh Phúc trong chỉ đạo thực hiện công tác CCHC nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

### **Khẳng định rõ quyết tâm**

Với nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt, Vĩnh Phúc đã trở thành một trong những điểm sáng về công tác CCHC. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, yếu kém chưa khắc phục. Đó là việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện CCHC ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt; việc công khai hóa TTHC, áp dụng phần mềm tin học trong tiếp nhận và giải quyết TTHC còn chậm so với yêu cầu đề ra;

nguồn lực phục vụ CCHC tại một số đơn vị cấp xã còn hạn chế về nhân lực, cơ sở vật chất và kinh phí; công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC của một số đơn vị, địa phương chưa thường xuyên; tinh thần, thái độ giao tiếp của một số cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân có lúc, có nơi chưa đúng mực. Bên cạnh đó, dịch vụ công trực tuyến tuy đã được quyết liệt triển khai, tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến tăng nhưng vẫn ở mức thấp, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; một số đơn vị, địa phương chưa tích cực trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

Thẳng thắn nhìn nhận rõ những hạn chế, bất cập để có giải pháp khắc phục là chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đối với công tác CCHC thời gian tới. Tỉnh ủy cũng thể hiện quyết tâm, quyết liệt trong thực hiện CCHC khi chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC. Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng góp phần đổi mới cách thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Tỉnh cũng chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, nhìn nhận đúng trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp gây khó khăn cho tổ chức, công dân. Đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà nước, tập trung nâng cao chất lượng giải quyết TTHC liên quan đến

*(Xem tiếp trang 54)*



# PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

## khâu đột phá xây dựng tỉnh Quảng Bình phát triển nhanh và bền vững

NGUYỄN VIỆT XUÂN  
Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Bình

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, ngày 9-12-2020 BCH Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/TU về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ, được xác định đây là một trong bốn khâu đột phá của Đảng bộ tỉnh. Qua quá trình triển khai thực hiện, với sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, bước đầu đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo động lực, bước đột phá cho Quảng Bình trong giai đoạn tiếp theo.

### Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bước đầu đạt những kết quả quan trọng

Thứ nhất, BTV Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo quyết liệt, chủ động triển khai phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, đặc biệt quan tâm chuẩn bị đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

BTV Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đã chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hằng năm để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; trong đó, chú trọng đào tạo trình độ nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Theo đó đã tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ dự nguồn quy hoạch; bí thư cấp ủy cấp xã... cho 211 đồng chí. Cử 225 cán bộ tham gia học cao cấp lý luận chính trị; thí điểm mở 1 lớp đào tạo cao cấp lý luận

chính trị hệ tập trung tại tỉnh cho 50 học viên; cử 195 cán bộ đi bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về quản lý nhà nước, an ninh - quốc phòng, nghiệp vụ chuyên môn, mở lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước, lãnh đạo cấp phòng, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã, cán bộ hội đoàn thể, theo vị trí công tác... 100% cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đã đạt chuẩn về trình độ, phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; 100% cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý có trình độ đại học chuyên môn, cao cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước chuyên viên chính và tương đương trở lên, đạt mục tiêu Chương trình đặt ra.

Bên cạnh đó, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10-12-2021 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025 với các nội dung hỗ trợ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho 12 ngành nghề phục

vụ các ngành kinh tế mũi nhọn, trọng điểm của tỉnh, hỗ trợ đào tạo, đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng định hướng cho lao động đi làm việc tại nước ngoài. Quan tâm đào tạo đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ; tăng cường cán bộ có trình độ chuyên môn cao cho một số cơ sở đào tạo; tạo điều kiện cho giáo viên, giảng viên đang giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng được đi đào tạo, bồi dưỡng tại Hàn Quốc, Trung Quốc...; có chế độ, chính sách, đãi ngộ phù hợp để thu hút, mời gọi, hợp tác với các chuyên gia y tế, cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi đến công tác hoặc hỗ trợ cho tỉnh.

*Thứ hai*, nâng cao chất lượng công tác thông tin, dự báo về thị trường lao động. Tỉnh ban hành Kế hoạch số 884/KH-UBND ngày 24-5-2022 để tổ chức thực hiện; chỉ đạo các địa phương thu thập thông tin thị trường lao động trên địa bàn; phân bổ kinh phí 13,477 tỷ đồng cho các địa phương để thực hiện Dự án Hỗ trợ việc làm bền vững và phân bổ kinh phí 6,539 tỷ đồng cho 2 trung tâm dịch vụ việc làm để xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu và trang thiết bị nâng cao năng lực thu thập thông tin nhu cầu lao động sản giao dịch việc làm thuộc dự án.

*Thứ ba*, chất lượng công tác đào tạo nguồn nhân lực từng bước được nâng lên. Kịp thời phân bổ kinh phí từ nguồn Chương trình 04-CTr/TU trên 1,1 tỷ đồng để thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, quản lý, đánh giá giáo dục nghề nghiệp cho các trường trung cấp, cao đẳng, xây dựng phần mềm quản lý đào tạo trong nhà trường góp phần chuẩn hóa quy trình quản lý, cập nhật và cung cấp thông tin của học sinh, sinh viên, cập nhật hoạt động đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học... Bố trí kinh phí để thực hiện đổi mới chương trình, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành đào tạo cho các trường cao đẳng và trung cấp; trên cơ sở đề xuất của

các trường cao đẳng, tỉnh đã quyết định ban hành 55 bộ định mức kinh tế - kỹ thuật trình độ trung cấp, cao đẳng.

Các địa phương trong tỉnh đã quan tâm thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an, lao động nông thôn và các đối tượng yếu thế; bố trí kinh phí từ nguồn địa phương và các chương trình mục tiêu quốc gia để tổ chức 158 lớp đào tạo học nghề cho 6.202 người với số tiền 5,8 tỷ đồng. Các cơ sở đào tạo trên địa bàn chủ động đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên, nhà giáo, trong đó chú trọng việc đi thực tập, thực tế tại doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia các hội thi, hội giảng và nhiều hoạt động liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. Hiện nay, tỉnh có 5/7 trường cao đẳng, trung cấp có ngành, nghề trọng điểm, từ cấp độ quốc gia đến cấp độ quốc tế. Căn cứ danh mục các nghề trọng điểm, đã phân bổ kinh phí 7 tỷ đồng đầu tư nghề trọng điểm thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia cho 3 trường cao đẳng trên địa bàn mua sắm trang thiết bị đào tạo các nghề như hàn, công nghệ ô tô, kỹ thuật chế biến món ăn, dược và điều dưỡng...

*Thứ tư*, các nguồn lực đầu tư phát triển nguồn nhân lực được huy động tối đa. Việc huy động các nguồn lực để đầu tư nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề nghiệp được quan tâm bố trí từ nguồn các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực trong 3 năm 2021-2023 với số tiền 82 tỷ đồng.

Quảng Bình luôn quan tâm đầu tư, hoàn thiện, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo cho các trung tâm giáo dục - dạy nghề cấp huyện phục vụ đào tạo giáo dục phổ thông (hệ thường xuyên) kết hợp đào tạo nghề đảm bảo thực hiện các mục tiêu phân luồng trong giáo

dục phổ thông và liên kết đào tạo nghề nhằm xây dựng đội ngũ lao động trẻ có trình độ và tay nghề. Từ năm 2021 đến nay, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn đã huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo với tổng số tiền trên 135 tỷ đồng; đồng thời, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã chủ động thực hiện thu hút được một số giảng viên, giáo viên giỏi, chuyên gia trong và ngoài nước, các nhà khoa học, đội ngũ quản lý, kỹ sư, thợ bậc cao của các doanh nghiệp, các nghệ nhân tham gia giảng dạy, góp phần nâng cao công tác đào tạo nghề, gắn lý thuyết với thực tiễn.

*Thứ năm*, đã có sự tăng cường hợp tác liên kết trong đào tạo, gắn đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực. Các cơ sở đào tạo trên địa bàn đã thực hiện công tác đào tạo gắn với nhu cầu xã hội, tăng cường hoạt động liên kết hợp tác với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo. Ký kết hợp tác với nhiều doanh nghiệp trên các lĩnh vực du lịch, công nghệ ô tô, điện tử, hàn, may, chăn nuôi, trồng trọt... và đào tạo nguồn nhân lực tạo nguồn cho xuất khẩu lao động. Các cơ sở đào tạo đã hợp tác với một số doanh nghiệp, tạo cơ hội cho học sinh, sinh viên thực hành, thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp trong tỉnh. Tổ chức cho các doanh nghiệp phỏng vấn trực tiếp học sinh, sinh viên để tuyển dụng việc làm ngay trong các đợt thi tốt nghiệp. Thực hiện ký hợp đồng với nhiều doanh nghiệp trong công tác tuyển dụng nhân lực; một số ngành học đã được các đơn vị phỏng vấn tuyển dụng và tiếp nhận ngay sau khi học sinh, sinh viên tốt nghiệp.

Các đơn vị đào tạo đã phối hợp với các doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty tìm kiếm nguồn học bổng dành cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi. Tiếp nhận sự hỗ trợ của doanh nghiệp trong công tác đào tạo học sinh, sinh viên ngành công nghệ ô tô về trang thiết bị phục vụ học tập; phối hợp với doanh nghiệp

để đầu tư một số cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho giảng viên, học viên.

*Thứ sáu*, tiềm lực của đội ngũ doanh nhân được phát huy thông qua các chính sách tạo điều kiện thuận lợi của tỉnh, các hội nghị xúc tiến đầu tư, các hội nghị gặp gỡ, trao đổi, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh và các doanh nghiệp. Năm 2022, tỉnh tổ chức Tọa đàm trực tuyến Kết nối Quảng Bình - Hàn Quốc nhằm giới thiệu cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư về tiềm năng, lợi thế lĩnh vực năng lượng và du lịch tại Quảng Bình.

Tỉnh đã giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị mở các lớp đào tạo giám đốc điều hành chuyên nghiệp, nghiệp vụ du lịch; tập huấn khởi nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã; tập huấn nâng cao năng lực cho hợp tác xã, tổ hợp tác, các mô hình phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tập huấn khởi nghiệp, khởi sự doanh nghiệp và xây dựng mô hình sau học nghề cho người tham gia đào tạo nghề; tập huấn nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết chuỗi giá trị cho 471 lượt học viên.

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã phối hợp với các đơn vị đào tạo trong và ngoài tỉnh mở 29 lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ, công nhân ở các doanh nghiệp về quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, quản trị marketing, Cách mạng 4.0, văn hóa doanh nghiệp...; tuyên truyền phổ biến pháp luật; hướng dẫn các quy định mới liên quan đến xây dựng nội quy lao động, thâm định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, tuyển dụng, sử dụng người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam...

Tuy đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhưng công tác phát triển nguồn nhân lực của Quảng Bình thời gian qua còn những khó khăn, hạn chế nhất định, chất lượng đào tạo một số ngành, nghề chưa đạt chuẩn theo các

cấp độ đào tạo, nhất là cấp độ ASEAN, quốc tế; công tác đánh giá, dự báo nguồn nhân lực, phân tích dự báo thị trường lao động chưa sát với tình hình; chưa có các báo cáo đánh giá định kỳ về dự báo nguồn nhân lực để cung cấp cho các tổ chức, doanh nghiệp, người lao động; một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đủ nguồn lực để đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo, chưa xây dựng được mô hình đào tạo gắn với doanh nghiệp...

### **Một số giải pháp**

Trên cơ sở đánh giá quá trình triển khai thực hiện, tỉnh đã tập trung rà soát, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, có tính khả thi, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ cơ bản đạt các mục tiêu Chương trình hành động đề ra. Theo đó, tập trung một số giải pháp quan trọng sau:

*Một là*, tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân về xây dựng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đa dạng hóa hoạt động truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, tư vấn định hướng cho học sinh về học nghề, việc làm. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong công tác quản lý và đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo.

*Hai là*, tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, dự báo nhân lực, thị trường lao động; hỗ trợ tư vấn học nghề, việc làm cho học sinh, sinh viên, người lao động; xây dựng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ người tìm việc, việc tìm người, kết nối việc làm thành công...; đầu tư nguồn lực nâng cao năng lực cho các trung tâm dịch vụ việc làm.

*Ba là*, tăng cường các hoạt động kết nối, gắn kết giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo từ khâu phát triển chương trình đào tạo, tham gia đào tạo, thi,

kiểm tra đánh giá người học, tuyển dụng sau khi tốt nghiệp; thu hút sự quan tâm tham gia của doanh nghiệp với hoạt động giáo dục nghề nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo của các doanh nghiệp.

*Bốn là*, bố trí nguồn lực đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo nhằm hiện đại hóa, chuẩn hóa theo ngành nghề và trình độ đào tạo; đối với các nghề trọng điểm, thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo theo chuẩn đầu ra, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn, yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh. Chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nhất là giáo dục mũi nhọn; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng học sinh, sinh viên giỏi, xuất sắc để bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, nghề trong tỉnh. Tiếp tục quan tâm, huy động các nguồn lực, tháo gỡ khó khăn để xây dựng Trường Đại học Quảng Bình, các trường cao đẳng trở thành các cơ sở đào tạo đa ngành, có uy tín, chất lượng, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

*Năm là*, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, khuyến khích, thu hút sự tham gia của đội ngũ kỹ sư, quản lý giỏi, thợ bậc cao ở các doanh nghiệp, các nghệ nhân, nông dân giỏi tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo trong giảng dạy, tham gia thực tế hoạt động sản xuất - kinh doanh tại doanh nghiệp. Quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho học sinh, sinh viên chính quy tại các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn.

*Sáu là*, nghiên cứu, đánh giá hiệu quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp; đề xuất các chính sách để thu hút học nghề, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, mở rộng đối tượng phạm vi hỗ trợ đào tạo cho học sinh, sinh viên □

# TĂNG TỐC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 98

## về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh

SONG HƯƠNG

Nghị quyết 98/2023/QH15 ngày 24-6-2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh (Nghị quyết 98) tạo cơ sở pháp lý phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo đột phá, giải quyết các điểm nghẽn, nút thắt phát triển kinh tế - xã hội của TP. Hồ Chí Minh - đầu tàu kinh tế của cả nước. Sau gần 1 năm thực hiện đạt hiệu quả bước đầu, nhưng Nghị quyết 98 vẫn còn một số vướng mắc và TP. Hồ Chí Minh cần Chính phủ phân cấp, phân quyền mạnh để chủ động hơn trong các phần việc được quy định.

### Đạt kết quả bước đầu khá toàn diện

Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 27-7-2023 của Thủ tướng Chính phủ “về việc phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết 98 của Quốc hội” giao 32 nhiệm vụ cho các bộ, ngành và TP. Hồ Chí Minh, trong đó các bộ, ngành Trung ương có 10 nhiệm vụ, TP. Hồ Chí Minh 22 nhiệm vụ. Đến tháng 4-2024, bên cạnh 1/32 nhiệm vụ thực hiện định kỳ chưa đến hạn báo cáo, 5/32 nhiệm vụ nghiên cứu triển khai trong thời gian thực hiện Nghị quyết số 98 (Bộ Kế hoạch và Đầu tư 1 nhiệm vụ, TP. Hồ Chí Minh 4 nhiệm vụ), các bộ, ngành Trung ương đã hoàn thành 4/10 nhiệm vụ; TP. Hồ Chí Minh hoàn thành 10/22 nhiệm vụ.

Tính đến hết tháng 4-2024, HĐND thành phố đã tổ chức 5 kỳ họp, thông qua 30 nghị quyết do UBND thành phố trình, cụ thể hóa 18/27 cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền. Trong đó có một số nghị quyết như: Nghị quyết 17/2023/NQ-HĐND quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa có quy mô dưới 500ha để thực hiện dự án trên địa bàn Thành phố; Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND quy định lĩnh vực ưu tiên,

tiêu chí, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND quy định mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố có nhu cầu thu hút; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND về thống nhất điều chỉnh quy mô và nguồn vốn để triển khai thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài... UBND thành phố cũng khẩn trương ban hành các kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ và Nghị quyết HĐND thành phố.

Sau gần 1 năm triển khai thực hiện, Nghị quyết 98 đã đạt kết quả khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Cụ thể, Thành phố đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn cụ thể, sát hợp, bước đầu có những tín hiệu khởi sắc trong từng vấn đề cụ thể như: quy định tiêu chí, điều kiện, mức, nội dung, hình thức và thời gian để hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm; về quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, thể thao và văn hóa; về tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức quy định đối với

số lượng cán bộ, công chức tại xã, phường, thị trấn; về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; về thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố; về chi thu nhập tăng thêm với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố... Bên cạnh đó, Thành phố đã thành lập Sở An toàn thực phẩm có chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Đây là Sở An toàn thực phẩm đầu tiên trên cả nước.

Về huy động nguồn lực phát triển, từ nội dung Nghị quyết 98, Thành phố đã triển khai 5 dự án nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa công trình đường bộ hiện hữu được áp dụng loại hợp đồng xây dựng - vận hành - chuyển giao (BOT) với tổng mức đầu tư hơn 37.000 tỷ đồng. Các dự án này góp phần giảm tải áp lực về giao thông cho Thành phố.

Xác định lĩnh vực hạ tầng giao thông đang là nút thắt, điểm nghẽn lớn, Thành phố tận dụng các cơ chế của Nghị quyết 98 để áp dụng phát triển hệ thống đường sắt nội đô Thành phố; đẩy nhanh thực hiện tuyến đường Vành đai 3; tuyến đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài (kết nối với cả hai đường Vành đai 3, và 4)... Đây được xem là những dự án có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với kết nối vùng, kết nối với các tuyến cao tốc huyết mạch hướng tâm Thành phố, mở ra cơ hội phát triển cho TP. Hồ Chí Minh và cả khu vực.

Đối với quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược, Thành phố đã có Quyết định về ban hành mẫu công bố thông tin danh mục các dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược và mẫu hồ sơ đăng ký tại Thành phố; đồng thời, khẩn trương xây dựng Danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2023-2025 theo cơ chế đặc thù quy định tại Nghị quyết 98 và quy định hiện hành. Cùng với đó, tổ chức Hội nghị lấy ý kiến các bộ, ngành, các tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ,

chuyên gia, nhà khoa học về Đề án nghiên cứu xây dựng Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ nhằm hướng đến mục tiêu đưa Việt Nam tham gia vào mạng lưới vận tải hàng hóa toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của Việt Nam.

Vận dụng cơ chế từ Nghị quyết 98, Thành phố cũng đạt kết quả trong chuyển đổi số, như: Nâng tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100% cho các thủ tục đủ điều kiện; Vận hành hệ thống quản trị, thực thi thành phố trên các nền tảng số; Ra mắt nền tảng Bản đồ số thành phố; Nhiều dịch vụ đô thị thông minh lĩnh vực giao thông, cảnh báo ngập lụt, ô nhiễm môi trường, y tế, giáo dục và các dịch vụ công cộng thanh toán không dùng tiền mặt; Năm cao điểm nước rút cấp Căn cước công dân gắn chip điện tử và chiến dịch cấp tài khoản định danh điện tử trong thực hiện Đề án 06 nhằm phục vụ chuyển đổi số.

Việc cung cấp dịch vụ công trên môi trường số đến nay có 100% thủ tục hành chính được UBND thành phố phê duyệt, đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố; đã tổ chức cấp chữ ký số miễn phí cho gần 470.000 người dân, gần 12.000 chữ ký số cho cán bộ, công chức, gần 2.000 chữ ký số cho các cơ quan phục vụ sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; đã ban hành Chiến lược Quản trị dữ liệu thành phố. Thành phố cũng đã nâng cấp, đưa vào vận hành 5 nền tảng quan trọng như: (1) Nền tảng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; (2) Hệ thống 1022 (đã tiếp nhận hơn 30.000 vấn đề người dân quan tâm và đã giúp giảm tỷ lệ trễ hạn trong giải quyết phản ánh của người dân từ 3% năm 2022 xuống còn 0,45% vào cuối năm 2023); (3) Bản đồ số thành phố; (4) Hệ thống đánh giá chỉ số chuyển đổi số các cơ quan thành phố; (5) Hệ thống quản trị thực thi của thành phố trên nền tảng số. Đặc biệt, ngày 30-1-2024 Trung tâm Chuyển đổi số TP. Hồ

Chí Minh chính thức được thành lập, thực hiện các nhiệm vụ về triển khai, thực thi các chương trình, đề án, kế hoạch chuyển đổi số, đô thị thông minh; cung cấp dịch vụ hỗ trợ chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thành phố; thực hiện các nhiệm vụ về triển khai thực thi kiến trúc chính quyền điện tử, chiến lược quản trị dữ liệu, chuyển đổi số, đô thị thông minh; phát triển chính quyền số, tạo động lực phát triển kinh tế số, kinh tế dữ liệu...

TP. Hồ Chí Minh cũng đã có một số đặc quyền để tháo gỡ các “nút thắt” phát triển và kiến tạo cơ chế thu hút nguồn lực cho quá trình chuyển đổi xanh, như thí điểm cơ chế tài chính thực hiện giảm phát thải khí nhà kính theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon, kiểm soát khí thải phương tiện giao thông, thu hút nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn...

Vận dụng Nghị quyết 98 về chế độ ưu đãi, mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, HĐND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành các nghị quyết tăng mức đãi ngộ với người tài, người giỏi, hướng đến xây dựng môi trường làm việc lành mạnh hơn, chuyên nghiệp, thúc đẩy tinh thần cống hiến của đội ngũ này trong khu vực công và cả những chuyên gia, nhà khoa học giỏi, trí thức trong và ngoài nước.

Đối với việc triển khai các cơ chế, chính sách tại TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh đã quan tâm, đôn đốc triển khai và bước đầu đạt được nhiều kết quả quan trọng về kiện toàn tổ chức bộ máy, số lượng và chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Từ Nghị quyết 98, đến nay TP. Thủ Đức đã có một bộ máy chính quyền đặc thù, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Đây là cơ hội lớn cho TP. Thủ Đức - mô hình chính quyền đô thị, thành phố trong thành phố trực thuộc Trung ương đầu tiên của cả nước - tăng tốc và tạo ra đột phá tăng trưởng kinh tế -

xã hội, phát triển dựa trên nền tảng kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

### **Khó khăn, kiến nghị**

Một số nhiệm vụ thể chế hóa còn chậm, nhiều nội dung mới chưa có khung pháp lý cần thời gian nghiên cứu và sự phối hợp đa ngành. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hiện vẫn còn có thái độ bàng quan, e dè, né tránh hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ. Dự thảo Nghị định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền TP. Hồ Chí Minh còn nhiều nội dung chưa có sự thống nhất giữa bộ, ngành và Thành phố. Do đó, Thành phố kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương tiếp tục ủng hộ, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền TP. Hồ Chí Minh theo hướng: Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành nhằm bảo đảm tiến độ và việc phân cấp được đồng bộ giữa Chính phủ và các bộ, ngành cho Thành phố, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành ban hành Quyết định hoặc văn bản phân cấp cho Thành phố cùng với thời điểm ban hành Nghị định. Đối với những nội dung liên quan chính sách hoặc hiện nay chưa có quy định, Thành phố kiến nghị Chính phủ cho phép đưa vào Nghị định để thực hiện đồng bộ các nội dung phân cấp, tạo cơ chế, chính sách giúp Thành phố khắc phục các điểm nghẽn hiện tại. Ngoài vấn đề về phân cấp, còn có các chính sách đặc thù nhằm cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho Thành phố và điều chỉnh, bổ sung các quy định phù hợp giải quyết những bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, phát triển Thành phố cần đưa vào dự thảo Nghị định.

### **Giải pháp trong thời gian tới**

Một là, tập trung phối hợp tham mưu với Chính phủ ban hành thêm 2 nghị định để

hướng dẫn thi hành Nghị quyết là Nghị định phân cấp quản lý nhà nước và Nghị định quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái nhà. Chủ động xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa các chính sách của Nghị quyết 98 trên địa bàn. Đồng thời, tập trung nhận diện và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết 98 thông qua việc tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành của Thành phố với Ban Chỉ đạo 850, Ban Chỉ đạo 1519, các bộ, ngành, các tổ công tác, Hội đồng tư vấn... Tập trung những nội dung ưu tiên, những vấn đề quan trọng và các giải pháp liên quan đến công tác chỉ đạo điều hành để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 98.

*Hai là*, Thành phố chỉ đạo các đơn vị khẩn trương hoàn thành các nội dung trình HĐND thành phố và nhiệm vụ trình UBND thành phố bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch đã ban hành. Đồng thời, tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các Nghị quyết của HĐND thành phố đã ban hành cụ thể hóa cơ chế, chính sách tại Nghị quyết 98 và thực hiện chủ đề công tác năm 2024 - “Quyết tâm thực hiện hiệu quả chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội”. UBND thành phố chỉ đạo các ngành, các cấp khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao, bảo đảm kỷ cương, thiết thực, hiệu quả; rà soát, đánh giá thực trạng, kết quả đạt được, mô hình giải pháp hiệu quả và nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai, kịp thời báo cáo lãnh đạo thành phố xem xét có ý kiến.

*Ba là*, tiếp tục nghiên cứu, vận dụng Nghị quyết 98 nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những “điểm nghẽn” của các ngành, lĩnh vực trong thực tiễn, nhất là huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển ngành,

lĩnh vực; đẩy mạnh thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển.

*Bốn là*, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án trọng điểm, cấp bách gồm: đường Vành đai 3, nút giao thông An Phú, mở rộng Quốc lộ 50, đường nối Trần Quốc Hoàn - Cộng Hòa, nút giao thông Nguyễn Văn Linh - Nguyễn Hữu Thọ, nút giao thông Mỹ Thủy; đưa vào vận hành khai thác tuyến đường sắt đô thị số 1 trong năm 2024; tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến đường sắt đô thị số 2. Tập trung hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư, thông qua chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư các dự án giao thông trọng điểm, kết nối vùng: Vành đai 2 (đoạn 4), Vành đai 4; Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài, mở rộng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành; cầu Thủ Thiêm 4, cầu Cần Giờ... đặc biệt là 5 dự án áp dụng hợp đồng BOT theo Nghị quyết 98.

*Năm là*, tiếp tục thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Việc thực hiện phải trở thành nhiệm vụ thường xuyên trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương, làm sao thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần năng động, dám nghĩ, dám làm, thực hiện các nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao nhất, để phẩm chất này trở thành nét nổi trội của Thành phố. Quan trọng nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không ngừng rèn luyện ý thức trách nhiệm, đạo đức văn hóa công vụ, đạo đức nghề nghiệp... đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế của Thành phố, góp sức cùng Thành phố thực hiện thành công Nghị quyết 98 để phát huy một cách hiệu quả mọi tiềm năng, lợi thế; đón đầu, tận dụng và khai thác tốt các cơ hội cho sự phát triển mạnh mẽ □



# LAI CHÂU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ

## Sức sống từ một Nghị quyết

TRẦN LÊ VIỆT

Xác định hệ thống chính trị cơ sở có vai trò quan trọng trong củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, tổ chức và vận động nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những năm qua Đảng bộ tỉnh Lai Châu luôn đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở để hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía bắc, đến năm 2045 là tỉnh có kinh tế - xã hội đạt mức trung bình của cả nước.

### Nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở

Nhận thức sâu sắc việc nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển của tỉnh cả trước mắt và lâu dài, nhất là với tỉnh còn nhiều khó khăn như Lai Châu, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 30-9-2016 về “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở giai đoạn 2016-2020” (Nghị quyết 07). BTV Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết. Sửa đổi, bổ sung ban hành đồng bộ các quy định về công tác cán bộ. BTV, Thường trực Tỉnh ủy đã thực hiện nhiều đợt kiểm tra, nắm tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết tại các địa phương. Hằng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, đề ra nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết đã gắn với thực hiện đồng bộ các chương trình, đề án, kế hoạch khác của tỉnh, của Trung ương về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, vì vậy đã tạo được

sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức thực hiện.

Sau 5 năm thực hiện, các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản của Nghị quyết 07 đạt mục tiêu đề ra, trong đó chỉ tiêu cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn đại học trở lên đạt cao. Phương thức lãnh đạo của đảng ủy đổi mới với chính quyền, mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các đoàn thể đã có sự đổi mới, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện hơn trên các lĩnh vực; chất lượng hoạt động của HĐND, UBND cấp cơ sở từng bước được nâng lên. Nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội có bước chuyển biến tích cực. Tỉnh đã sơ kết, tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIV đã ban hành Kết luận số 30-KL/TU ngày 8-2-2021 “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở”, đồng thời ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15-3-2021 về “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán

bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

Để thực hiện hiệu quả công tác tạo nguồn, bố trí và sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số cấp cơ sở, tỉnh đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; chăm lo hỗ trợ điều kiện học tập cho học sinh vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, giao tăng chỉ tiêu đào tạo cho một số trường phổ thông dân tộc nội trú. Tăng cường tổ chức các cuộc thi, kịp thời phát hiện những học sinh giỏi, nhất là học sinh người dân tộc đặc biệt ít người có ít cán bộ như Mảng, Si La, La Hủ, Cống, Khơ Mú để đưa đi đào tạo tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, xét cử tuyển đi học ở các trường chuyên nghiệp. Từ năm 2021 đến nay, tỉnh có 1.936 học sinh đi học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trong tỉnh, 117 học sinh học tại Trường Hữu nghị 80, Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc...; 13 học sinh đi đào tạo trình độ đại học hệ cử tuyển tại Trường Đại học Tây Bắc.

Song song với việc tạo nguồn cán bộ, hằng năm tỉnh dành 40% chỉ tiêu để ưu tiên tuyển dụng người dân tộc thiểu số vào làm công chức, viên chức. Từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã tuyển dụng được 379 công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số vào làm việc tại các địa phương, cơ quan, đơn vị; một số dân tộc đặc biệt ít người đã có cán bộ, công chức, viên chức ở cả 3 cấp. Đồng thời, đẩy mạnh thu hút, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để tạo nguồn cán bộ cấp cơ sở. Đã tuyển chọn 47 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm phó chủ tịch UBND các xã thuộc các huyện nghèo; 15 trí thức trẻ ưu tú có trình độ đại học về làm công chức các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc ít người và miền núi. Từ năm 2021 đến nay toàn tỉnh đã tuyển dụng được 60 công chức cấp xã. Công tác quy

hoạch BCH, BTV và các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp xã được thực hiện có nền nếp; chất lượng quy hoạch từng bước được nâng lên.

Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chuẩn chức danh, từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã có 19.833 lượt cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng cả về nghiệp vụ chuyên môn và lý luận chính trị, trong đó chú trọng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới theo tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm. Quan tâm lựa chọn, giới thiệu cán bộ ứng cử gắn với quy hoạch, bảo đảm tiêu chuẩn, năng lực và quy trình; từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã giới thiệu ứng cử 122 cán bộ chủ chốt cấp xã, trong đó 6 đồng chí giữ chức vụ bí thư đảng ủy, 5 đồng chí phó bí thư đảng ủy, 17 đồng chí chủ tịch HĐND, 94 đồng chí chủ tịch UBND. Đồng thời, đẩy mạnh luân chuyển cán bộ từ cấp huyện về xã, đã luân chuyển 29 cán bộ về xã, phường, thị trấn đảm nhiệm các chức vụ chủ chốt; luân chuyển giữa các xã, phường 6 cán bộ.

Đến nay, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã cơ bản đủ về số lượng, chất lượng được nâng lên cả về học vấn, chuyên môn và lý luận chính trị: 96,5% cán bộ, công chức có trình độ THPT; 98,9% đạt chuẩn về trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 93,1% cán bộ đạt chuẩn trình độ lý luận từ trung cấp trở lên; 53% công chức có trình độ trung cấp lý luận chính trị. Tỷ lệ cán bộ trẻ trong BCH đảng bộ cấp xã chiếm 54%, trong BTV đảng ủy cấp xã chiếm 38,8%, lãnh đạo cấp xã chiếm 60%. Cán bộ nữ tham gia công tác lãnh đạo, quản lý ngày càng tăng, có 20,38% nữ tham gia BCH đảng bộ cấp xã; 34,75% nữ là đại biểu HĐND cấp xã; 22/106 xã, phường, thị trấn có cán bộ nữ trong lãnh đạo chủ chốt; 28% tổng số cán bộ là nữ. Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy không là người địa phương, đến nay đã bố trí 66/106 bí thư cấp ủy cấp xã không là người địa

phương. Đa số cán bộ, công chức có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, phát huy được năng lực, sở trường công tác.

**Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền cơ sở**

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền cơ sở là mục tiêu mà Nghị quyết 07 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIII và Kết luận số 30 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIV đề ra. Để đạt được mục tiêu này, bên cạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, Đảng bộ tỉnh đã tập trung củng cố, nâng cao chất lượng TCCSĐ; hoàn thiện các loại hình TCCSĐ; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của TCCSĐ.

Tỉnh quan tâm xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, đẩy mạnh luân chuyển, điều động cán bộ từ huyện về xã; cử cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư cấp ủy đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, trình độ đội ngũ cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2020-2025 tăng cao so với nhiệm kỳ trước (trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đạt 96,87%, tăng 11%; trên đại học đạt 51,63%, tăng 26,40%; trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đạt 89,02%, tăng 12,29%).

Thực hiện chủ trương thường trực cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND cấp xã và bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp xã ở những nơi đủ điều kiện, đã có 101/106 xã, phường, thị trấn thường trực cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND; có 391/956 (đạt 40,89%) bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, bản, tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận; 730/956 (đạt 76,36%) trưởng thôn, bản, tổ dân phố là đảng viên; 556/956 (đạt 58,16%) trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên. Tăng cường cán bộ là bộ đội biên phòng tham gia cấp ủy và giữ chức vụ bí thư, phó bí thư ở

19/22 xã biên giới; giới thiệu đảng viên tham gia sinh hoạt ở các chi bộ bản thuộc các xã biên giới; phân công đảng viên là cán bộ đồn biên phòng phụ trách các hộ gia đình ở khu vực biên giới, đã giới thiệu 107 đảng viên là cán bộ đồn biên phòng tham gia sinh hoạt tại 107 chi bộ bản; 294 đảng viên phụ trách 1.657 hộ gia đình ở khu vực biên giới.

Tỉnh đã thực hiện phân công các đồng chí ủy viên BTV, ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, cán bộ chủ chốt cấp huyện dự sinh hoạt với đảng ủy xã; dự theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ khu dân cư; quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ cuối năm. Cấp ủy cấp huyện thực hiện việc phân công cấp ủy viên trực tiếp phụ trách cơ sở, dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ khu dân cư; đồng thời xây dựng quy định về trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ công tác, gắn trách nhiệm với kết quả hoạt động của cấp ủy cơ sở, coi đó là một tiêu chí để đánh giá cán bộ hàng năm. Một số nơi đã có cách làm hay như các huyện Tân Uyên, Thuận Uyên, Tam Đường, TP. Lai Châu... giao nhiệm vụ cho các chi bộ, đảng bộ cơ sở cơ quan giúp đỡ các chi bộ thôn, bản còn khó khăn. Thực hiện không tổ chức chi bộ cơ quan xã, phường, thị trấn, đưa đảng viên là cán bộ, công chức xã về sinh hoạt tại chi bộ thôn, bản, tổ dân phố để giúp chi bộ khu dân cư nâng cao chất lượng hoạt động.

Các giải pháp tạo nguồn, phát triển đảng viên và nâng cao chất lượng đảng viên được tỉnh quan tâm chỉ đạo. Các cấp ủy cụ thể hóa thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ thường xuyên hàng năm để tổ chức thực hiện. Nhiều cấp ủy xã đã ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác kết nạp đảng viên, phát triển tổ chức đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên cụ thể, phù hợp, sát với

thực tiễn, nhất là đối với thôn, bản chưa có chi bộ, còn ít đảng viên. Gắn trách nhiệm của cấp ủy, bí thư chi bộ với kết quả công tác phát triển đảng viên, trở thành tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cá nhân lãnh đạo, quản lý hằng năm.

Bằng những giải pháp và cách làm cụ thể, sáng tạo, hiệu quả, từ khi ban hành Nghị quyết toàn tỉnh đã kết nạp được 3.669 đảng viên ở xã, phường, thị trấn, đạt 122,3%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; trong đó, riêng ở nông thôn là 1.816 đảng viên; duy trì bền vững kết quả 100% thôn, bản, tổ dân phố có chi bộ; trong đó, có 615/956 chi bộ thôn, bản, tổ dân phố có từ 9 đảng viên trở lên (tăng 294 chi bộ), đến nay các xã không phải tăng cường đảng viên là giáo viên đến sinh hoạt ở chi bộ thôn, bản.

Công tác quản lý, rèn luyện, phân công nhiệm vụ cho đảng viên được chú trọng; đảng viên ở cơ sở cơ bản đã được phân công nhiệm vụ phù hợp; đảng viên ở nông thôn đã tích cực, nhiệt tình, gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động ở khu dân cư.

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ cơ sở đối với chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội. Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; chế độ sinh hoạt đảng ủy, BTV, thường trực đảng ủy, nhiều nơi đã duy trì có hiệu quả nề nếp giao ban hằng tháng giữa thường trực đảng ủy với thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, MTTQ và các đoàn thể, hằng quý giao ban với bí thư các chi bộ. Nhiều nơi đã có cách làm hay như TP. Lai Châu giao ban hằng năm giữa Thường trực Thành ủy với bí thư các chi bộ bản, tổ dân phố; huyện Tam Đường, Nậm Nhùn, Tân Uyên giao ban hằng quý giữa thường trực huyện ủy với bí thư đảng ủy xã, thị trấn; Sin Hồ giao ban theo cụm xã 6 tháng/lần; TP. Lai Châu, huyện Tam Đường, Tân Uyên, Sin Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè giao ban quý giữa thường trực đảng

ủy cấp xã với bí thư các chi bộ trực thuộc; giúp đảng ủy kịp thời nắm bắt tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sát với yêu cầu thực tiễn, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh; chất lượng ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch từng bước được nâng lên; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch của đảng ủy, của cấp trên được chú trọng thực hiện nghiêm túc, cơ bản hiệu quả; chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đã thực hiện tốt chế độ báo cáo với đảng ủy; tích cực, chủ động hơn trong thực hiện nhiệm vụ được giao, hiệu quả lãnh đạo của đảng ủy được nâng lên. Cơ bản đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; công tác chính trị tư tưởng; xây dựng đảng bộ, chi bộ và công tác tổ chức - cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của đảng bộ trên các lĩnh vực; không bao biện làm thay.

Quán triệt phương châm của tỉnh là xây dựng, củng cố TCCSD phải gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, các đảng ủy xã, phường, thị trấn đã đề ra các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo trong Nghị quyết Đại hội, xây dựng nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể, sát với thực tế của địa phương, đơn vị, đồng thời đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Lãnh đạo, chỉ đạo MTTQ, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước mang lại hiệu quả thiết thực.

*(Xem tiếp trang 48)*

# CƯ M'GAR KHƠI THÔNG TIỀM NĂNG, LỢI THẾ kiến tạo động lực tăng trưởng mới

NGUYỄN VĂN CHIẾN

*Cuộc trò chuyện giữa chúng tôi với Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Cư M'gar Vũ Hồng Nhật lùi mãi vào chiều muộn khi chủ đề được khơi gợi, “bắt sóng” đúng mạch nguồn về hành trình dựng xây, kiến thiết, về khát vọng vươn lên như chưa bao giờ với cạn trên vùng đất đỏ ba-dan nằm sát vách thành phố cao nguyên Buôn Ma Thuột...*

## Sáng tạo triển khai nghị quyết với quyết tâm cao, bước đi vững chắc

Cư M'gar theo tiếng Ê-đê là ngọn núi lửa. Đây từng được xem là một trong những vùng dân tộc thiểu số, miền núi cao nguyên nghèo khó nhất tỉnh Đắk Lắk. Bước vào công cuộc đổi mới, Đảng bộ huyện Cư M'gar luôn bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, vận dụng sáng tạo, linh hoạt trong thực tiễn, vươn lên từ gian khó, trở thành một vùng quê nhiều triển vọng.

Chủ tịch huyện Cư M'gar Vũ Hồng Nhật vốn trầm tĩnh, kiệm lời nhưng khi được gọi mở về sự nghiệp đổi mới và bước đi, cách làm trên đất quê mình anh trở lên hào hứng, sôi nổi hẳn. Anh khẳng định: “Dù còn những vướng khó nhất định trên bước đường đi tới nhưng Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc Cư M'gar không cam chịu nghèo khó, mà luôn chủ động, sáng tạo, cả huyện đồng lòng, gắn bó, cố kết cộng đồng để khi gặp chướng ngại biết cách cùng nhau vượt qua, gặp hoạn nạn thì cùng sẻ chia, đùm bọc”. Bởi thế, từ trong gian khó, những người Ê-đê, người Kinh... từ muôn phương về lập nghiệp bên ngọn núi lửa huyền thoại năm xưa tay nắm chặt tay, xốc lại đội ngũ, cùng nhìn về một hướng, xây đời sống mới.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cư M'gar lần thứ IX (nhiệm kỳ 2020-2025) đề ra

16 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ, chính quyền huyện đã bắt tay vào việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, xác định rõ bước đi, lộ trình để tập trung lãnh đạo, tạo bứt phá, xoay chuyển tình hình, thiết lập đường hướng phát triển. Với định hướng đúng, giải pháp đồng bộ, kinh tế - xã hội Cư M'gar từng bước phát triển khá toàn diện, vững chắc.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2020-2023 đạt 9,87%, tăng 0,87 đến 1,87%. Nổi bật là nông nghiệp từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; hình thành các vùng chuyên canh các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, đặc biệt là sầu riêng, cà phê... Hiện đã có 22 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao. Năm 2023, có 17/18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; tổng giá trị sản xuất đạt gần 15.000 tỷ đồng, bằng 104% kế hoạch; tổng thu ngân sách đạt trên 283 tỷ đồng, bằng 139,5% dự toán tỉnh giao. Các hoạt động văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo có nhiều tiến bộ; các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, hiệu quả; các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tiếp tục được hoàn thiện...

Dấu ấn đậm nét, thành quả nổi bật nhất của

huyện Cư M'gar là đã lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá theo từng giai đoạn, có bước đi, lộ trình bài bản, khoa học sát với yêu cầu thực tiễn. Đó là đột phá trong tái cơ cấu, đầu tư phát triển nông nghiệp, phát triển hạ tầng giao thông và liên kết sản xuất, thu hút đầu tư, đạt những kết quả nổi bật sau:

*Thứ nhất, tái cơ cấu, đầu tư phát triển nông nghiệp*

BCH Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết về “*Phát triển nông nghiệp chất lượng cao, bền vững giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030*”, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có. Với nỗ lực của cả hệ thống chính trị, huyện đã đạt được những kết quả tích cực. Đồng chí Nguyễn Ngọc Giao, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện cho biết, cơ cấu kinh tế nông nghiệp được điều chỉnh hợp lý, tăng trưởng bình quân hằng năm đạt trên 4,5%. Tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp chiếm 20%. Cơ cấu cây trồng từng bước được điều chỉnh theo quy hoạch. Cụ thể: Diện tích cà phê giảm còn khoảng 37.000ha, sản lượng năm 2023 đạt 84.000 tấn, diện tích cây ăn quả gần 3.000ha, trong đó sầu riêng 2.850ha, chiếm 95%.

Đặc biệt, tháng 3-2024 Cư M'gar là huyện đầu tiên trong 15 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk công bố bản đồ nông hóa thổ nhưỡng, góp phần quan trọng phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và thu hút đầu tư, từng bước chuyển đổi từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

*Thứ hai, đầu tư hạ tầng giao thông đồng bộ*

Cư M'gar có gần 37km quốc lộ và 27km tỉnh lộ. Các tuyến quốc lộ và tỉnh lộ đã được đầu tư đồng bộ, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và kết nối với các địa phương. Trong đó đường Hồ Chí Minh, tuyến tránh phía tây thị xã Buôn Hồ là dự án giao thông trọng điểm

của tỉnh với chiều dài hơn 26km, đi qua các huyện Krông Búk, Cư M'gar và thị xã Buôn Hồ. Tuyến tỉnh lộ 8 với chiều dài 35km nối thành phố Buôn Ma Thuột với huyện Cư M'gar - Krông Búk là tuyến đường huyết mạch, góp phần kết nối giao thương giữa địa phương với các vùng lân cận.

Cùng với nguồn lực của Trung ương và tỉnh, huyện Cư M'gar xác định việc đầu tư hạ tầng các tuyến đường giao thông phải đi trước một bước. Vì vậy, huyện luôn ưu tiên nguồn lực để xây dựng, mở rộng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường đô thị và nông thôn. Trong đó tuyến đường từ trung tâm huyện đến các xã Quảng Hiệp, Ea M'droh đã được nâng cấp, mở rộng. Một số tuyến giao thông từ thị trấn Quảng Phú đi các xã phía đông như Ea Drong, Cuôr Đăng và các xã phía bắc như Ea Tul, Cư Dliê M'ngong được nhựa hóa, bảo đảm nhu cầu đi lại của nhân dân khu vực đô thị và vùng lân cận. Bên cạnh đó, các tuyến đường trung tâm khu vực thị trấn Quảng Phú được mở rộng theo quy hoạch chi tiết như các đường Quang Trung, Lê Lợi, Xô-viết Nghệ Tĩnh, Nguyễn Du, Phù Đổng... quy mô bề rộng nền đường 20,5m. Giao thông được mở rộng, kết nối đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng liên kết giữa các vùng. Hiện nay, các đường liên xã, đường thôn, buôn và đường liên thôn, buôn được nhựa hóa, bê-tông hóa 100%, bảo đảm ô tô đi lại thuận tiện; đường trục chính nội đồng được cứng hóa đạt chuẩn trên 70%.

*Thứ ba, thu hút đầu tư*

BCH Đảng bộ huyện ban hành Chương trình số 11-CTr/HU “*Về thu hút đầu tư phát triển, giai đoạn 2021-2025*”. Chương trình đưa ra nhiều chủ trương, giải pháp về quy hoạch, sử dụng đất, xây dựng, phát triển ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các “điểm nghẽn”, nút thắt về cơ chế, thủ tục... Từ đó,

nhieu dự án đầu tư lớn được xúc tiến triển khai, như: Khu tổ hợp chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao tại xã Ea M’Droh, tổng vốn đầu tư 360 tỷ đồng đã đi vào hoạt động; Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Xuân Thiện Cư M’gar tại xã Ea K’pam, vốn đầu tư 2.799 tỷ đồng... Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sầu riêng và một số loại trái cây chủ lực của tỉnh, ứng dụng công nghệ hiện đại của châu Âu do Công ty Chánh Thu làm chủ đầu tư tại xã Ea Đrong với công suất khoảng 70.000 tấn/năm, tổng mức đầu tư khoảng 450 tỷ đồng sẽ hoàn thành trong năm 2024.

Đến nay, huyện Cư M’gar có 10 dự án được phê duyệt, đang triển khai thực hiện hoặc đã đi vào hoạt động, tổng vốn đăng ký trên 3.736 tỷ đồng, tập trung vào lĩnh vực du lịch, phát triển nông nghiệp chất lượng cao, thương mại, dịch vụ. Cùng với đó, có 3 nhà đầu tư khảo sát đầu tư lĩnh vực giáo dục, môi trường, nông nghiệp. Qua đó, góp phần không nhỏ tạo bước đột phá tăng trưởng, phát triển kinh tế và là “bản lề” căn cơ để giải quyết bài toán đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Với phương châm nhất quán, xuyên suốt “Không chờ nhà đầu tư tìm đến mà chủ động mở cửa đón nhà đầu tư”, chính quyền huyện Cư M’gar chủ động, tích cực kêu gọi xúc tiến đầu tư, tạo cơ chế, chính sách thông thoáng nhất, phù hợp theo quy định của pháp luật để mời gọi doanh nghiệp, nhà đầu tư đến khảo sát, đầu tư... nhằm khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế, khơi thông mọi nguồn lực.

Điều gì đã làm nên những dấu ấn đậm nét, thành tựu vượt bậc để phát triển trong triển khai nghị quyết? Câu hỏi này đã được Chủ tịch Vũ Hồng Nhật giải đáp: “Đó là đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, xác định tầm nhìn từ chủ trương đến hành động, đi lên bằng nội lực, tư duy tiên phong, dù khó đến mấy cũng không bàn lùi. Đội ngũ cán bộ biết kiến

tạo, lo trước, nghĩ sau, cùng nhau hợp sức vượt trước thời gian, xây dựng Cư M’gar phát triển đồng bộ, hài hòa theo lộ trình bài bản, căn cơ, khoa học”.

### **Tiếp đà thắng lợi, vững niềm tin đi tới**

Đảng bộ và hệ thống chính trị huyện Cư M’gar xác định, để nền kinh tế phát triển bền vững cần khơi dậy mạnh mẽ tinh thần, khát vọng vươn lên, phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng trở thành động lực nội tại cho quá trình xây dựng, phát triển. Chú trọng phát huy nguồn lực từ bên trong, tích cực thu hút nguồn lực bên ngoài; tập trung đầu tư trọng điểm các ngành, lĩnh vực có lợi thế, tạo bước chuyển mới tích cực, nỗ lực biến chủ trương, khát vọng thành hiện thực.

Chủ tịch UBND huyện Vũ Hồng Nhật khẳng định: “Cư M’gar tiếp tục thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính đồng bộ, hiệu quả; phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững; chú trọng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo dựng mô hình, bước đi vững chắc”.

Từ định hướng trên, phân đầu đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045, Cư M’gar sẽ hoàn thành các mục tiêu phát triển với nền kinh tế năng động, tăng trưởng ổn định theo hướng thân thiện với môi trường; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phát triển cân bằng giữa đô thị và nông thôn, môi trường sống văn minh, hiện đại, giàu bản sắc. Theo đó, huyện Cư M’gar được phân thành 2 tiểu vùng phát triển kinh tế: Tiểu vùng 1 là khu đô thị - dịch vụ - du lịch - công nghiệp và Tiểu vùng 2 là khu dịch vụ nông - lâm nghiệp.

*Tiểu vùng 1* bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thị trấn Quảng Phú, thị trấn Ea Pôk và các xã: Quảng Tiến, Cư Suê, Cư M’gar, Cuôr Đăng, Ea Đrong, Ea K’pam, Ea Tul và Cư Diê

M' nông; trung tâm của tiểu vùng là thị trấn Quảng Phú. Tiểu vùng này được định hướng phát triển tổng hợp thế mạnh nổi trội của huyện, là khu vực cửa ngõ phía bắc thành phố Buôn Ma Thuột. Đây sẽ là khu vực cung cấp thực phẩm cho trung tâm tỉnh lỵ Đăk Lăk và hỗ trợ cho thị xã Buôn Hồ; hình thành các chức năng về dịch vụ và thương mại, hỗ trợ một phần cho cực phát triển còn lại; hình thành các trung tâm chuyên giao công nghệ gắn với vùng sản xuất.

*Tiểu vùng 2* gồm toàn bộ ranh giới hành chính các xã: Ea Kiết, Ea Kuêh, Ea M'Droh, Quảng Hiệp, Ea Tar, Ea H'ding, Ea M' nang với trung tâm của tiểu vùng là xã Ea Kiết. Tiểu vùng 2 có định hướng phát triển thương mại gắn với dịch vụ sản xuất nông nghiệp, hình thành các trung tâm hỗ trợ sản xuất và đầu mối trung chuyển, các kênh phân phối gắn với chuỗi logistic trong khu vực.

Đến năm 2045, huyện Cư M'gar dự kiến có 3 đô thị là thị trấn Quảng Phú đạt đô thị loại III; thị trấn Ea Pôk đạt đô thị loại IV và thị trấn Cuôr Đăng đạt đô thị loại V. Cùng với đó, tập trung đầu tư phát triển khu công nghiệp Phú Xuân tại xã Ea Drong với quy mô 325ha; phát triển cụm công nghiệp tại xã Ea Kpam với khoảng 75ha... Đồng thời, hình thành 3 khu trung tâm hỗ trợ sản xuất tại các xã: Ea K'pam, Ea Kiết và Quảng Hiệp. Song song phát triển

các vùng sản xuất nông nghiệp, vùng trồng cây hàng năm, lâu năm, vùng sản xuất lâm nghiệp, vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao...

Có thể thấy rõ định hình không gian phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Cư M'gar không chỉ vươn lên vị thế mới, mà còn khẳng định vai trò năng động của vùng đất phía Bắc tỉnh Đăk Lăk. Cư M'gar sẽ tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi phương thức phát triển theo hướng xanh, bền vững; giải quyết đồng bộ, hiệu quả các mâu thuẫn, thách thức nhằm đẩy nhanh tốc độ xây dựng nông thôn mới, công nghiệp, dịch vụ, thương mại. Cư M'gar sẽ phát triển kinh tế nhanh, bền vững, hài hòa với phát triển văn hóa, con người, gìn giữ nền văn hóa giàu bản sắc, nhanh chóng thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo và chênh lệch vùng miền, bảo đảm an sinh, tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng sống cho nhân dân.

Bước đi, cách làm, tầm nhìn và biết lắng nghe của đội ngũ cán bộ đã và đang mang lại bước tiến vững chắc cho Cư M'gar. Với tư duy phát triển dài hạn, một mô hình quản trị chắc tay và đội ngũ lãnh đạo tâm huyết, được trui rèn từ thực tiễn, dám nghĩ, dám làm vì dân, chắc chắn Cư M'gar sẽ sớm đạt mục tiêu trở thành vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Đăk Lăk □

---

## LAI CHÂU NÂNG CAO...

*(Tiếp theo trang 44)*

Nhờ nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở, tỷ lệ hộ nghèo hằng năm đều giảm, từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay, trung bình hằng năm giảm 3,78%/năm; GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 51,9 triệu đồng, tăng hơn 2,85 lần so với năm 2015; có 2 huyện ra khỏi huyện nghèo, 39/94 xã đạt chuẩn nông thôn mới; TP. Lai Châu đã được công nhận

hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc được cải thiện rõ rệt, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn, rất ít người như dân tộc Cống, Mảng, La Hủ. Trên địa bàn tỉnh, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng được củng cố, tăng cường □



# Nơi chấp cánh ước mơ CHO HỌC TRÒ NGHÈO VÙNG CAO

NGUYỄN THẮNG

*Thành lập từ năm 1959, Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Cao Bằng đã trở thành một trong những cơ sở giáo dục chuyên biệt chất lượng cao, thực hiện nhiệm vụ tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số và nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cao Bằng cũng như các địa phương miền núi phía bắc. Đây là tập thể duy nhất của tỉnh Cao Bằng được tôn vinh là điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại chương trình “Hồ Chí Minh - Hành trình khát vọng 2023”.*

## Vươn lên từ chất lượng giáo dục

Năm 1959, tỉnh Cao Bằng thành lập Khu Học xá dành cho thiếu nhi dân tộc thiểu số ít người (thiếu nhi vùng cao), thanh niên dân tộc, phổ thông lao động (bồ túc văn hóa) và Sư phạm cấp I. Đây chính là tiền thân của Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh. Từ năm học 2006-2007 đến nay, trường chính thức thực hiện giáo dục, đào tạo duy nhất học sinh dân tộc nội trú bậc THPT là con em các dân tộc trên địa bàn tỉnh, có nhiệm vụ tạo nguồn, đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số có chất lượng cao cho địa phương, cho đất nước.

Trên hành trình gieo chữ lấm gian nan, vấn đề cơ sở vật chất là khó khăn hàng đầu của Nhà trường. Có năm không có cơ sở để học, trường không tuyển sinh học sinh mới, số học sinh lớp 11, lớp 12 phải gửi học tại Trường Vùng cao Việt Bắc (Thái Nguyên). Nhiều năm liền, trường không có khuôn viên riêng, đường dân sinh đi qua giữa trường, thiếu nhà ăn, nhà bếp, nhà ở, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng. Do tiếp quản cơ sở cũ nên nhiều hạng

mục bị xuống cấp trầm trọng, gây khó khăn không nhỏ trong công tác an ninh trật tự, quản lý, phục vụ dạy học, sinh hoạt của cán bộ, giáo viên và học sinh. Khi cơ sở vật chất đã tạm ổn định, các thầy giáo, cô giáo vẫn phải dạy hai ca vì không đủ lớp học, học sinh đông hơn, có năm tổng học sinh toàn trường lên gần 1 nghìn, mỗi lớp từ 50 đến 55 học sinh, đối tượng học sinh đa dạng... Trước những khó khăn, thử thách đó, tập thể cán bộ, giáo viên từng bước khắc phục, tháo gỡ để đáp ứng nhiệm vụ mà Ngành Giáo dục và Đào tạo tin tưởng giao phó.

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW, ngày 4-11-2013 của BCH Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nhà trường đã đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc rèn luyện “mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”. Nhà trường chú trọng đổi mới công tác quản lý và giảng dạy, kiểm tra đánh giá; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”

thi đua “Dạy tốt, học tốt”. Đồng thời, Nhà trường quan tâm giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp, lý tưởng sống, khát khao học tập, khát vọng cống hiến cho học sinh, tạo môi trường thuận lợi để học sinh rèn đức, luyện tài.

Nhà trường đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số, chú trọng giáo dục mũi nhọn và đặc biệt quan tâm đến đối tượng học sinh dân tộc thiểu số rất ít người. Trường cũng xác định trọng tâm trong công tác đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục là: dạy học theo chủ đề, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. Nhà trường chủ động, linh hoạt trong hướng dẫn ôn tập, phụ đạo kiến thức cho học sinh phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế, hoàn thành chương trình và kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh bảo đảm khung thời gian năm học. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng giảng dạy, Nhà trường thường xuyên phối hợp các cơ quan chức năng, các tổ chuyên môn tổ chức nhiều hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Chi ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường chú trọng giữ vững kỷ cương, nề nếp, phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, khơi dậy khát vọng của giáo viên và học sinh, nhờ đó đã mang lại những chuyển biến tích cực. Nhiều năm liền, Nhà trường có tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100%, là một trong 3 trường THPT có điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT hàng năm cao nhất tỉnh.

### **Mái ấm của học sinh khó khăn**

Với đặc thù là trường nội trú chuyên biệt, đa số học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó

khăn, nhiều học sinh còn gặp nhiều khó khăn trong học tập, phải sống xa nhà để học tập trung tại trường; điều kiện phối hợp giữa Nhà trường với gia đình học sinh còn hạn chế. Chính vì vậy, cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường đã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, vừa dạy kiến thức, vừa chăm lo mọi mặt đời sống cho các em học sinh. Nhiều mô hình, cách làm hay trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh đã được các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả.

Đặc biệt, từ năm 2015 đến nay Nhà trường triển khai mô hình “*Mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên và người lao động nhận đỡ đầu ít nhất một học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong Nhà trường*”. Cô giáo Lê Thị Lan Phương, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Nhà trường cho biết, xuất phát từ thực tiễn có rất nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mồ côi, gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, Ban Giám hiệu Nhà trường đã đề ra mô hình này. Để quan tâm, động viên, giúp đỡ các em, Nhà trường triển khai nhiều hình thức đỡ đầu học sinh, như hỗ trợ vật chất, giày dép, quần áo, đồ dùng sinh hoạt, tặng quà dịp Tết... Ngoài ra, thầy cô còn hỗ trợ tài liệu, ôn tập trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi, thi tốt nghiệp THPT; quan tâm giáo dục kỹ năng sống; tư vấn hướng nghiệp; chăm sóc giúp đỡ khi ốm đau hoặc gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ kinh phí ban đầu khi các em đỗ đại học có nguy cơ phải dừng học vì khó khăn. Như trường hợp em Lương Thị Duyên, học sinh lớp 11A1, quê ở xóm Kéo Quyển, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, mồ côi cha từ nhỏ, các chị đi lấy chồng, đi làm ăn xa, một mình mẹ làm nương rẫy, nuôi lợn, bò để chăm lo cho em ăn học. Mặc dù sức học tốt, nhưng Duyên đã nhiều lần có ý định bỏ học để về nhà giúp đỡ mẹ... Thấy hiểu những lo lắng của em, cô giáo Nông Thị Bích Ngọc (dạy

môn Vật lý) đã kịp thời động viên, chia sẻ với cô học trò nhỏ, giúp em ổn định tâm lý; mua quần áo ấm mùa đông, văn phòng phẩm, tài liệu tham khảo để em giữ gìn sức khỏe, nâng cao kiến thức. Nhờ sự đỡ đầu của cô Ngọc và sự hỗ trợ kịp thời của Nhà trường, Duyên đã vượt qua hoàn cảnh khó khăn để tiếp tục nuôi ước mơ theo đuổi tri thức. Ngoài nhận đỡ đầu em Duyên, với cương vị Chủ tịch Công đoàn Nhà trường, cô Ngọc còn thường xuyên quan tâm, phát hiện các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác để kêu gọi sự hỗ trợ kịp thời của cấp ủy, đoàn thể nhà trường, các nhà hảo tâm...

Đây thực sự là mô hình có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, là sự cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường, góp phần khẳng định tính nhân văn của nền giáo dục Việt Nam, đặc biệt là của hệ thống các trường nội trú, bán trú trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trải qua 8 năm thực hiện, mô hình đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ tích cực của các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Nhà trường, sự ủng hộ, hỗ trợ của các tổ chức, các nhà hảo tâm. Hơn 600 lượt học sinh đã được hỗ trợ, giúp đỡ với tổng số tiền gần 700 triệu đồng (trong đó cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường đóng góp được 180 triệu đồng; các tổ chức, cá nhân ngoài Nhà trường ủng hộ trên 500 triệu đồng). Theo cô Hiệu trưởng Lê Thị Lan Phương, mô hình đã tạo điều kiện, cơ hội để cán bộ, giáo viên chủ động sẻ chia, động viên, khuyến khích, định hướng kịp thời đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thiếu tình cảm và sự quan tâm thường xuyên của gia đình. Đồng thời, hỗ trợ nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn định hướng được năng lực, bồi dưỡng phẩm chất, giúp các em có niềm tin, bản lĩnh, chuẩn bị hành trang vững vàng trong cuộc sống.

Với cách làm thiết thực và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, mô hình này của tập thể Nhà trường đã vinh dự được Ban Tuyên giáo Trung ương và Đài Truyền hình Việt Nam tôn vinh là một trong các điển hình tiêu biểu toàn quốc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại Chương trình “*Hồ Chí Minh - Hành trình khát vọng 2023*”. Mô hình này cũng vinh dự là một trong 2 mô hình xuất sắc được nhận quà trực tiếp của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, là một trong 25 điển hình được nhận biểu trưng và hoa chúc mừng của Chủ tịch nước và Ban Tuyên giáo Trung ương trong chương trình phát sóng trực tiếp.

Với những đóng góp quan trọng của mình, Nhà trường vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Ba, Cờ Thi đua, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ Thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cán bộ, giáo viên Nhà trường được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh do có thành tích cao trong công tác giảng dạy, nhiều năm liền được nhận Cờ Thi đua của UBND tỉnh về thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; nhiều thầy giáo, cô giáo tâm huyết, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp phát triển giáo dục dân tộc được phong tặng danh hiệu cao quý “Nhà giáo Ưu tú”.

Với quyết tâm của Chi ủy, Ban Giám hiệu, sự đồng thuận và tâm huyết của tập thể sư phạm - một tập thể đã kiên trì, sáng tạo, nỗ lực không ngừng, đóng góp công sức, trí tuệ trong sự nghiệp đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương, đất nước; với sự nỗ lực vượt khó trong học tập và rèn luyện của các thế hệ học sinh, Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Cao Bằng sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành quả đáng tự hào hơn nữa trong thời gian tới, xứng đáng là “*địa chỉ đỏ*”, niềm tin yêu của nhân dân các dân tộc nơi mảnh đất biên cương □

# ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG từ góc nhìn tổ chức - cán bộ

BÙI VĂN TIẾNG

*Nguyên UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng*

**N**ói đến sự lãnh đạo của Đảng đối với mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, liên hiệp các hội văn học - nghệ thuật, liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh qua góc nhìn của người làm nghề tổ chức, tôi lại nhớ Đại hội lần thứ XI của Đảng năm 2011 khi bàn về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng. Chương IX Điều lệ Đảng do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng thông qua ngày 22-4-2001 có tiêu đề: “Đảng lãnh đạo Nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội” và trong Điều 41 và Điều 42 sau đó chỉ dùng cụm từ “đoàn thể chính trị - xã hội”, không có cụm từ “mặt trận Tổ quốc Việt Nam”, hàm ý khái niệm “đoàn thể chính trị - xã hội” đã bao gồm “mặt trận Tổ quốc Việt Nam” (mặc dù mặt trận Tổ quốc Việt Nam được trang trọng nhắc đến trong Lời nói đầu Điều lệ Đảng năm 2001: “Đảng lãnh đạo, tôn trọng và phát huy vai trò của Nhà nước, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”).

Sau khi thảo luận về dự thảo Điều lệ Đảng năm 2011, Đại hội XI đã thống nhất sửa đổi, bổ sung như sau: Một là, trong Lời nói đầu, diễn đạt gọn hơn so với Điều lệ Đảng năm 2001: “Đảng lãnh đạo, tôn trọng và phát huy vai trò của Nhà nước, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”; hai là, bổ sung cụm từ “mặt trận Tổ quốc” vào Chương IX ở tiêu đề “Đảng lãnh đạo Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội” cũng như vào Điều 41 và Điều 42 (trước cụm từ “đoàn thể chính trị - xã hội”)

thành “mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội”. Qua góc nhìn của người làm nghề tổ chức, đây không chỉ đơn thuần là chuyện chữ nghĩa cốt làm rõ hơn nội hàm của khái niệm “đoàn thể chính trị - xã hội”, mà còn và chủ yếu là nhằm nhấn mạnh vai trò, vị trí của mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với các đoàn thể chính trị - xã hội nói riêng và đối với hệ thống chính trị nói chung.

Căn cứ Điều 42 Chương IX Điều lệ Đảng do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thông qua ngày 19-1-2011 (đến nay vẫn còn hiệu lực) - “trong cơ quan lãnh đạo của Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp Trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, do bầu cử lập ra, cấp ủy cùng cấp lập đảng đoàn gồm một số đảng viên công tác trong tổ chức đó; nơi không lập đảng đoàn thì TCCSĐ trong cơ quan đó thực hiện chức năng lãnh đạo theo quy định của BCH Trung ương” - các tỉnh ủy và thành ủy trực thuộc Trung ương từ nhiều năm nay đã thành lập đảng đoàn đối với HĐND tỉnh, thành phố, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và bốn đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh gồm hội liên hiệp phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội nông dân và liên đoàn lao động (trừ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, thành phố), cùng với đảng đoàn của liên hiệp các hội văn học - nghệ thuật và liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, thành phố (tuy không phải là đoàn thể chính trị - xã hội nhưng đều được xác định là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của các trí thức hoạt động trên lĩnh vực văn học - nghệ thuật và khoa học - kỹ thuật).

Để tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đối với các đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương, ngay sau Đại hội XI, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 172-QĐ/TW ngày 7-3-2013 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương. Ngày 7-2-2023, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 97-QĐ/TW thay thế cho Quy định số 172-QĐ/TW. Tuy nhiên đối với đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, đến ngày 14-5-2024 Ban Bí thư mới ban hành Quy định số 146-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh. Mấy năm gần đây, trong nhiều văn bản của Đảng bắt đầu xuất hiện cụm từ “tổ chức chính trị - xã hội” thay cho cụm từ “đoàn thể chính trị - xã hội” nêu trong Điều lệ Đảng năm 2011, mà thực chất cũng chỉ để định danh hội liên hiệp phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội nông dân, liên đoàn lao động và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Trong khi đó, mặc dù Điều lệ của Liên hiệp Các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam năm 2015 xác định Liên hiệp Hội này là “tổ chức chính trị - xã hội của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ Việt Nam”; Điều lệ của Liên hiệp Các hội văn học và nghệ thuật Việt Nam năm 2017 cũng xác định Liên hiệp Hội mình là “tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp”, nhưng Quy định số 97-QĐ/TW phân biệt rất rõ giữa “tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương” với “một số hội quần chúng ở Trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ” (trong đó có hai liên hiệp hội nêu trên). Tương tự ở cấp tỉnh, Quy định số 146-QĐ/TW cũng phân biệt rạch ròi giữa “tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh” với “liên hiệp các hội văn học nghệ thuật và liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh”.

Tuy nhiên, dưới góc nhìn của người làm nghề tổ chức, có thể thấy nếu như đảng đoàn liên hiệp các hội văn học nghệ thuật và liên

hiệp các hội khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh cũng được quy định như ở khoản 1 Điều 5 Quy định số 97-QĐ/TW: “Đối với đảng đoàn các hội quần chúng ở Trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thì Ban Bí thư căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ có thể xem xét, chỉ định đại diện lãnh đạo một số cơ quan Trung ương tham gia làm phó bí thư hoặc ủy viên đảng đoàn” thì sẽ phù hợp hơn với thực tế nguồn nhân lực của cấp tỉnh hiện nay (khoản 7 Điều 4 Quy định số 146-QĐ/TW chỉ nêu: “Thành viên đảng đoàn liên hiệp các hội văn học nghệ thuật, liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh gồm: chủ tịch, các phó chủ tịch (là đảng viên) và trưởng ban (phòng) có nhiệm vụ tham mưu công tác tổ chức, cán bộ (là đảng viên) của tổ chức đó. Chủ tịch làm bí thư đảng đoàn, một phó chủ tịch làm phó bí thư đảng đoàn”).

Để thực hiện hiệu quả Quy định số 146-QĐ/TW, điều quan trọng là từ nay ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh phải quan tâm nhiều hơn đối với các chức danh bí thư và phó bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh - từ khâu quy hoạch đến khâu đào tạo theo yêu cầu quy hoạch và khâu bố trí vào chức danh đã quy hoạch, nhất là đối với đảng đoàn liên hiệp các hội văn học - nghệ thuật, liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh vốn đang rất “neo người”. Quy định số 146-QĐ/TW đã quy định chủ tịch liên hiệp hội làm bí thư đảng đoàn, một phó chủ tịch liên hiệp hội làm phó bí thư đảng đoàn. Kinh nghiệm cho thấy, để bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với tổ chức của các trí thức hoạt động trên lĩnh vực văn học - nghệ thuật và khoa học - kỹ thuật, ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh cần tiến hành tham mưu về công tác nhân sự ở hai tổ chức này bắt đầu từ quy hoạch và đào tạo theo yêu cầu quy hoạch đối với hai chức danh bí thư và phó bí thư đảng đoàn liên hiệp hội sẽ được giới thiệu để bầu giữ chức chủ tịch và phó chủ tịch liên hiệp hội. Cách làm này nhằm lựa chọn bố trí những bí

thư và phó bí thư đảng đoàn vừa nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, trước hết là những chỉ thị, nghị quyết của Đảng về đội ngũ trí thức, về phát triển khoa học - công nghệ và văn học - nghệ thuật, vừa có năng lực chuyên môn và năng lực tập hợp đoàn kết các nhà khoa học và văn nghệ sĩ để có thể đảm đương chức vụ chủ tịch và phó chủ tịch từng liên hiệp hội.

Quy định số 146-QĐ/TW là một trong những “điểm tựa” cần thiết để người làm nghề tổ chức ở cấp tỉnh có thể góp phần đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, liên hiệp các hội văn học nghệ thuật, liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh □

### KIỂM SOÁT TỐT QUYỀN LỰC...

(Tiếp theo trang 29)

những người có chức quyền, phải gương mẫu và thực hành trước làm tấm gương sáng cho quần chúng nhân dân noi theo, làm theo.

Các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể xã hội các cấp cần tăng cường hơn nữa việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với các tầng lớp nhân dân. Đổi mới và nâng cao chất lượng các hình thức lấy ý kiến, tiếp thu, lắng nghe ý kiến chân thành của nhân dân theo phương châm phải làm cho dân “mở miệng” và quan trọng hơn là phải lắng nghe, chất lọc và hành động đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh thời đã nói. Làm được những điều nói trên mới nói đến một nền dân chủ mới, một xã hội thật sự có kỷ cương và như một lẽ đương nhiên ai đó có muốn lợi dụng, lạm dụng quyền lực để vi phạm pháp luật; tham nhũng, tiêu cực nhằm mưu cầu lợi ích cá nhân cũng sẽ bị chặn đứng và không thể thực hiện được □

-----

(1), (2), (3), (4) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 6, tr.127; tập 6, tr.232; tập 5, tr.327; tập 4, tr.187.

### VĨNH PHÚC ĐẨY MẠNH...

(Tiếp theo trang 32)

người dân, doanh nghiệp, TTHC giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết và tối ưu quy trình giải quyết TTHC. Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” với mục tiêu thực hiện phi địa giới hành chính trên môi trường điện tử và đa dạng hóa phương thức tiếp nhận và giải quyết TTHC. Mục tiêu xây dựng nền hành chính phục vụ công khai, minh bạch hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác CCHC gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ nhằm công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và khung năng lực theo quy định.

Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ thúc đẩy việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp bảo đảm đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp với quyết tâm cao của toàn hệ thống chính trị sẽ góp phần đưa Vĩnh Phúc đạt thứ hạng cao về chỉ số CCHC trong năm 2024 và những năm tiếp theo; phấn đấu nằm trong Top 15 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước về chỉ số CCHC, từng bước xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp □

# ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG THỜI KỲ MỚI

NHỊ HÀ

**N**gày 9-5-2024, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới (Quy định 144). Việc ban hành Quy định 14 là cấp thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế, để xây dựng Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Quy định mới này có gì đặc biệt?

Đặc biệt là cụ thể hoá tư tưởng Hồ Chí Minh và kế thừa, hệ thống nội dung của rất nhiều văn bản khác nhau trước đây. Chuẩn mực đạo đức cách mạng trong Quy định 144 toàn diện, mang tính khái quát, hệ thống nhưng lại ngắn gọn, gồm:

1. Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc.
2. Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập.
3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
4. Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.
5. Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời.

Đặc biệt là tuy khái quát nhưng lại rất cụ thể và chi tiết, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư (Điều 3) được cụ thể hoá thành 5 nội dung cụ thể, trong đó nhấn mạnh lòng tự trọng, danh dự, giữ gìn phẩm giá của người cán bộ, đảng viên - vấn đề khó khăn thực hiện khi cơ chế thị trường khiến những “viên đạn bọc đường” dễ dàng bán gục không ít cán bộ, đảng viên vốn dũng mãnh, kiên cường chiến thắng kẻ địch giữa mưa bom, bão đạn trên chiến trường. Cán bộ, đảng viên coi trọng danh dự, giàu lòng tự trọng sẽ thực hiện

văn hoá từ chức khi thấy không đủ khả năng, uy tín. Điều này rất cần thiết trong công tác cán bộ khi tình hình mới biến động nhanh chóng luôn đòi hỏi phải có những cán bộ giàu đức, đủ tài, có uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

Đặc biệt là bước bổ sung, hoàn thiện về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Giai đoạn cách mạng hiện nay đòi hỏi cán bộ, đảng viên không chỉ phấn đấu, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao mà cần phải xông xáo, năng động, có đam mê, khát vọng vươn lên, không bằng lòng với kết quả đã đạt được. Nhiệm vụ cách mạng giai đoạn mới đòi hỏi cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân. Không chỉ đòi hỏi cán bộ, đảng viên nói đi đôi với làm mà còn phải làm đi đôi với nói, phải truyền cảm hứng, phải lan toả, phải thu hút được đồng đạo người khác làm theo.

Đặc biệt là không chỉ được xem là tấm gương để cán bộ tự soi, tự sửa mà còn là tiêu chí để tổ chức đảng khen thưởng cán bộ, đảng viên thực hiện tốt, xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên sai phạm. Đồng thời là cơ sở để nhân dân giám sát, kiểm tra đạo đức của cán bộ, đảng viên, tham gia góp ý xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Đặc biệt là góp phần tích cực chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới chính là những tiêu chí để lựa chọn những đại biểu xứng đáng bầu vào cấp ủy khoá mới □

# NGƯỜI THƯƠNG BINH - ANH HÙNG LAO ĐỘNG trên hành trình đi tìm hạnh phúc

THẢO NGUYỄN

*Trở về từ chiến trường ác liệt, thương binh hạng 1/4 Trần Hồng Quảng (xã Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng) vẫn giữ vững bản chất người lính - “Bộ đội Cụ Hồ” cùng nghị lực phi thường đã xây dựng Xi nghiệp Tập thể thương binh Quang Minh phát triển lớn mạnh, góp phần làm giàu cho quê hương, giúp đỡ anh em thương bệnh binh và người khuyết tật vượt khó, hòa nhập cộng đồng. Những phần thưởng quý báu mà Đảng, Nhà nước trao tặng và sự tin tưởng, yêu mến của đồng đội là nguồn động viên to lớn để ông tiếp tục lao động sáng tạo, cống hiến.*



## Vượt lên từ lằn ranh sinh tử

Năm 1971, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và miền Nam thân yêu, Trần Hồng Quảng tình nguyện lên đường nhập ngũ khi chưa đầy 18 tuổi. Đơn vị của anh là Đại đội 3, Trung đoàn 5, huấn luyện tại Yên Tử (Quảng Ninh). Trải qua hơn 3 tháng huấn luyện, đơn vị được lệnh lên đường vào Nam chiến đấu. Lúc đó, cầu Hiền Lương (Quảng Trị) bị chia cắt, Quảng cùng đồng đội phải hành quân sang đất Lào, Căm-pu-chia rồi vòng xuống chiến trường miền Đông Nam Bộ, sau đó được bổ sung vào Sư đoàn 9 - quả đấm thép miền Đông. Tại trận đánh trong Chiến dịch Nguyễn Huệ năm 1972,

đồng đội hy sinh gần hết, một mình anh với khẩu 12,7 ly đã bắn rơi trực thăng địch, rồi dùng súng B40 bắn cháy hai xe bọc thép M113. Với chiến công xuất sắc, anh được Bộ Chỉ huy chiến dịch tặng bằng khen và được phong tặng danh hiệu Dũng sỹ diệt xe cơ giới - Dũng sỹ quyết thắng.

Năm 1974, khi tham gia chiến dịch ở khu vực Bến Cát (Bình Dương), Trần Hồng Quảng bị thương. Sau khi điều trị vết thương ổn định, đơn vị cho đi an dưỡng, nhưng anh vẫn xin được trở lại đơn vị để tiếp tục chiến đấu. Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, khi truy kích địch tại cửa ngõ Sài Gòn vào sáng 30-4-1975,



Trần Hồng Quảng bị thương nặng. “Tôi bị thương rất nặng ở mạn sườn, băng bó khó hơn vết thương ở chân, tay. Khi di chuyển rất dễ bị xô dịch, chính vì vậy tôi bị mất máu rất nhiều. Thời điểm đó tôi đã bị chết lâm sàng và bị đưa ra nhà xác. May mắn bác sĩ đi qua nhìn thấy tôi vẫn còn thoi thóp nên lại đưa vào cấp cứu tiếp và tôi đã sống”, ông Quảng nhớ lại giây phút từ cõi chết trở về.

Ở thời khắc sinh tử ấy, bác sĩ nói tỷ lệ hồng cầu của ông còn rất ít, nhưng vốn ông có sức khỏe tốt nên giữ được tính mạng. Ông Quảng được cứu sống trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” như vậy. Sau khi điều trị lành vết thương, qua giám định thương tật, ông được xác nhận mất tới 81% sức khỏe (thương binh hạng 1/4), được xếp hạng thương binh nặng phải có người chăm sóc. Tuy nhiên, nhớ lời Bác Hồ dạy “thương binh tàn nhưng không phế”, ông từ chối sự chăm sóc theo chính sách, quyết tâm trở về quê hương để xây dựng cuộc sống. Chính nghị lực của người bộ đội Cụ Hồ và sự chăm sóc của người thân là những liều thuốc diệu kỳ giúp thương binh Trần Hồng Quảng phục hồi nhanh sức khỏe. Ông kiên trì luyện tập, từ chỗ tự phục vụ sinh hoạt bản thân, đến tự đi xe đạp rồi xin đi học nghề và trở thành cán bộ thu mua tại phân xưởng của Công ty Rau quả Hải Phòng. Đến năm 1986, ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Công ty Rau quả Hải Phòng.

### **Cùng đồng đội làm giàu**

Sau khi đất nước thống nhất, ở Hải Phòng, nhiều thương binh trở về địa phương bức bối vì việc làm không ổn định, đời sống khó khăn; có người còn vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến uy tín của thương binh. “Nếu an phận thủ thường thì tôi cứ làm việc bình thường, vừa có tiền, vừa có chức. Nhưng không thể đứng nhìn những đồng đội của mình gặp khó khăn trong thời bình, tôi quyết định phải làm việc gì đó giúp họ”, thương binh Trần

Hồng Quảng tâm sự.

Sau nhiều ngày đêm trăn trở, ông đã làm đơn xin từ chức Phó Giám đốc ở Công ty Rau quả Hải Phòng và quyết định tập hợp 35 anh em thương binh quê nhà thành lập Xí nghiệp Tập thể thương binh Quang Minh. Những ngày đầu dựng nghiệp năm 1996, Xí nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ, được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ 35 triệu đồng, vốn góp của 35 anh em đồng đội 250 triệu đồng. Vốn ít, công nhân viên không lành lặn, khuyết tật, mặc cảm, tự ti lại bị các vết thương chiến tranh gây đau buốt mỗi khi trái gió, Xí nghiệp gặp muôn vàn khó khăn. Giám đốc, công nhân trong Xí nghiệp phải lăn lộn vất vả đem than đi bán cho các nhà máy xi măng tận Thanh Hóa. Rồi Giám đốc Trần Hồng Quảng cùng Ban lãnh đạo Xí nghiệp đi đến một quyết định táo bạo: Đầu tư mở xưởng nghiên xi măng tại Thanh Hóa, Ninh Bình; đầu thầu 60ha đầm nuôi trồng thủy sản, nuôi tôm sú theo hướng quảng canh cải tiến ở Quảng Ninh; xây dựng hệ thống bể nuôi tôm, ương tôm giống và đầu tư xưởng sản xuất thức ăn nuôi tôm bằng công nghệ sinh học. Xí nghiệp đã từng bước, từng bước vượt qua những khó khăn. Riêng quy trình sản xuất thức ăn nuôi tôm bằng công nghệ sinh học của ông đã được Giải thưởng Vifotec năm 2000, được nhiều địa phương áp dụng có hiệu quả, nhân rộng.

Trải qua bao vất vả, Giám đốc Trần Hồng Quảng vừa ra sức tổ chức sản xuất, kinh doanh, vừa tự mình chăm lo sức khỏe, luyện tập để chiến thắng bệnh tật. Ông đã không ngừng cải tiến, áp dụng khoa học - kỹ thuật, học hỏi các chuyên gia kinh tế, các nhà khoa học trong chiến lược kinh doanh và làm hài lòng khách hàng. Những điều đó cùng hướng đi đúng trong nền kinh tế tri thức và hội nhập là những yếu tố giúp ông thành công trên thương trường. Từ một doanh nghiệp nhỏ lúc mới thành lập, đến

nay Xí nghiệp Quang Minh đã phát triển có quy mô như một tập đoàn. Ngoài văn phòng chính ở Hải Phòng, Xí nghiệp còn có 5 chi nhánh tại Hà Nội, Quảng Ninh, Hòa Bình, TP. Hồ Chí Minh và 8 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại Hải Phòng với hàng trăm lao động, trong đó hơn một nửa là thương binh và người khuyết tật.

Những năm qua, dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Xí nghiệp Quang Minh vẫn đạt doanh thu mỗi năm hơn 200 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước hơn 1 tỷ đồng và đóng góp hàng tỷ đồng cho công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội. Hiện nay, Xí nghiệp Quang Minh đang dồn sức cho việc xây dựng khu sản xuất tập trung trên diện tích 13ha tại huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng với tổng vốn đầu tư khoảng 1.200 tỷ đồng. Khu sản xuất tập trung sẽ có 4 nhà máy sản xuất bột vôi hoạt tính, gạch không nung, nghiền clanh-ke (xi măng) và bê-tông asphalt.

### **“Địa chỉ đỏ” giáo dục truyền thống**

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, Tổng Giám đốc Trần Hồng Quảng còn đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị và truyền lửa truyền thống đến cán bộ, công nhân viên trong doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn. Bằng nguồn vốn tự có của doanh nghiệp, Xí nghiệp Quang Minh đã đầu tư xây dựng Bảo tàng Quang Minh với hàng nghìn hiện vật quý, trong đó rất nhiều kỷ vật chiến tranh. Với diện tích 10.000m<sup>2</sup>, Bảo tàng được xây dựng ngay tại khuôn viên của Xí nghiệp gồm 2 phòng trưng bày, thể hiện 3 chủ đề: sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh với thương binh và Xí nghiệp Tập thể thương binh Quang Minh; truyền thống cách mạng qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; phát huy truyền thống bản chất Bộ đội Cụ Hồ.

Khi biết tới Bảo tàng Quang Minh, rất nhiều người đã gửi tặng hiện vật, tư liệu; đến nay Bảo

tàng đã có tới hơn 2.000 hiện vật, tài liệu. Các hình ảnh, tư liệu được sắp xếp trưng bày theo trình tự thời gian, diễn biến của sự kiện lịch sử, trong đó có những đồ dùng và dụng cụ tác chiến của các chiến sĩ, các chiến lợi phẩm thu được của quân đội Mỹ, súng cao xạ 14,5mm và pháo cao xạ 23mm. Cùng với đó là mô hình đất nước Việt Nam hình chữ S với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; tấm phù điêu bằng đá khắc họa những hình ảnh tượng trưng suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, gây ấn tượng mạnh cho khách tham quan. Với ý nghĩa lịch sử và giáo dục truyền thống to lớn, Bảo tàng được hầu hết các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các tướng lĩnh quân đội đến thăm, trồng cây lưu niệm, ghi lưu bút sổ vàng truyền thống. Hiện mỗi ngày Bảo tàng Quang Minh đón tiếp lượng khách rất đông, đặc biệt là học sinh các trường đến tham quan, học ngoại khóa, tìm hiểu về lịch sử dân tộc.

### **Miệt mài cống hiến, sáng tạo**

Năm 2002, thương binh Trần Hồng Quảng được kết nạp vào Đảng. Đến nay, ông đã có 22 năm tuổi đảng. Ngoài nhiệm vụ chính là Bí thư chi bộ, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Xí nghiệp Quang Minh, ông Quảng còn làm Giám đốc Bảo tàng Quang Minh, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp thương binh và người khuyết tật Việt Nam, Ủy viên BCH Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ủy viên BTV Liên minh Hợp tác xã TP. Hải Phòng, Trưởng Ban liên lạc truyền thống Anh hùng TP. Hải Phòng, Trưởng Ban liên lạc Cựu chiến binh Sư đoàn 9 tại Hải Phòng...

Ở tuổi 71, ông Quảng vẫn miệt mài làm việc, say mê cống hiến, hết ở văn phòng lại xuống các cơ sở sản xuất, nhiều khi cùng làm việc với công nhân. Ông thường nói với mọi người rằng mình phải làm việc thay cho các liệt sĩ đã ngã xuống trên các chiến trường, thực hiện ước nguyện của các liệt sĩ là làm giàu cho

*(Xem tiếp trang 66)*

# *Ai tay đã ít nhiều nhúng chàm* **THÌ PHẢI SỬA ĐI**

MA VĂN KHÁNG

**1** Pi-e đại đế là Sa hoàng của nước Nga cũ, sau đó là Hoàng đế của đế quốc Nga, sinh ngày 10-6-1672 ở Mát-xcơ-va, mất ngày 8-2-1725 tại Xanh Pê-téc-bua. Pi-e đại đế là nhà cải cách kiệt xuất trong lịch sử nước Nga, đã có những thành tựu đặc biệt to lớn trong công cuộc hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi mạnh mẽ từ một nước Nga lạc hậu vươn lên trở thành một trong 5 đế quốc hùng mạnh ở châu Âu chỉ trong một thời gian ngắn.

Tương truyền, tháng 2-1725 thấy sức mình đã sắp tận, ông bèn họp quần thần lại và dặn dò: Nếu trăm băng, tang lễ của trăm cần thực hiện 3 yêu cầu sau: Một, khiêng linh cữu trăm là các thầy lang giỏi nhất nước. Hai, sau linh cữu trăm, rải tất cả vàng bạc, châu báu của trăm. Ba, để hai bàn tay trăm ra ngoài quan tài. Các người có hiểu ý nghĩa của các yêu cầu ấy không? Dạ, hiểu. Một, giỏi mấy cũng không chống được mệnh trời. Hai, của thiên trả địa. Riêng điều thứ ba, chúng thần chưa rõ. Nghe vậy, Pi-e đại đế liền lim dim mắt: Vậy các người thử đoán xem. Nhao nhao một hồi, các quần thần liền đồng thanh: Hẳn là bệ hạ muốn thiên hạ thấy bệ hạ là người vô cùng trong sạch. Đang một Pi-e đại đế cũng phải bật cười: khá khen cho tài suy đoán của các khanh. Trăm nghĩ thêm thế này: sinh ra với hai bàn tay trắng thì thác về cũng lại trắng tay thôi. Hà hà...

**2** Theo tương truyền, cụm từ hai bàn tay không chỉ có nghĩa đen là một phần chi tiết trong cơ thể con người như cách hiểu trong các thành ngữ: “Giàu đôi con mắt/ Khó đôi bàn tay”; “Khôn hiện ra mặt/ Què quặt hiện ra chân

tay”. Bàn tay thường ngày vẫn dùng để cầm cày, cầm cuốc, cầm búa, cầm liềm, cầm súng, cầm dao, cầm kiếm, cầm vô lăng, điều khiển cần lái. Đôi bàn tay dùng để khăn vải, để nắm lại thành quả đấm trên đấu trường. Đôi bàn tay dùng để cầm bút, để nhấp con chuột trên máy vi-tính...

Nhưng, bàn tay còn được hiểu theo nghĩa của tu từ học gọi là hoán dụ. Dùng cái bộ phận để chỉ cái toàn thể. Ví dụ như từ “tay” trong các câu: Một tay gây dựng cơ đồ, tay trắng mà thành triệu phú, bạch thủ khởi đầu nan (tay trắng khởi đầu khó). Như vậy, hai bàn tay trắng trong giai thoại trên có nghĩa rằng, đây là một con người không có của cải gì mang theo. Một con người trong sạch hoàn toàn, không dính dấp đến một sự xấu xa nào, không mang một vết nhơ đạo đức nào trước của cải vật chất.

**3** “Ai tay đã ít nhiều nhúng chàm thì phải sửa đi!”. Đó là câu nói của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khi đồng chí cùng Tổ đại biểu số 1, Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội tiếp xúc với cử tri quận Ba Đình và quận Hoàn Kiếm sáng 13-5-2020.

Hai từ nhúng chàm trong cụm từ “tay đã nhúng chàm” được hiểu như thế nào? Chàm là loài cây bụi thuộc họ đậu, lá cây khi hòa trong nước thì cho ra một chất màu xanh lam sẫm, một sắc màu nằm giữa khoảng màu xanh lam và tím, dùng để nhuộm vải. Khi nhuộm vải, người thợ phải dùng đôi bàn tay của mình cầm lấy tấm vải mọc nhúng vào thùng nước chàm. Vải này một khi đã nhúng chàm thì rất bền màu, khó phai. Đó chính là màu sắc trang phục thường thấy của đồng bào các dân tộc Tày,

Nùng, Dao, Mông... của nước ta. “Áo chàm đưa buổi phân ly/ Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay” (thơ Tố Hữu). Chính vì thế, bàn tay người một khi đã dính vào nước chàm thì rất khó rửa sạch.

Từ thực tế đó, trong ngôn ngữ, cụm từ “tay đã nhúng chàm” xuất hiện với hàm ý với nghĩa bóng, để chỉ hiện tượng một khi đã mắc vào vòng tội lỗi, xấu xa thì khó mà khắc phục được hậu quả, có ân hận thì cũng đã quá muộn.

“Tay đã nhúng chàm”, thành ngữ này khiến ta nhớ đến một điển tích trong văn học thời kỳ trung đại của nước ta. Đó là đoạn thơ từ câu 1.393 đến câu 1.398, trong kiệt tác “Truyện Kiều” của đại thi hào Nguyễn Du:

“Thấy lời nghiêm huấn rành rành  
Đành liều Sinh mới lấy tình nài kêu:  
Rằng con biết tội đã nhiều  
Dẫu rằng sấm sét búa rìu cũng cam  
Trót vì tay đã nhúng chàm  
Đại rồi còn biết khôn làm sao đây?”.

Đoạn thơ trên là lời thú nhận của Thúc Sinh, một gã con nhà giàu nhiễm thói ăn chơi hoang tàng trước cha mình là Thúc Ông, rằng đã trót lấy Thúy Kiều làm vợ rồi, nay xin chịu tội. “Đại rồi còn biết khôn làm sao đây?”. Nghẹn ngào bật khóc trước một trải nghiệm nghiệt ngã và một cái kết cay đắng. Cúi đầu, xin chịu tội trong nỗi ân hận muộn màng, xót xa, bẽ bàng. Đó chính là tình cảnh chua xót của biết bao tội đồ tay đã nhúng chàm, phạm tội tham nhũng ở nước ta thời gian qua khi đứng trước vành móng ngựa. “Kiếp sau xin làm trâu làm ngựa bù đắp lỗi lầm”. Đón đau và ê chề đến cùng cực nhất có lẽ là lời cuối cùng này trước tòa của đại gia đầu bạc Bầu Kiên - Nguyễn Đức Kiên, người nổi danh trong giới tài chính ngân hàng và bóng đá Việt Nam, rốt cuộc lại có ngày vướng vào vòng lao lý, lĩnh án 30 năm tù trong một vụ đại án cách đây 10 năm. “Lỡ một bước thành thiên cổ hận/ Muốn quay đầu lại đã trăm năm”.

**4** “Ai tay đã ít nhiều nhúng chàm thì phải sửa đi!”. Câu nói của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trước hết đã thể hiện quyết tâm không khoan nhượng của Đảng ta trong cuộc đấu tranh chống tệ nạn tham nhũng, cuộc đấu tranh đã góp phần thực hiện được tâm tư nguyện vọng, ý chí của toàn Đảng, toàn dân. Tham nhũng là giặc nội xâm, là quốc nạn, là mối nguy cơ lớn gây thiệt hại về nhiều mặt cho Đảng, cho đất nước và nhân dân, dẫn đến sự suy giảm niềm tin, làm suy vong đạo lý, nhiễu loạn trật tự và ô nhiễm bầu không khí xã hội, nên chúng ta cần quyết tâm quét sạch nó đi như đã quét sạch giặc ngoại xâm. Thật sự, đây là cuộc đấu tranh rất cam go, gian khổ, lâu dài, nhưng những năm qua do ý chí, sự quyết tâm, quyết liệt và cách làm bài bản, khoa học, chúng ta đã đạt được những kết quả hết sức quan trọng. Không có vùng cấm, góc khuất, không có ngoại lệ. Bất cứ ai, một khi “tay đã nhúng chàm” đều là tội đồ, đều bị xử lý theo luật pháp.

Câu nói của đồng chí Tổng Bí thư một lần nữa đã làm sáng tỏ tinh thần cơ bản của cuộc đấu tranh: không chỉ “chống”, mà về cơ bản, lâu dài là “xây” để ngăn ngừa, răn đe. Cuộc đấu tranh chống tham nhũng của chúng ta vừa thể hiện tinh thần kiên quyết, vừa mang ý nghĩa nhân văn, nhân ái, chí nghĩa chí tình, sâu sắc là vậy.

“Ai tay đã ít nhiều nhúng chàm thì phải sửa đi!”. Câu nói của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vừa là mệnh lệnh, vừa là lời cảnh báo, vừa là lời kêu gọi, mở đường, vừa là lời động viên, thúc giục. Những người đã, đang mắc ít nhiều tội lỗi tham nhũng, hãy mau mau tỉnh ngộ, ra khỏi vòng mê lú, quyết tâm sửa chữa để trở về với thiện lương, góp phần vào sự trong sạch của xã hội. Một lời cảnh báo nghiêm khắc và ân nghĩa, ân tình! Đó chính là ý nghĩa toát lên từ câu nói trên của người thay mặt Đảng ta với cuộc đấu tranh không khoan nhượng này □

# Thường trực Ban Bí thư Lương Cường LÀM VIỆC VỚI BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG

Sáng 13-6, đồng chí Lương Cường, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã có buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương.

Thường trực Ban Bí thư Lương Cường khẳng định từ đầu nhiệm kỳ đến nay, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và thách thức đan xen, Ban Tổ chức Trung ương đã phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, tham mưu hoàn thành một khối lượng lớn công việc với chất lượng ngày càng được nâng lên, trong đó có nhiều nhiệm vụ hoàn thành tốt và xuất sắc. Nhấn mạnh vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của Ban Tổ chức Trung ương trong tham mưu về công tác cán bộ, Thường trực Ban Bí thư Lương Cường lưu ý đây cũng là trọng điểm các thế lực thù địch xuyên tạc, chống phá. Đồng chí Thường trực Ban Bí thư đề nghị những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc, Ban Tổ chức Trung ương cần tiếp tục nghiên cứu tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra theo thẩm quyền để không ngừng nâng cao chất lượng công tác tham mưu chiến lược, nhất là về công tác cán bộ, xứng đáng là “then chốt của then chốt”.

Theo kế hoạch, thời gian chuẩn bị tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng không còn dài, công việc rất nặng nề, Thường trực Ban Bí thư đề nghị Ban Tổ chức Trung ương tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổ chức Trung ương theo Quyết định số 152-QĐ/TW. Chú trọng nâng cao chất lượng tham mưu về công tác cán bộ, nhất là nhận xét, đánh giá đúng, đề xuất trúng cán bộ, bảo đảm tuân thủ nghiêm các nguyên tắc, quy định, quy trình về công tác cán bộ.

Tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu, tham mưu chiến lược về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới. Tham mưu triển khai quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Hướng dẫn thực hiện một số nội dung cụ thể sau khi Chỉ thị được ban hành. Tích cực thực hiện nhiệm vụ của các Tiểu ban chuẩn bị Đại hội XIV theo kế hoạch. Chương trình công tác năm 2024. Nghiên cứu đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, nhất là chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá dữ liệu trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Chăm lo xây dựng Ngành Tổ chức xây dựng Đảng và Đảng bộ cơ quan Ban Tổ chức Trung ương thật sự trong sạch, vững mạnh; tiếp tục làm tốt hơn công tác đào tạo, bồi dưỡng; chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần, sự tiến bộ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Ban. Sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời chủ động quy hoạch, sắp xếp, bồi dưỡng lớp kế cận có chất lượng tốt, bảo đảm sự ổn định, kế thừa, phát triển vững chắc.

Thay mặt Lãnh đạo Ban, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Lê Minh Hưng trân trọng cảm ơn sự quan tâm, đồng thời nghiêm túc tiếp thu, lĩnh hội đầy đủ các ý kiến chỉ đạo sâu sát, cụ thể của đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

Đồng chí Lê Minh Hưng khẳng định Ban Tổ chức Trung ương sẽ tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực vượt qua thách thức, khó khăn, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao, xứng đáng với niềm tin, sự kỳ vọng của Đảng và Nhân dân □

NGỌC MAI

# Ngành Tổ chức xây dựng Đảng TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Cuối tháng 6-2024, tại Sơn La, Bắc Ninh, Thừa Thiên - Huế, TP. Hồ Chí Minh và An Giang, Ban Tổ chức Trung ương đã tổ chức các Hội nghị giao ban công tác tổ chức xây dựng Đảng và sơ kết công tác thi đua 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 của các Cụm thi đua Ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

Bám sát Kết luận Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2023, toàn Ngành đã tập trung tham mưu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, nổi bật là:

Chủ động xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác năm 2024 bảo đảm chất lượng tiến độ, trong đó đã hoàn thành 5/18 đề án, nhiệm vụ theo chương trình công tác, tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành 6 văn bản về công tác tổ chức xây dựng Đảng. Tham mưu các nội dung trình Hội nghị Trung ương 9, được Trung ương thống nhất đánh giá cao. Kịp thời tham mưu kỹ lưỡng công tác nhân sự thường xuyên và đột xuất, trong đó có nhân sự cấp cao của Đảng, Nhà nước phục vụ các phiên họp BCH Trung ương khóa XIII. Hoàn thiện đề cương Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội XIV, tạo cơ sở cho việc xây dựng đề cương văn kiện đại hội đảng bộ các cấp.

Chủ động tham mưu công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng; tham mưu Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; triển khai hoạt động của Tiểu ban Điều lệ Đảng, Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIV của Đảng, Ban Chỉ đạo quy hoạch cán bộ cấp chiến lược, các tiểu ban

chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp; hoàn thành rà soát, giới thiệu bổ sung quy hoạch BCH Trung ương khóa XIV nhiệm kỳ 2026-2031 và rà soát, bổ sung quy hoạch BCH, BTV cấp ủy, các chức danh chủ chốt các cấp, chuẩn bị tốt công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp.

Tích cực củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy của ban tổ chức cấp ủy, đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối, tác phong làm việc, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về tổ chức xây dựng Đảng; kịp thời trao đổi, giải đáp góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của cấp ủy, tổ chức đảng và phối hợp tham mưu, triển khai nhiệm vụ.

Trong 6 tháng cuối năm 2024, Lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương đề nghị toàn Ngành Tổ chức xây dựng Đảng tập trung tham mưu chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng, tích cực, chủ động chuẩn bị nhân sự cấp ủy bảo đảm kỹ lưỡng, đúng quy định; quán triệt sâu rộng Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tham mưu hoàn thành các đề án, nhiệm vụ theo chương trình công tác của cấp ủy, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện đồng bộ 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong Kết luận số 21-KL/TW; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp, bố trí, kiện toàn nhân sự lãnh đạo của các địa phương, đơn vị còn thiếu; thực hiện nghiêm công tác quản lý biên chế, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; tổ chức tốt các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho lãnh đạo chủ chốt các cấp và cán bộ

trong quy hoạch; thực hiện tốt công tác thẩm tra, xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, tích cực tham gia hưởng ứng Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) lần thứ IX - năm 2024.

Các Cụm thi đua cần tiếp tục thực hiện tốt

các phong trào thi đua gắn với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương; thường xuyên sơ kết đánh giá những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả để nhân rộng; tăng cường phối hợp hơn nữa giữa các đơn vị, địa phương để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao □

NGUYỄN ANH

## BẮC NINH HƯỚNG TỚI...

(Tiếp theo trang 21)

chốt; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số.

*Hai là*, tiếp tục rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Giải quyết kịp thời những đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng không giải quyết, không trả lời hoặc giải quyết kéo dài không đúng quy định.

*Ba là*, tiếp tục rà soát, ban hành kịp thời các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn triển khai, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh. Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu chất lượng nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Xây dựng hạ tầng bưu chính viễn thông đồng bộ, hiện đại, bảo đảm thông tin liên lạc an toàn, thông suốt, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

*Bốn là*, nâng cao hiệu quả hoạt động của

Trung tâm Hành chính công từ cấp tỉnh đến cấp xã, ưu tiên nguồn lực, đầu tư hệ thống cơ sở trang thiết bị hiện đại, chuyên nghiệp hướng đến sự hài lòng của người dân. Các sở, ban, ngành, địa phương cần tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng niềm yết, công khai thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin điện tử. Đẩy mạnh tuyên truyền để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tiếp cận các thông tin về CCHC, đặc biệt là những hiệu quả tích cực mà CCHC mang lại, những cách thức mà người dân có thể đồng hành cùng với cơ quan hành chính nhà nước trong việc nâng cao hiệu quả công tác CCHC như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thanh toán trực tuyến, tham gia góp ý thông qua các kênh mà cơ quan nhà nước lấy ý kiến của nhân dân về xây dựng chính sách...

*Năm là*, triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước; ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích, xử lý tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý, hỗ trợ ra quyết định. Có cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ triển khai ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất - kinh doanh. Triển khai cấp miễn phí chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân cho người dân để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; đào tạo kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) của Bộ Thông tin và Truyền thông □

# CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC của một số quốc gia trên thế giới

LIU LY

*Kiểm soát quyền lực là một nguyên tắc hiến định có giá trị cốt lõi trong tổ chức, hoạt động quyền lực của nhà nước bao gồm cơ chế kiểm soát quyền lực bên trong, bên ngoài và độc lập. Theo đó, việc kiểm soát quyền lực có vai trò như một công cụ điều tiết, bảo đảm cho quyền lực được sử dụng hợp lý, hiệu quả, không bị lạm dụng, sử dụng sai mục đích, dẫn đến hậu quả tiêu cực. Bài viết này tập trung khái quát việc tổ chức kiểm soát quyền lực của một số nhà nước trên thế giới có giá trị tham khảo tích cực cho Việt Nam.*

## Tại Anh, Chính phủ nằm dưới sự kiểm soát của Nghị viện

Vương quốc Anh theo chính thể quân chủ đại nghị, quyền hành pháp thuộc về nguyên thủ quốc gia và Chính phủ.

Nghị viện có chức năng cơ bản là lập pháp và giám sát bao gồm hai viện: Thượng viện và Hạ viện. Hạ viện do nhân dân trực tiếp bầu ra trong cuộc bầu cử phổ thông đầu phiếu với nhiệm kỳ 5 năm. Sau khi Hạ viện được thành lập, Nữ hoàng Anh có quyền bổ nhiệm người đứng đầu đảng chiếm đa số ghế trong Hạ viện làm Thủ tướng. Như vậy, Chính phủ được Nghị viện thành lập, do đó, Chính phủ phải chịu sự giám sát của Nghị viện, trực tiếp là Hạ viện. Trong thực tế, Hạ viện có quyền giải tán Chính phủ thông qua bỏ phiếu bất tín nhiệm mà không cần đến Thượng viện hay Nữ hoàng phê chuẩn.

Hoạt động chất vấn là một hình thức kiểm soát quyền lực có ý nghĩa quan trọng của Nghị viện đối với quyền hành pháp của Chính phủ. Nghị viện Anh sẽ tiến hành chất vấn Chính phủ, các thành viên Chính phủ có nghĩa vụ trả lời các câu hỏi liên quan đến lĩnh vực công tác được nghị sĩ đưa ra.

Trong phiên họp toàn thể của Hạ viện Anh (thường kéo dài 4-5 tuần), phiên chất vấn sẽ diễn ra trong khoảng 1 giờ hằng ngày từ thứ hai đến thứ năm các tuần. Các cơ quan của Chính phủ sẽ luân phiên trả lời tại phiên chất vấn theo thứ tự được sắp đặt. Điểm nhân đặc biệt là vào mỗi trưa thứ tư các tuần trong thời gian diễn ra phiên họp toàn thể của Hạ viện, Thủ tướng Anh phải trả lời chất vấn các nghị sĩ. Đây được xem là hình thức kiểm tra mức độ tin cậy của Hạ viện đối với trách nhiệm chính trị của các thành viên Chính phủ về các vấn đề được giao phụ trách.

Nghị viện Anh có thể luận tội các quan chức cấp cao trong bộ máy Chính phủ, mà ở đó Hạ viện tiến hành các thủ tục truy tố, Thượng viện xét xử và kết tội. Các quan chức có thể phải chịu các hình phạt giam giữ, thậm chí là tử hình. Nghị viện còn giám sát Chính phủ thông qua hoạt động của các ủy ban chuyên môn và hoạt động của các ủy viên Nghị viện về công tác chính trị. Các ủy ban này có quyền điều tra một hoạt động, lĩnh vực cụ thể của Chính phủ. Họ được trao quyền thu thập bằng chứng và triệu tập nhân chứng để phục vụ điều tra.



## **Cơ chế giám sát của nhân dân tại Nhật Bản**

Tam quyền phân lập được coi là nguyên tắc căn bản trong tổ chức bộ máy quyền lực ở Nhật Bản. Theo Hiến pháp năm 1947, cơ chế tam quyền phân lập được thiết lập, không có quyền lực nào không bị kiểm soát và giám sát. Các cơ quan trong bộ máy chính trị Nhật Bản có vai trò, trách nhiệm trong việc kiểm soát quyền lực lẫn nhau, bảo đảm sự vận hành của hệ thống chính trị.

Ở Nhật Bản, Nhật hoàng là biểu tượng của Nhà nước và sự đoàn kết của nhân dân. Quyền lực tối cao thuộc về nhân dân được thể hiện rõ ở quy trình bầu cử ở các cấp. Bầu cử Hạ viện (nhiệm kỳ 4 năm) được tổ chức 4 năm một lần; bầu cử Thượng viện (nhiệm kỳ 6 năm) được tổ chức 3 năm một lần để chọn ra một nửa số thành viên của Thượng viện; bầu cử ở địa phương được tổ chức 4 năm một lần. Mọi công dân từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử. Điểm đặc biệt của Nhật Bản là việc người đứng đầu chính quyền địa phương phải được người dân địa phương bầu. Thông qua hệ thống bầu cử, phân quyền, phân cấp từ Trung ương tới địa phương, hệ thống chính trị của Nhật Bản thực hiện tốt quy trình kiểm soát quyền lực giữa các nhánh quyền lực lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Cơ quan lập pháp là Quốc hội gồm Hạ viện và Thượng viện, trong đó Hạ viện đại diện cho ý kiến và nguyện vọng của nhân dân. Thượng viện giám sát quyền lực và sự phán quyết của Hạ viện. Mặc dù là chế độ đa nguyên, đa đảng nhưng trên thực tế, từ năm 1955 đến nay Đảng Dân chủ Tự do (LDP) chủ yếu nắm quyền lãnh đạo hệ thống chính trị Nhật Bản. Điều này dẫn đến việc hình thành những phe phái trong nội bộ LDP. Theo các chuyên gia, đây cũng là một hình thức kiểm soát quyền lực trong nội bộ đảng cầm quyền.

Ở Nhật Bản, hầu hết các loại hình tổ chức hoạt động và mọi tầng lớp xã hội đều thành lập

các hiệp hội, nghiệp đoàn để liên kết, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong những vấn đề liên quan đến chính sách và quyền lợi của họ. Do đó, đây cũng được coi là hình thức giám sát quyền lực hữu hiệu và có hiệu quả vì nó có thể tác động đến những chính sách, những quyết định cụ thể của Chính phủ.

## **Thiết lập cơ quan giám sát quyền lực nhà nước tại Trung Quốc**

Từ khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Nhà nước và Chính phủ từng bước hoàn thiện hệ thống các cơ quan giám sát quyền lực nhà nước. Đặc biệt, từ sau Đại hội XVIII, bên cạnh chủ trương chính đôn trong sạch nội bộ Đảng, tập thể lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc với tư tưởng Tập Cận Bình là hạt nhân đã luôn chú trọng vấn đề xây dựng kiện toàn cơ chế kiểm soát quyền lực tổng thể. Theo đó, tại Đại hội XIX, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tiến hành thông qua việc sửa đổi Hiến pháp 1982 và ban hành Luật Giám sát, trong đó có điểm nổi bật là thiết lập hệ thống Ủy ban Giám sát Nhà nước được tổ chức thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Ủy ban Giám sát Nhà nước Trung Quốc được thành lập năm 2018 ngang hàng với Chính phủ, Tòa án Nhân dân Tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao được giao quyền hạn lớn có tác động giám sát quyền lực nhà nước. Ủy ban Giám sát Nhà nước và Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc có cùng một sở quan để làm việc công. Ủy ban Giám sát Nhà nước với tư cách hệ thống cơ quan đầu tiên ở Trung Quốc có thẩm quyền thực hiện giám sát và kiểm soát thống nhất, toàn diện, bao trùm đối với việc thực thi quyền lực nhà nước của mọi cán bộ, công chức trong toàn bộ hệ thống các cơ quan nhà nước. Hệ thống cơ quan kiểm tra, giám sát này đại diện cho cả Đảng và Chính phủ thực hiện quyền kiểm tra, giám sát; đảm nhận đồng thời cả hai chức năng

kiểm tra kỷ luật và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hành quyền lực của công chức. Theo Luật định, hệ thống Ủy ban Giám sát được chia thành cơ quan giám sát ở Trung ương (Ủy ban Giám sát quốc gia) và Ủy ban Giám sát các cấp ở địa phương, trong đó Ủy ban Giám sát quốc gia là cơ quan giám sát tối cao ở Trung Quốc, thực hiện lãnh đạo công tác của Ủy ban Giám sát các cấp ở địa phương.

Theo Điều 11 của Luật Giám sát Trung Quốc: “Ủy ban Giám sát Nhà nước là cơ quan chuyên trách đảm nhiệm chức năng giám sát nhà nước nhằm xây dựng chính phủ thanh liêm, duy trì sự tôn nghiêm của Hiến pháp, pháp luật, triển khai công tác phòng, chống tham nhũng”. Trong đó, Ủy ban Giám sát Nhà nước được giao phó đảm nhiệm đồng thời hai nhiệm vụ là kiểm tra việc thực hiện kỷ luật Đảng và giám sát việc thực thi quyền lực nhà nước (Điều 15). Do đó, hệ thống cơ quan này đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng Cộng sản Trung Quốc, tuy nhiên sẽ đại diện cho Đảng và Nhà nước thực hiện sự kiểm

tra, giám sát bao phủ toàn diện đối với tất cả cán bộ thực thi quyền lực nhà nước nhằm tạo ra một mạng lưới giám sát hiệu quả, thống nhất, tập trung, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cùng với Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương thực hiện chức năng kỷ luật đảng đối với tất cả đảng viên, thì Ủy ban Giám sát Nhà nước tập trung việc giám sát, kỷ luật cán bộ, công chức (kể cả không là đảng viên) trong việc thực thi công vụ. Điều này một phần nào đó chứng minh công cuộc cải cách cơ chế giám sát và vận hành quyền lực đã được đẩy mạnh, góp phần đem lại những thành công của Trung Quốc trong cuộc chiến chống tham nhũng.

Mỗi quốc gia tùy thuộc điều kiện thực tế của nước mình có hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước phù hợp nhằm không ngừng kiện toàn cơ chế giám sát, ràng buộc, thúc đẩy vận hành quyền lực công khai, minh bạch, đúng pháp luật. Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới có tác dụng bổ ích, tích cực, thiết thực để Việt Nam nghiên cứu và tham khảo trong quá trình hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN □

---

## NGƯỜI THƯƠNG BINH...

*(Tiếp theo trang 58)*

đất nước, quê hương. Mỗi lần đến cơ sở là mỗi lần ông tìm tòi, nghiên cứu cải tiến phương án, quy trình sản xuất. Bằng trái tim đầy nhiệt huyết, cùng nghị lực phi thường hướng tới một mục tiêu tất cả vì cuộc sống của anh chị em thương bệnh binh, gần 30 năm qua Xí nghiệp Quang Minh không chỉ thành công trong hành trình tri ân những người đồng chí, đồng đội của mình đã ngã xuống ở chiến trường mà còn thành công ở mô hình doanh nghiệp tập thể với cơ chế quản lý như một hợp tác xã kiểu mới. Chi bộ Xí nghiệp Quang Minh nhiều năm liền được công nhận là chi bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu.


Với những nỗ lực không ngừng và công

hiên to lớn, Tổng Giám đốc Trần Hồng Quảng đã được vinh danh bằng rất nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý. Tại Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ VII năm 2005, thương binh Trần Hồng Quảng vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới”; năm 2016, tập thể Xí nghiệp và cá nhân Tổng Giám đốc Trần Hồng Quảng vinh dự được nhận Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước. Chiến tranh đã qua đi, dù mang trên mình nhiều vết thương, Anh hùng Lao động Trần Hồng Quảng và những người lính Quang Minh với tinh thần dám nghĩ, dám làm, đồng cam cộng khổ đã đưa con tàu Quang Minh vững vàng vượt sóng gió ra khơi, ghi những dấu ấn đậm nét trên hành trình đi tìm hạnh phúc, ấm no cho mọi người □

**TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

**?** Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu, đề xuất bổ sung vị trí việc làm đối với chức danh chuyên trách công tác đảng trong các cơ quan nhà nước có từ 200 đảng viên trở lên. Hiện tại, theo đề án vị trí việc làm trong các cơ quan nhà nước không có chức danh chuyên trách công tác đảng nên không bố trí được cán bộ chuyên trách.


**Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng**

 Điểm 17.1, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28-9-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng đã quy định TCCSĐ ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có từ 200 đảng viên trở lên có thể bố trí cán bộ chuyên trách và do tổ chức đảng của cơ quan, đơn vị sự nghiệp quyết định.

Do đó, việc bố trí cán bộ chuyên trách công tác đảng thuộc thẩm quyền quyết định của TCCSĐ cơ quan, đơn vị sự nghiệp.

**?** Xin hỏi, hiện nay thẩm quyền ban hành quy chế làm việc của các cấp ủy đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh thực hiện theo văn bản nào?


**levanlong@...**

 Khoản 2, Điều 15, Quy định số 146-QĐ/TW ngày 14-5-2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh đã quy định rõ: “*Căn cứ Quy định này, đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh xây dựng và ban hành quy chế làm việc; đảng đoàn HĐND, ban cán sự đảng UBND cấp tỉnh trình ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh ban hành quy chế làm việc*”.

**CÔNG TÁC CÁN BỘ**


**?** Đề nghị Trung ương sớm sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý hồ sơ cán bộ để các địa phương tổ chức thực hiện cho phù hợp tình hình hiện nay.

**Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Tĩnh**

 Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương đang tích cực hoàn thiện Đề án tổng kết việc thực hiện Quy chế số 01-QCTC/TW ngày 7-11-1997 về quản lý hồ sơ cán bộ và các mẫu Sơ yếu lý lịch 2a, 2b, 2c, 2d/TCTW để báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng xem xét, ban hành Quy định mới về quản lý hồ sơ cán bộ cho phù hợp tình hình mới.


**?** Xin hỏi, trách nhiệm và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ hiện nay được quy định như thế nào?

**nguyentranvu@...**

 Điều 6, Quy định số 142-QĐ/TW ngày 23-4-2024 của Bộ Chính trị về thí điểm giao quyền, trách nhiệm cho người đứng đầu trong công tác cán bộ quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ như sau: (1) Bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực công tác của nhân sự do mình giới thiệu. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác cán bộ, quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Chịu trách nhiệm về quyết định của mình kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu trong các trường hợp sau: Giới thiệu cán bộ đề bầu cử, bổ nhiệm thiếu công tâm, khách quan; không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực công tác; miễn nhiệm cán bộ không bảo đảm căn cứ, thủ tục theo quy định. (2) Việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu trong trường hợp vi phạm quy định này được thực hiện theo quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các quy định có liên quan.

**?** Xin hỏi, đối với chi bộ cơ sở không có chi ủy, chỉ có bí thư, phó bí thư thì có được phụ cấp trách nhiệm như đối với cấp ủy không?

**nguyentranvu@...**

 Điều 1, Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24-6-2008 của Ban Bí thư Trung ương

Đảng về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp quy định: Đảng viên được bầu cử hoặc chỉ định (theo quy định của Điều lệ Đảng) vào BCH đảng bộ, chi bộ các cấp từ Trung ương đến cấp cơ sở (đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở), hằng tháng được hưởng phụ cấp trách nhiệm cấp ủy viên.

Như vậy, đối với chi bộ cơ sở có dưới 9 đảng viên bầu bí thư, nếu cần bầu 1 phó bí thư theo quy định (tại Tiết 22.1, Điểm 22, Quy định thi hành Điều lệ Đảng số 24-QĐ/TW ngày 30-7-2021 của BCH Trung ương khóa XIII), đồng chí bí thư, phó bí thư được hưởng phụ cấp trách nhiệm cấp ủy. Mức phụ cấp bằng với ủy viên BCH đảng bộ, chi bộ cấp xã và tương đương nêu tại Điều 2, Quy định số 169-QĐ/TW.

### CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN

**?** *Xin hỏi, quy trình, tiêu chuẩn kết nạp vào Đảng đối với học sinh ở trường trung học phổ thông được thực hiện như thế nào?*

**vuminhnguyet@...**



Khoản 2, Điều 1, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: Công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên; thừa nhận và tự nguyện thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, hoạt động trong một TCCSĐ; qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm, đều có thể được xét để kết nạp vào Đảng. Như vậy, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình kết nạp vào Đảng đối với học sinh thực hiện theo các quy định chung của Đảng, cụ thể:

Về tuổi đời và trình độ học vấn của người xin vào Đảng: thực hiện theo Điểm 1, Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30-7-2021 của BCH Trung ương quy định thi hành Điều lệ Đảng.

Về quy trình, thủ tục xem xét, kết nạp vào Đảng: Điểm 3, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28-9-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng hướng dẫn thủ tục xem xét kết nạp vào Đảng

(kể cả kết nạp lại) gồm 7 bước: (1) Bồi dưỡng nhận thức về Đảng; (2) Viết đơn xin vào Đảng; (3) Khai lý lịch người xin vào Đảng; (4) Thẩm tra lý lịch của người xin vào Đảng; (5) Lấy ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi ủy nơi người vào Đảng cư trú; (6) Nghị quyết của chi bộ và cấp ủy cơ sở xét kết nạp người vào Đảng; (7) Quyết định của cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên. Ngoài ra, Điểm d, Mục 1.1, Phần I Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18-1-2022 của Ban Tổ chức Trung ương, hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên.

Căn cứ quy định nêu trên, các cấp ủy cụ thể hóa quy trình kết nạp đảng viên là học sinh phù hợp với đặc thù của từng trường THPT nhưng không được trái quy định tại Điều lệ Đảng □

### HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

*Trong tháng 6-2024, Tạp chí Xây dựng Đảng đã nhận được tin, bài, câu hỏi... của các đồng chí và các bạn: Trần Cao Anh, Kim Cúc, Trần Đoàn, Hoàng Trung Dũng, Lữ Nghĩa, Nguyễn Minh Phú, Nguyễn Hữu Phước, Phạm Chí Thịnh, Đỗ Thông, Ngô Quang Trung, Nguyễn Trọng Trung, Trần Đức Tuấn, Trần Thanh Tùng, nguyentrانvu@...*

*Xin trân trọng cảm ơn và mong các đồng chí, các bạn tiếp tục cộng tác, viết tin, bài cho Tạp chí số 8-2024 với chủ đề: Công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới; Kỷ niệm 79 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; 79 năm Ngày truyền thống Ngành Công an nhân dân; 94 năm Ngày truyền thống Ngành Tuyên giáo của Đảng; 59 năm Tạp chí Xây dựng Đảng ra số đầu...*

*Tin, bài, ảnh... ghi đầy đủ họ, tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ. Gửi thư điện tử theo địa chỉ: tapchixaydungdang@btctw.dcs.vn. Tiêu đề thư điện tử và tên file gửi kèm đề nghị dùng tiếng Việt không dấu để tiện khai thác, sử dụng.*

**BAN BIÊN TẬP**

## Hoan nghênh bạn đọc phê bình Tạp chí